

BẢNG KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TỈNH LAI CHÂU NĂM HỌC 2023 - 2024

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1	01001	Hoàng Lê Đức Anh	24/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.25	8.00	7.50	7.00	
2	01002	Lù Tú Anh	10/06/2008	Thái	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.50	7.50	8.50	2.75	
3	01003	Nguyễn Hoàng Anh	04/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	5.00	8.25	8.50	3.25	
4	01004	Nguyễn Phương Anh	22/08/2008	Kinh	Nữ	Lào Cai	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.75	9.25	9.25	7.00	
5	01005	Trần Đức Anh	19/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	5.00	5.00	7.75	2.75	
6	01006	Trần Đức Anh	28/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Toán	9.00	8.50	9.50	7.00	
7	01007	Trần Thị Kim Anh	26/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.00	8.50	9.25	4.50	
8	01008	Trịnh Đức Anh	06/10/2008	Kinh	Nam	Nam Định	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.50	6.50	8.75	4.75	
9	01009	Vũ Đoàn Kiều Anh	04/05/2008	Kinh	Nữ	Phú Thọ	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ	Chuyên Toán	8.75	9.75	9.00	6.25	
10	01010	Đặng Gia Bảo	24/07/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.50	9.00	9.25	6.00	
11	01011	Lê Ngọc Minh Châu	21/12/2008	Kinh	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.25	8.25	9.25	5.75	
12	01012	Nguyễn Linh Chi	20/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	9.00	9.50	9.25	7.50	
13	01013	Vũ Việt Cường	03/12/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.00	8.00	9.00	6.00	
14	01014	Đào Trí Dũng	04/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	5.00	6.25	8.75	2.50	
15	01015	Trần Việt Dũng	31/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.25	9.00	9.25	7.25	
16	01016	Hán Đức Duy	18/07/2008	Kinh	Nam	Yên Bái	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	6.75	7.50	8.75	3.25	
17	01017	Nguyễn Khánh Duy	17/11/2008	Kinh	Nam	TP Hà Nội	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.50	8.75	9.00	5.50	
18	01018	Trịnh Hải Dương	17/04/2008	Kinh	Nam	TP Hà Nội	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.25	8.00	8.25	5.25	
19	01019	Đàm Trọng Đạt	29/05/2008	Mường	Nam	Phú Thọ	Trường PTDTBT THCS Nậm Hàng	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Toán	6.25	9.50	9.25	4.75	
20	01020	Hà Xuân Đạt	12/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.00	8.25	9.50	5.50	
21	01021	Lê Hoàng Đạt	31/07/2008	Kinh	Nam	Hà Tĩnh	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Toán	5.50	5.25	8.50	4.00	
22	01022	Nguyễn Hữu Tuấn Đạt	09/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.00	9.00	9.00	6.25	
23	01023	Nguyễn Hoàng Điệp	12/02/2008	Kinh	Nam	Nam Định	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Toán	6.50	9.75	8.25	3.25	
24	01024	Nguyễn Việt Hà	14/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.00	8.50	9.25	4.00	
25	01025	Vũ Thế Hiền	03/10/2008	Kinh	Nam	Nam Định	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	9.00	8.50	9.00	3.25	
26	01026	Đặng Trung Hiếu	23/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Toán	8.75	8.50	8.75	3.75	
27	01027	Nguyễn Văn Minh Hiệu	21/04/2008	Kinh	Nam	Thanh Hóa	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.50	9.00	9.25	4.50	
28	01028	Nguyễn Việt Hùng	09/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Hoàng Nam	Nghĩa Hưng	Chuyên Toán	7.75	6.25	8.50	4.00	
29	01029	Nguyễn Thị Khánh Huyền	21/11/2008	Kinh	Nữ	Vĩnh Phúc	Trường THCS Tam Hồng	Huyện Yên Lạc	Chuyên Toán	8.75	7.75	9.00	4.25	
30	01030	Lê Gia Hưng	04/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.00	9.00	9.25	4.75	
31	01031	Phạm Quỳnh Hương	19/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.50	9.50	9.25	5.00	
32	01032	Phạm Bảo Khanh	03/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.75	9.25	9.25	8.00	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
33	01033	Nguyễn Thế Kiệt	17/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	6.50	7.50	9.00	1.50	
34	01034	Nguyễn Thanh Lâm	11/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	6.75	7.50	8.50	4.50	
35	01035	Đinh Thủy Linh	04/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.25	9.75	9.50	5.25	
36	01036	Quách Hoài Linh	28/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.75	7.50	8.50	5.25	
37	01037	Vũ Tô Ngọc Linh	30/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.75	8.75	8.75	3.50	
38	01038	Vũ Bùi Nhật Long	19/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	5.75	4.75	8.50	2.75	
39	01039	Lô Khánh Ly	02/07/2008	Thái	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.75	8.00	9.00	3.75	
40	01040	Nguyễn Khánh Ly	04/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.50	9.25	8.75	6.50	
41	01041	Vũ Năng Mạnh	21/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.75	9.00	8.00	3.50	
42	01042	Đinh Quang Minh	26/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.00	10.00	8.75	10.00	
43	01043	Đỗ Danh Minh	25/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Mường Tè	Huyện Mường Tè	Chuyên Toán	7.00	7.25	8.25	2.25	
44	01044	Nguyễn Tuấn Minh	19/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Toán	7.50	8.00	8.75	3.25	
45	01045	Phạm Anh Minh	03/10/2008	Tày	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	6.00	8.25	9.00	4.25	
46	01046	Trần Quang Minh	30/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ	Chuyên Toán	7.75	7.75	9.00	3.75	
47	01047	Vũ Nhật Minh	15/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.25	10.00	9.50	7.25	
48	01048	Nguyễn Trà My	10/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.50	8.75	9.00	2.75	
49	01049	Cao Phương Nam	08/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường	Chuyên Toán	7.75	8.75	9.25	4.00	
50	01050	Đặng Bảo Ngọc	18/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.50	8.75	9.00	4.25	
51	01051	Đỗ Nguyễn Bảo Ngọc	23/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.00	9.75	9.50	7.25	
52	01052	Lý Lâm Ngọc	06/10/2008	Hà Nhi	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	6.75	6.25	8.50	2.75	
53	01053	Nguyễn Thiện Nhân	31/07/2008	Kinh	Nam	Thanh Hóa	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Toán	7.25	10.00	9.00	4.75	
54	01054	Nguyễn Quỳnh Như	11/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.25	6.50	8.75	3.25	
55	01055	Trần Xuân Phúc	03/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.25	9.00	9.50	7.00	
56	01056	Hoàng Thảo Phương	05/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.25	8.75	9.50	5.75	
57	01057	Đỗ Ngọc Trường Sơn	09/10/2008	Kinh	Nam	Yên Bái	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.75	8.50	9.00	4.25	
58	01058	Lê Thị Thanh Thảo	09/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	9.25	9.50	9.50	8.50	
59	01059	Phạm Phương Thảo	15/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBTTHCS Tủa Thàng	Huyện Tủa Chùa	Chuyên Toán	6.75	4.25	8.50	2.50	
60	01060	Nguyễn Thanh Thủy	29/03/2008	Kinh	Nữ	Hưng Yên	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ	Chuyên Toán	8.00	7.25	9.00	6.50	
61	01061	Lê Nguyễn Huyền Trang	03/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường	Chuyên Toán	8.00	8.50	9.00	4.00	
62	01062	Vũ Thành Trung	09/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.00	7.00	9.50	5.75	
63	01063	Nguyễn Anh Tuấn	21/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.25	8.00	9.25	6.25	
64	01064	Nguyễn Quốc Tuấn	02/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.25	9.75	9.00	7.50	
65	01065	Lý Lâm Vân	06/10/2008	Hà Nhi	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	7.75	8.75	8.50	2.50	
66	01066	Nguyễn Tường Vi	17/05/2008	Kinh	Nữ	Nam Định	TRƯỜNG PTDTBT THCS PHÌN HỒ	Huyện Sin Hồ	Chuyên Toán	7.50	7.75	8.50	3.50	
67	01067	Vũ Ngọc Vinh	04/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	5.50	4.00	9.00	3.50	
68	01068	Đào Triệu Vy	01/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Toán	8.50	8.00	9.00	5.00	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
69	01069	Nguyễn Phương An	04/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	9.25	7.25	8.50	8.00	
70	01070	Lưu Thị Lan Anh	25/07/2008	Kinh	Nữ	Phú Thọ	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.50	5.50	8.25	6.00	
71	01071	Nguyễn Hải Anh	24/11/2008	Kinh	Nam	Hưng Yên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	6.25	7.75	8.00	3.25	
72	01072	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.75	8.00	8.50	7.50	
73	01073	Trần Hoài Anh	18/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	6.50	4.25	7.25	5.00	
74	01074	Vàng Mai Anh	25/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS xã Hua Bum	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Văn	9.00	6.75	8.75	6.00	
75	01075	Trần Nguyệt Ánh	23/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.75	5.75	6.75	6.00	
76	01076	Ngô Nguyễn Diệu Châu	02/03/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.00	5.75	8.50	5.25	
77	01077	Nguyễn Thị An Châu	18/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	9.00	8.00	8.75	6.50	
78	01078	Lò Tuệ Chi	16/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.00	8.00	8.50	7.75	
79	01079	Lò Ngọc Diễm	14/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Văn	8.50	8.00	9.00	7.00	
80	01080	Lê Hoàng Duyên	01/01/2008	Kinh	Nữ	Thái Bình	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	9.50	3.25	8.75	6.00	
81	01081	Nguyễn Thủy Dương	02/02/2008	Kinh	Nữ	Lào Cai	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Văn	8.25	5.00	8.25	6.75	
82	01082	Lê Trang Đan	30/10/2008	Kinh	Nữ	Phú Thọ	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.75	5.50	8.25	5.75	
83	01083	Nguyễn Ngọc Hà	07/12/2008	Kinh	Nữ	Vĩnh Phúc	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.50	7.00	8.50	6.25	
84	01084	Vũ Ngọc Hà	19/11/2008	Kinh	Nữ	Lào Cai	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	9.00	8.50	9.00	8.75	
85	01085	Lò Hữu Hào	25/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.00	4.50	6.50	5.50	
86	01086	Lương Minh Hằng	17/11/2008	Kinh	Nữ	Lào Cai	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	9.25	9.25	8.25	9.00	
87	01087	Đào Thanh Hoa	30/01/2008	Kinh	Nữ	Thái Nguyên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.50	7.75	8.50	6.25	
88	01088	Nguyễn Thị Diệu Hương	30/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ	Chuyên Văn	8.50	6.25	8.25	5.75	
89	01089	Nguyễn Mai Lan	13/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	9.00	6.00	8.50	7.75	
90	01090	Nguyễn Pha Lê	07/06/2008	Kinh	Nữ	Sơn La	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.75	7.00	8.50	6.25	
91	01091	Đặng Thùy Linh	03/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	9.25	9.50	9.00	9.00	
92	01092	Đinh Hà Linh	10/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.25	7.00	8.50	7.75	
93	01093	Đoàn Hà Linh	13/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.00	5.50	8.25	6.75	
94	01094	Lê Phương Linh	27/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.25	4.00	8.00	4.50	
95	01095	Nguyễn Diệu Linh	27/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.50	5.75	7.75	6.00	
96	01096	Nguyễn Hà Linh	04/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	9.00	8.00	9.00	6.00	
97	01097	Nguyễn Hoàng Linh	22/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.75	7.25	8.75	6.25	
98	01098	Nguyễn Tú Linh	29/03/2008	Hmông	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.75	9.00	7.75	5.00	
99	01099	Nguyễn Thanh Loan	15/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.00	5.25	8.50	5.50	
100	01100	Nguyễn Khánh Ly	17/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.75	8.75	8.50	8.00	
101	01101	Cao Thị Quỳnh Mai	06/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Văn	9.00	7.75	8.50	5.75	
102	01102	Đào Trà My	13/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	9.50	8.25	8.50	7.75	
103	01103	Nguyễn Hà My	19/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.25	8.50	8.00	7.25	
104	01104	Đoàn Thúy Nga	20/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Mường Tè	Huyện Mường Tè	Chuyên Văn	7.50	7.00	8.50	5.50	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
105	01105	Phạm Hoàng Kim Ngân	18/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.25	7.00	5.50	6.25	
106	01106	Hoàng Khánh Ngọc	26/08/2008	Kinh	Nữ	Thái Bình	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	6.00	5.25	8.50	5.75	
107	01107	Nguyễn Như Ngọc	26/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS xã Mường Cang	Huyện Than Uyên	Chuyên Văn	7.75	6.75	8.25	6.00	
108	01108	Nguyễn Thị Minh Ngọc	04/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.50	4.50	8.25	8.50	
109	01109	Phạm Khánh Ngọc	17/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.00	8.75	8.00	5.75	
110	01110	Phạm Khánh Ngọc	16/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.00	4.75	8.50	4.00	
111	01111	Vũ Ngọc Thảo Nguyên	10/05/2008	Kinh	Nữ	Đắk Lắk	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.75	5.75	8.50	5.00	
112	01112	Công Yến Nhi	28/09/2008	Tày	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Căn Co	Huyện Sin Hồ	Chuyên Văn	8.00	6.75	8.50	5.25	
113	01113	Hoàng Yến Nhi	15/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.50	7.00	8.50	5.50	
114	01114	Nguyễn Hồng Nhung	29/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.00	7.75	8.50	6.50	
115	01115	Lý Xuân Như	29/10/2008	Mông	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.00	7.25	8.50	5.00	
116	01116	Nguyễn Minh Phụng	09/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.50	4.50	7.50	7.00	
117	01117	Bùi Thảo Phương	02/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.50	5.25	7.75	6.75	
118	01118	Lê Thị Mai Phương	05/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	6.75	8.75	8.50	5.75	
119	01119	Phạm Thu Phương	09/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.25	9.00	9.00	5.50	
120	01120	Nguyễn Hồng Quyên	16/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Văn	8.25	7.50	8.50	6.75	
121	01121	Nguyễn Hải Quỳnh	19/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.75	6.50	8.50	7.25	
122	01122	Trần Thị Như Quỳnh	14/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.00	5.75	8.25	5.00	
123	01123	Nguyễn Thị Vân Thanh	12/11/2008	Kinh	Nữ	Hà Tây	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	5.25	2.75	7.50	4.50	
124	01124	Phạm Trí Thành	11/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Văn	7.75	3.00	8.00	6.25	
125	01125	Vũ Phương Thảo	02/01/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.75	2.50	7.75	6.50	
126	01126	Nguyễn Ngọc Thu	27/09/2008	Kinh	Nữ	Hà Nội	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.75	8.50	9.25	8.75	
127	01127	Nguyễn Nhật Thu	02/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.50	6.75	8.50	7.50	
128	01128	Mai Xuân Thủy	17/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.00	6.50	8.50	6.25	
129	01129	Bùi Minh Thư	02/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.50	5.00	7.50	5.75	
130	01130	Nguyễn Hoàng Thương	30/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Mường Tè	Huyện Mường Tè	Chuyên Văn	8.50	6.75	8.50	7.25	
131	01131	Nguyễn Hoàng Thương	01/11/2008	Kinh	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.75	6.50	8.50	5.50	
132	01132	Nguyễn Bảo Thy	22/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.75	7.25	8.75	6.75	
133	01133	Đinh Thủy Tiên	04/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.75	6.50	8.50	6.75	
134	01134	Lù Thị Thủy Tiên	28/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	6.75	6.50	8.00	5.75	
135	01135	Nguyễn Phạm Mai Trang	18/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	7.00	3.75	7.50	5.75	
136	01136	Nguyễn Yến Vy	07/05/2008	Kinh	Nữ	Nam Định	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	8.00	6.00	7.75	6.75	
137	01137	Nguyễn Hải Yến	15/02/2008	Kinh	Nữ	Sơn La	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	6.00	6.25	8.50	4.50	
138	01138	Bùi Ánh Dương	14/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Văn	6.00	4.25	7.75	5.00	
139	01139	Bùi Văn An	10/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	9.75	8.00	7.40	
140	01140	Lù Nguyễn Phúc An	28/09/2008	Nhắng	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.50	9.50	8.50	5.90	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
141	01141	Đoàn Quỳnh Anh	28/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.00	9.50	8.75	6.00	
142	01142	Hồ Nam Anh	23/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.00	10.00	9.00	8.20	
143	01143	Lê Quang Anh	02/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.25	6.75	8.50	3.00	
144	01144	Ngô Thủy Anh	29/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.75	10.00	9.25	7.30	
145	01145	Nguyễn Hải Anh	28/11/2008	Kinh	Nữ	Hà Nội	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.00	9.75	8.50	6.20	
146	01146	Nguyễn Xuân Đức Anh	30/10/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.75	6.00	8.00	2.80	
147	01147	Vũ Hà Anh	27/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.50	9.00	8.50	5.60	
148	01148	Ngô Chí Bằng	21/12/2008	Kinh	Nam	Sơn La	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	9.25	9.00	6.50	
149	01149	Nguyễn Thanh Bình	20/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.50	7.75	7.75	3.50	
150	01150	Nguyễn Xuân Bình	28/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.75	9.75	8.75	6.90	
151	01151	Hà Mai Chi	22/08/2008	Tày	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.50	9.50	8.50	4.60	
152	01152	Trần Quỳnh Chi	12/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hàng	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Tiếng Anh	8.50	10.00	9.00	7.60	
153	01153	Trần Ngọc Diệp	09/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.00	10.00	9.00	7.30	
154	01154	Nguyễn Bá Du	11/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.75	8.00	8.50	5.40	
155	01155	Nguyễn Ngọc Hà Dung	03/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.50	9.50	8.75	5.70	
156	01156	Nguyễn Mạnh Dũng	06/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.00	9.75	8.75	8.10	
157	01157	Nguyễn Thị Thủy Dương	04/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.25	8.50	8.50	4.30	
158	01158	Trần Thủy Dương	11/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.00	9.50	8.50	6.30	
159	01159	Vương Thủy Dương	31/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.00	8.75	8.50	4.10	
160	01160	Mai Khánh Đan	30/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Tiếng Anh	7.00	10.00	8.25	5.10	
161	01161	Nguyễn Hải Đăng	13/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.00	9.50	7.75	4.70	
162	01162	Trương Hải Đăng	20/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	9.00	8.50	6.00	
163	01163	Nguyễn Trọng Đức	20/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Tiếng Anh	6.00	8.75	8.25	3.60	
164	01164	Hoàng Phạm Hương Giang	27/07/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Tiếng Anh	6.25	6.75	8.50	3.80	
165	01165	Ngô Việt Hà	08/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.25	9.25	8.50	5.30	
166	01166	Phùng Vũ Thanh Hà	26/06/2008	Kinh	Nữ	Lai châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.50	9.75	8.50	6.90	
167	01167	Thân Ngọc Hà	10/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.25	10.00	8.50	6.90	
168	01168	Nguyễn Thị Thủy Hằng	13/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	8.50	8.50	2.80	
169	01169	Trần Ngọc Hân	02/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.75	9.75	8.25	7.00	
170	01170	Đoàn Minh Hiếu	10/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.25	5.50	8.25	1.40	
171	01171	Tạ Đức Hiếu	17/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.25	9.75	8.50	7.60	
172	01172	Vũ Hữu Hiếu	28/08/2008	Kinh	Nam	Ninh Bình	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.50	7.75	8.50	3.40	
173	01173	Dương Việt Hoàng	03/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	7.00	6.75	3.20	
174	01174	Nguyễn Việt Hoàng	27/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Tiếng Anh	6.75	8.75	8.00	4.00	
175	01175	Tần Nguyễn Nhật Hồng	06/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.50	9.00	8.50	6.20	
176	01176	Trần Dương Hùng	26/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	9.50	8.50	6.30	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
177	01177	Trịnh Quang Huy	14/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.25	6.25	8.00	3.00	
178	01178	Hoàng Khánh Huyền	27/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.75	10.00	9.00	8.50	
179	01179	Tô Khánh Huyền	27/12/2008	Kinh	Nữ	Nghệ An	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.75	9.00	8.50	4.90	
180	01180	Nguyễn Duy Hưng	13/11/2008	Kinh	Nam	Lào Cai	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	1.50	4.00	6.75	2.40	
181	01181	Nguyễn Ngọc Khánh	04/07/2008	Kinh	Nữ	Thái Nguyên	THCS Thị trấn Than Uyên	Huyện Than Uyên	Chuyên Tiếng Anh	8.00	10.00	9.00	7.70	
182	01182	Phạm Trung Kiên	25/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.25	8.00	8.50	4.50	
183	01183	Nguyễn Phúc Lâm	10/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.00	9.50	8.25	4.10	
184	01184	Dương Thái Thùy Linh	08/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.50	10.00	8.50	7.80	
185	01185	Lò Diệu Linh	14/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	4.75	7.00	8.00	3.60	
186	01186	Ngô Khánh Linh	16/02/2008	Kinh	Nữ	Vĩnh Phúc	Trường THCS thị trấn Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Tiếng Anh	7.50	9.00	8.50	6.00	
187	01187	Phạm Trần Nhật Linh	04/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.00	8.00	8.25	4.50	
188	01188	Tạ Nguyễn Hà Linh	28/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.50	9.75	8.75	7.20	
189	01189	Trần Khánh Linh	29/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.25	10.00	9.00	8.00	
190	01190	Trần Thị Thùy Linh	15/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ	Chuyên Tiếng Anh	7.25	9.25	9.00	4.20	
191	01191	Đèo Hoàng Long	05/06/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường	Chuyên Tiếng Anh	6.25	10.00	8.50	7.10	
192	01192	Trần Duy Lộc	18/03/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.25	7.75	8.50	6.00	
193	01193	Cao Khánh Ly	07/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.25	8.50	8.25	3.20	
194	01194	Đào Quang Minh	19/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.25	9.25	8.50	3.60	
195	01195	Lê Bình Minh	06/11/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Tiếng Anh	7.00	9.50	8.50	6.70	
196	01196	Khúc Trà My	04/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.75	9.50	8.50	5.50	
197	01197	Lê Hà My	28/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.00	8.75	8.50	5.00	
198	01198	Nguyễn Thảo My	24/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.50	8.75	7.00	3.90	
199	01199	Đỗ Huy Nam	08/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.25	10.00	8.50	6.60	
200	01200	Nguyễn Hải Nam	23/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.00	9.00	8.50	4.10	
201	01201	Đèo Mai Hà Ngân	14/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.25	9.25	8.25	6.90	
202	01202	Mai Thị Hồng Ngân	08/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.75	9.75	9.00	6.90	
203	01203	Trần Kim Ngân	23/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.50	8.00	8.50	4.40	
204	01204	Kim Minh Ngọc	03/01/2008	Kinh	Nữ	Phú Thọ	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ	Chuyên Tiếng Anh	8.75	9.50	8.50	5.70	
205	01205	Lê Trần Bảo Ngọc	24/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.00	7.25	8.50	2.60	
206	01206	Lê Vũ Bảo Ngọc	19/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường	Chuyên Tiếng Anh	7.50	9.50	8.50	6.00	
207	01207	Lý Thị Bích Ngọc	23/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.00	9.50	8.50	7.00	
208	01208	Nguyễn Như Ngọc	11/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Tiếng Anh	7.25	10.00	8.50	7.50	
209	01209	Trần Bảo Ngọc	29/04/2008	Kinh	Nữ	Hải Dương	Trường THCS thị trấn Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Tiếng Anh	7.50	10.00	8.50	7.40	
210	01210	Lương Đăng Nguyên	11/01/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS thị trấn Mường Tè	Huyện Mường Tè	Chuyên Tiếng Anh	6.50	10.00	9.00	8.00	
211	01211	Nguyễn Khánh Nguyên	04/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.75	10.00	8.75	8.10	
212	01212	Nguyễn Thiện Nhân	21/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.75	5.75	7.25	3.20	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
213	01213	Hoàng Long Nhật	16/10/2008	Tày	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	9.25	8.75	4.80	
214	01214	Lê Đoàn Lâm Nhi	01/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Mường Tè	Huyện Mường Tè	Chuyên Tiếng Anh	7.25	8.50	8.50	4.10	
215	01215	Trần Văn Yên Nhi	09/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Tiếng Anh	7.75	10.00	8.50	7.60	
216	01216	Lữ An Như	02/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.00	9.75	8.50	4.30	
217	01217	Vũ Tuyết Như	12/09/2008	Kinh	Nữ	Sơn La	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Tiếng Anh	7.75	9.25	8.50	5.00	
218	01218	Đoàn Thị Phương Oanh	11/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	8.00	8.25	2.90	
219	01219	Trần Văn Phi	13/09/2008	Thái	Nam	Phú Thọ	Trường PTDTBT THCS Ka Lăng	Huyện Mường Tè	Chuyên Tiếng Anh	7.00	10.00	8.50	3.60	
220	01220	Mùa Đại Phong	11/04/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	9.00	7.25	6.20	
221	01221	Đỗ Phương Phương	30/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.00	10.00	8.75	8.20	
222	01222	Trình Nguyễn Mai Phương	30/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.50	8.00	8.50	4.40	
223	01223	Trịnh Lâm Hà Phương	02/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.00	5.00	8.25	2.90	
224	01224	Vũ Thị Diệu Phương	10/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.75	9.25	9.00	6.00	
225	01225	Trần Minh Quân	09/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.00	9.50	8.25	4.70	
226	01226	Phan Đức Quý	21/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.50	9.00	8.50	4.90	
227	01227	Đặng Thủy Quỳnh	14/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.25	10.00	9.00	7.30	
228	01228	Nghiêm Như Quỳnh	14/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Tiếng Anh	7.75	7.25	7.75	5.80	
229	01229	Nguyễn Đăng Quỳnh	29/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.25	9.25	9.00	5.50	
230	01230	Nguyễn Thị Quỳnh	08/02/2008	Kinh	Nữ	Thái Bình	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	8.50	8.50	3.10	
231	01231	Đào Thanh Sơn	30/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	9.25	8.50	5.30	
232	01232	Lưu Công Trung Sơn	30/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.00	10.00	8.50	7.80	
233	01233	Doãn Bá Tâm	22/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.00	10.00	8.75	7.50	
234	01234	Đào Thanh Tâm	19/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.25	9.75	9.50	9.10	
235	01235	Đỗ Quyết Tâm	25/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	9.75	8.50	6.10	
236	01236	Lê Hoàng Thanh	23/04/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.25	8.25	8.50	3.50	
237	01237	Hoàng Phương Thảo	04/05/2008	Tày	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.00	8.50	7.75	4.30	
238	01238	Nguyễn Lê Phương Thảo	27/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.25	9.00	6.25	6.00	
239	01239	Nguyễn Phương Thảo	10/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.00	8.75	7.00	5.40	
240	01240	Nguyễn Thanh Thảo	18/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ	Chuyên Tiếng Anh	6.25	7.75	7.75	2.90	
241	01241	Trần Phương Thảo	12/10/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.25	8.50	8.50	3.80	
242	01242	Vũ Thanh Thảo	14/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Tiếng Anh	7.50	9.25	8.50	4.50	
243	01243	Cao Hoàng Thịnh	16/02/2008	Kinh	Nam	Nghệ An	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.50	9.00	9.00	4.90	
244	01244	Tô Ngân Thịnh	10/02/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.50	9.50	8.50	7.40	
245	01245	Triệu Anh Thơ	02/08/2008	Kinh	Nữ	Phú Thọ	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.25	9.75	8.50	7.90	
246	01246	Đinh Anh Thư	19/10/2008	Mường	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ	Chuyên Tiếng Anh	7.50	9.25	8.50	5.00	
247	01247	Hà Anh Thư	10/09/2008	Mường	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.25	10.00	8.50	7.50	
248	01248	Nguyễn Hà Anh Thư	23/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	8.25	9.75	8.50	5.80	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
249	01249	Nguyễn Quỳnh Thư	29/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.25	8.75	8.75	4.10	
250	01250	Phạm Anh Thư	07/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	9.00	8.50	4.40	
251	01251	Trịnh Anh Thư	18/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	7.75	9.50	8.75	6.60	
252	01252	Lê Dương Quỳnh Trang	11/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.25	8.25	8.25	2.90	
253	01253	Nguyễn Văn Trang	14/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.75	10.00	8.50	6.90	
254	01254	Phan Thùy Trang	16/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.75	10.00	8.50	7.80	
255	01255	Trần Hà Trang	13/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.50	10.00	8.50	6.00	
256	01256	Đỗ Huyền Trâm	16/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.25	9.25	8.50	3.00	
257	01257	Vũ Phương Uyên	14/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Tiếng Anh	7.75	10.00	8.25	6.60	
258	01258	Ngô Quang Vinh	08/06/2008	Kinh	Nam	Nghệ An	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	6.00	9.75	8.25	6.40	
259	01259	Đặng Nguyên Vũ	28/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Tiếng Anh	7.25	9.25	8.50	6.50	
260	01260	Mai Thành Vũ	23/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Tiếng Anh	6.75	10.00	8.75	8.40	
261	01261	Hoàng Thảo Vy	22/09/2008	Kinh	Nữ	Lào Cai	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Tiếng Anh	5.00	8.75	8.00	5.20	
262	01262	Nguyễn Mai Lệ Xuân	28/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ	Chuyên Tiếng Anh	5.75	8.75	8.50	3.80	
263	01263	Cao Chu Nhật Anh	08/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Sìn Hồ	Huyện Sìn Hồ	Chuyên Lý	5.25	8.50	8.50	3.25	
264	01264	Đào Khởi Anh	05/09/2008	Kinh	Nam	Hưng Yên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	4.50	5.50	7.25	5.00	
265	01265	Đinh Thế Anh	20/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.50	6.25	8.50	8.25	
266	01266	Lê Đức Anh	06/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.50	4.25	8.25	3.00	
267	01267	Nguyễn Hằng Anh	13/09/2008	Kinh	Nữ	Bắc Giang	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	8.25	8.00	8.25	8.50	
268	01268	Nguyễn Ngọc Lâm Anh	02/06/2008	Kinh	Nữ	Ninh Bình	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.75	9.75	8.50	8.50	
269	01269	Trần Thị Phương Anh	22/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.50	5.50	7.75	3.75	
270	01270	Nguyễn Đình Bách	05/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.25	8.25	9.00	6.75	
271	01271	Phạm Tất Bình	01/12/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.75	8.75	7.75	7.00	
272	01272	Đỗ Khánh Chi	06/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.75	7.75	8.25	2.75	
273	01273	Phạm Minh Chiến	22/07/2008	Kinh	Nam	Ninh Bình	Trường THCS Bán Bo	Huyện Tam Đường	Chuyên Lý	7.00	5.75	8.50	6.50	
274	01274	Trần Thị Ngọc Diệp	20/04/2008	Kinh	Nữ	Nam Định	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.50	9.25	8.25	9.00	
275	01275	Đồng Tiến Đạt	16/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.00	9.25	8.25	8.75	
276	01276	Lê Khải Định	08/02/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.00	9.25	9.00	8.25	
277	01277	Bùi Thu Hằng	14/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	7.50	7.25	8.75	7.50	
278	01278	Hà Mạnh Hiếu	16/12/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	8.00	8.75	9.00	8.50	
279	01279	Hoàng Thị Phương Hoa	06/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.25	8.50	8.50	5.50	
280	01280	Hà Khánh Hòa	13/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.75	8.00	8.50	6.00	
281	01281	Nguyễn Huy Hoàng	06/09/2008	Thái	Nam	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.50	4.00	8.50	6.00	
282	01282	Nguyễn Đình Hùng	25/01/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.25	3.00	8.50	3.75	
283	01283	Đặng Duy Hưng	17/10/2008	Kinh	Nam	Yên Bái	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.50	6.00	8.50	3.50	
284	01284	Nguyễn Nam Khánh	26/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tân Uyên	Huyện Tân Uyên	Chuyên Lý	5.75	6.50	8.50	7.00	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
285	01285	Phạm Nam Khánh	09/02/2008	Kinh	Nam	Nam Định	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.25	5.25	8.50	4.00	
286	01286	Phạm Quang Lâm	28/02/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Lý	6.25	7.25	8.50	4.50	
287	01287	Nguyễn Ngọc Phương Linh	23/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.75	5.50	8.50	9.75	
288	01288	Trần Kiều Linh	26/01/2008	Kinh	Nữ	Hà Tây	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	7.75	9.25	8.75	10.00	
289	01289	Vũ Khánh Linh	23/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ	Chuyên Lý	7.50	8.25	8.50	8.50	
290	01290	Nguyễn Thành Long	12/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.00	4.50	8.00	4.25	
291	01291	Thái Đức Lộc	01/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ	Chuyên Lý	6.25	7.00	8.50	5.25	
292	01292	Lưu Thị Khánh Ly	17/04/2008	Kinh	Nữ	Hà Tĩnh	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	7.00	8.50	8.50	2.00	
293	01293	Vũ Thị Ngọc Mai	20/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Lý	7.75	7.75	8.50	5.75	
294	01294	Nguyễn Đức Mạnh	30/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.50	8.00	8.50	8.25	
295	01295	Bùi Gia Minh	24/07/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.25	8.00	9.00	4.25	
296	01296	Hà Nguyễn Nhật Minh	11/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	8.00	9.50	9.25	9.75	
297	01297	Lý Đặng Hải Minh	17/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.25	7.75	8.50	6.50	
298	01298	Nguyễn Quang Minh	30/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.50	5.50	8.75	6.25	
299	01299	Tạ Đức Minh	27/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.00	8.50	9.00	6.50	
300	01300	Tổng Hoàng Minh	18/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.25	6.50	9.00	10.00	
301	01301	Trần Công Minh	21/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	4.25	4.25	8.25	0.00	
302	01302	Trần Tuấn Minh	11/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.00	6.50	8.50	2.25	
303	01303	Nguyễn Thành Nam	27/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.50	5.25	8.50	4.25	
304	01304	Nguyễn Lý Hoàng Nguyên	08/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.00	4.50	8.50	4.75	
305	01305	Nguyễn Trung Nguyên	11/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.00	6.00	8.00	2.00	
306	01306	Trần Hải Nguyên	28/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.00	6.75	8.50	6.00	
307	01307	Trần Yến Nhi	18/01/2008	Tày	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ	Chuyên Lý	8.50	9.00	8.50	5.00	
308	01308	Đông Anh Phong	25/06/2008	Kinh	Nam	Thanh Hóa	Trường THCS thị trấn Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Lý	6.00	7.75	8.50	5.00	
309	01309	Nguyễn Duy Phong	07/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	7.00	8.25	9.00	6.75	
310	01310	Nguyễn Hữu Phú	19/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.75	8.00	8.50	9.75	
311	01311	Phạm Quỳnh Phương	08/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	7.25	7.50	8.50	7.75	
312	01312	Tao Khánh Phương	25/10/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.00	6.50	8.25	5.25	
313	01313	Tường Minh Phương	23/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.00	7.75	8.50	3.75	
314	01314	Dương Minh Quang	11/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.00	5.00	8.50	8.50	
315	01315	Lại Giang Sơn	07/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.25	7.75	8.50	3.75	
316	01316	Phạm Thế Sơn	25/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.00	7.75	8.50	4.50	
317	01317	Trần Văn Tài	11/06/2008	Kinh	Nam	Nam Định	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.75	5.00	8.25	2.50	
318	01318	Vũ Anh Thái	23/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.25	4.75	8.50	6.25	
319	01319	Nguyễn Tấn Thành	30/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	4.25	3.00	8.50	4.75	
320	01320	Vũ Việt Thắng	23/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.25	7.50	8.50	9.00	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
321	01321	Trần Thu Thủy	20/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Lý	6.00	6.00	8.50	5.00	
322	01322	Trần Thanh Thu	20/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.50	7.00	8.75	4.00	
323	01323	Trịnh Thị Minh Thu	17/08/2008	Kinh	Nữ	Đồng Nai	Trường THCS Pa Khôa	Huyện Sin Hồ	Chuyên Lý	5.75	9.00	8.50	6.50	
324	01324	Nguyễn Văn Tiến	12/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	5.50	5.25	8.25	4.50	
325	01325	Nguyễn Minh Triết	31/10/2008	Kinh	Nam	TP Hà Nội	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	4.75	3.50	7.50	2.00	
326	01326	Lương Ngọc Trúc	29/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	7.25	7.00	8.50	3.25	
327	01327	Nguyễn Minh Tú	19/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	7.00	10.00	8.25	7.25	
328	01328	Phạm Anh Tuấn	30/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	7.00	7.00	8.50	5.25	
329	01329	Triệu Quang Tùng	29/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Lý	7.25	7.00	8.50	6.00	
330	01330	Hoàng Vũ Gia Vinh	26/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	6.50	8.25	8.75	8.75	
331	01331	Lê Anh Vũ	17/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Bo	Huyện Tam Đường	Chuyên Lý	6.50	5.25	8.50	7.75	
332	01332	Nguyễn Anh Vũ	28/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Lý	7.25	3.50	8.50	7.50	
333	01333	Đỗ Châu Anh	04/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.75	9.25	9.00	6.50	
334	01334	Lê Việt Anh	21/10/2008	Mường	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.25	8.00	8.50	0.75	
335	01335	Phạm Xuân Tuấn Anh	08/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	7.25	8.00	3.00	
336	01336	Trần Mai Anh	28/05/2008	Tày	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Hóa	6.50	9.50	8.50	7.00	
337	01337	Võ Thị Trâm Anh	15/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.00	3.75	8.50	2.00	
338	01338	Vũ Việt Anh	05/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	9.00	8.50	6.25	
339	01339	Đặng Thiên Bảo	07/04/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.50	7.50	8.50	4.00	
340	01340	Vi Ngọc Bích	24/02/2008	Nùng	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.50	8.75	8.50	6.25	
341	01341	Nguyễn Thái Bình	05/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.50	7.25	8.25	3.50	
342	01342	Vũ Quốc Bình	14/04/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.00	4.50	8.50	2.25	
343	01343	Phạm Linh Chi	17/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.50	5.50	8.25	2.50	
344	01344	Đoàn Việt Dũng	14/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.25	7.25	9.00	4.00	
345	01345	Phạm Tiến Dũng	11/11/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.00	8.25	9.00	5.75	
346	01346	Đào Đức Duy	24/11/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.75	3.50	8.50	3.50	
347	01347	Nguyễn Đức Duy	11/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	7.00	9.00	4.75	
348	01348	Nguyễn Tuệ Dương	27/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Hóa	6.00	5.50	8.50	4.25	
349	01349	Vũ Thị Anh Đào	10/12/2008	Kinh	Nữ	Nam Định	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.25	4.25	8.50	2.25	
350	01350	Mai Tất Đạt	14/03/2008	Tày	Nam	Yên Bái	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.50	9.25	9.25	6.25	
351	01351	Cao Hồng Đăng	17/11/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.25	6.75	9.00	3.00	
352	01352	Nguyễn Hải Đăng	31/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Hóa	6.25	9.50	9.00	5.50	
353	01353	Trần Hải Đăng	16/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.00	8.50	9.00	3.50	
354	01354	Đinh Anh Đức	19/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.00	5.00	7.50	2.50	
355	01355	Nguyễn Minh Đức	25/11/2008	Kinh	Nam	Lai Chau	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.50	6.25	8.25	2.50	
356	01356	Phan Anh Đức	28/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.25	6.50	9.00	5.25	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
357	01357	Nguyễn Thị Ngọc Hà	05/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.00	6.25	8.50	1.25	
358	01358	Lò Nguyễn Hải	20/10/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	8.75	8.75	3.75	
359	01359	Nguyễn Thị Ngọc Hải	05/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.75	7.50	8.00	1.50	
360	01360	Nguyễn Trần Minh Hải	12/02/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS thị trấn Nậm Nhùn	Huyện Nậm Nhùn	Chuyên Hóa	6.25	9.00	9.00	2.00	
361	01361	Nguyễn Minh Hạnh	08/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.75	6.00	8.00	3.00	
362	01362	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	23/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Hồng Thu	Huyện Sin Hồ	Chuyên Hóa	8.25	6.25	8.50	4.00	
363	01363	Nguyễn Thanh Hằng	20/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.50	8.75	8.50	6.75	
364	01364	Đình Thế Hiếu	27/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.25	6.25	8.50	4.50	
365	01365	Vũ Phương Hoa	13/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.50	6.25	8.50	3.25	
366	01366	Nguyễn Lê Gia Huy	27/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ	Chuyên Hóa	6.50	7.50	8.50	7.25	
367	01367	Nguyễn Quốc Huy	23/12/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.50	8.25	9.00	7.00	
368	01368	Trần Quốc Huy	07/05/2008	Kinh	Nam	Lào Cai	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.75	5.25	9.00	3.50	
369	01369	Nguyễn Khánh Huyền	28/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.75	7.25	8.50	4.50	
370	01370	Nguyễn Ngọc Hưng	24/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.00	8.75	9.00	3.00	
371	01371	Quách Trần Quang Hưng	07/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.00	7.25	8.50	2.00	
372	01372	Phan Văn Khải	28/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	5.75	8.50	2.50	
373	01373	Nguyễn Phương Lan	19/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.25	8.25	8.25	3.25	
374	01374	Bùi Phan Hà Linh	05/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	8.50	8.25	4.00	
375	01375	Khuất Hà Linh	02/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.00	6.75	8.25	1.75	
376	01376	Nguyễn Khánh Linh	31/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	8.25	8.50	3.00	
377	01377	Nguyễn Ngọc Linh	17/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.25	6.25	8.25	1.25	
378	01378	Phạm Nguyễn Diệu Linh	21/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.00	8.50	8.25	2.00	
379	01379	Trần Gia Linh	16/02/2008	Kinh	Nữ	Lào Ca	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.50	7.00	8.25	3.25	
380	01380	Đỗ Khánh Ly	17/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	8.00	8.75	4.50	
381	01381	Đỗ Khánh Ly	16/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.75	6.75	9.00	4.00	
382	01382	Lê Trần Khánh Ly	27/12/2008	Kinh	Nữ	Hưng Yên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.25	5.50	7.75	2.25	
383	01383	Nguyễn Khánh Ly	07/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.50	8.00	8.50	4.50	
384	01384	Đèo Anh Minh	29/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.50	9.50	9.00	6.00	
385	01385	Phạm Quang Minh	30/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.50	7.00	8.50	4.75	
386	01386	Trần Hiếu Minh	20/10/2008	Thái	Nam	Thái Bình	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.25	3.25	8.00	2.00	
387	01387	Nguyễn Bảo Nam	30/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	7.25	8.75	5.00	
388	01388	Nguyễn Khánh Ngọc	27/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.00	9.00	7.75	3.00	
389	01389	Nguyễn Phan Bảo Ngọc	09/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.25	8.00	8.50	5.50	
390	01390	Nguyễn Yển Nhi	10/02/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	9.25	9.00	9.00	5.50	
391	01391	Vũ Hồ Yển Nhi	11/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.25	8.25	8.50	1.00	
392	01392	Nguyễn Minh Quang	29/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.75	4.25	8.50	1.75	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
393	01393	Nguyễn Mai Lệ Quyên	24/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.00	9.25	9.00	6.00	
394	01394	Đào Thiên Sơn	17/10/2008	Thái	Nam	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	5.75	6.50	7.50	2.25	
395	01395	Đặng Thanh Tâm	08/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.75	4.50	8.50	2.75	
396	01396	Đỗ Phương Thảo	23/11/2008	Kinh	Nữ	Cao Bằng	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.00	8.00	7.50	7.25	
397	01397	Trần Thị Dạ Thảo	08/12/2008	Kinh	Nữ	Hà Nội	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	6.75	8.25	1.50	
398	01398	Đỗ Khải Thông	04/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.75	9.25	9.00	4.25	
399	01399	Bùi Thị Thanh Thủy	04/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.50	10.00	9.00	5.25	
400	01400	Nguyễn Thu Thủy	29/03/2008	Kinh	Nữ	Hưng Yên	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ	Chuyên Hóa	8.00	7.75	8.50	4.50	
401	01401	Nguyễn Quốc Toàn	19/01/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.50	9.50	8.50	6.00	
402	01402	Bùi Yến Trang	12/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.25	8.75	9.25	6.00	
403	01403	Đỗ Ngọc Trâm	23/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.25	8.50	8.50	6.75	
404	01404	Bùi Minh Trí	26/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.75	8.75	8.50	4.50	
405	01405	Đào Anh Tuấn	01/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	8.00	8.50	9.00	9.25	
406	01406	Nguyễn Anh Việt	25/07/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	6.50	8.75	8.25	2.50	
407	01407	Nguyễn Văn Vinh	16/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.50	9.00	8.50	7.75	
408	01408	Trần Thị Thanh Xuân	16/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu	Chuyên Hóa	7.00	6.50	9.00	5.00	
409	02001	Sùng Thị A	19/11/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		7.25	4.75	4.50		
410	02002	Hàng Thị A	16/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.75	6.75	8.25		
411	02003	Lý Thị An	27/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Pa Khôa	Huyện Sin Hồ		Vắng	Vắng	Vắng		
412	02004	Lò Quỳnh Anh	13/04/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	3.75	8.50		
413	02005	Tần Đức Anh	17/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.75	6.00	8.50		
414	02006	Triệu Mai Anh	03/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		7.50	7.50	8.50		
415	02007	Triệu Nguyễn Việt Anh	27/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.25	3.50	6.25		
416	02008	Bùi Phương Anh	08/01/2008	Mường	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ		7.25	1.75	8.50		
417	02009	Vàng Thái Bảo	01/08/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		7.75	4.50	8.50		
418	02010	Lý A Bi	13/08/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		4.75	2.25	8.00		
419	02011	Lò Thị Biêm	19/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Héo	Huyện Sin Hồ		8.25	7.00	8.00		
420	02012	Lò Thanh Bình	06/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		7.25	8.25	8.50		
421	02013	Hàng Yên Bình	28/11/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.75	3.75	8.25		
422	02014	Mùa Thị Câu	06/03/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		7.75	6.00	7.75		
423	02015	Lù A Cu	30/06/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		5.25	5.25	8.25		
424	02016	Lù Thị Cúc	11/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Héo	Huyện Sin Hồ		7.00	5.25	7.50		
425	02017	Hàng A Cừ	05/11/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		7.00	5.25	8.50		
426	02018	Nguyễn Khánh Mạnh Cường	06/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.00	6.00	8.75		
427	02019	Giàng Thị Cha	07/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		8.25	6.75	8.50		
428	02020	Giàng Thị Cha	15/05/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.25	6.25	7.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
429	02021	Giăng Thị Cha	02/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.25	4.00	6.75		
430	02022	Vàng Thị Chải	19/06/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		5.75	3.50	7.00		
431	02023	Hằng A Chàng	10/09/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.25	4.25	7.75		
432	02024	Bùi Thị Hà Châu	05/09/2008	Mường	Nữ	Hòa Bình	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.50	5.75	7.50		
433	02025	Nguyễn Hà Châu	26/12/2008	Ê-đê	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		7.00	8.75	8.50		
434	02026	Trương Thị Yên Châu	20/03/2008	Giáy	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.25	5.00	6.75		
435	02027	Phản Thị Chấu	09/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		4.50	2.75	7.75		
436	02028	Liu Thị Chiêm	21/02/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		6.50	2.75	6.25		
437	02029	Hoàng Mạnh Chiến	04/11/2008	Mường	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		7.00	8.00	7.75		
438	02030	Vàng A Chính	11/12/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		5.50	5.25	7.75		
439	02031	Thào A Chính	03/11/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Huyện Phong Thổ		5.50	3.00	7.75		
440	02032	Giăng A Chính	30/10/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		7.00	4.25	6.50		
441	02033	Chang A Chung	04/01/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Huyện Phong Thổ		6.00	4.00	8.25		
442	02034	Hằng A Chur	03/02/2007	Mông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		4.00	5.50	6.25		
443	02035	Sùng Thị Chur	11/11/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loóng	Thành phố Lai Châu		5.50	6.50	8.50		
444	02036	Thào A Chur	28/02/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Huyện Phong Thổ		6.25	2.25	7.75		
445	02037	Lý Thị Chừ	24/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loóng	Thành phố Lai Châu		5.25	6.50	8.25		
446	02038	Vàng A Chừ	02/10/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		4.75	4.00	8.50		
447	02039	Lý Thị Dẫn	11/12/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Cấn Co	Huyện Sin Hồ		7.50	7.00	8.25		
448	02040	Lò Thị Dẫn	21/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		7.25	4.50	8.00		
449	02041	Sùng Thị Mai Di	01/06/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		2.50	3.25	8.25		
450	02042	Chang Thị Di	20/08/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		6.00	4.25	8.25		
451	02043	Hằng A Di	15/12/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.50	5.50	5.50		
452	02044	Lý Thị Di	11/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.75	6.25	8.50		
453	02045	Nguyễn Lê Ngọc Diệp	29/09/2008	Mường	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.75	2.75	5.25		
454	02046	Vàng Thị Thu Doan	18/05/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		8.75	2.75	8.00		
455	02047	Hằng Thị Dờ	16/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.50	4.75	7.25		
456	02048	Hằng Thị Dưa	19/05/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.00	4.75	6.75		
457	02049	Giăng Thị Dứa	10/09/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.75	3.75	7.75		
458	02050	Giăng Thị Dứa	08/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		8.00	7.25	8.50		
459	02051	Giăng Thị Dứa	14/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		3.50	3.75	7.50		
460	02052	Vàng Thị Dung	01/09/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		4.50	2.50	6.25		
461	02053	Thào Thị Dung	13/08/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.50	7.25	7.75		
462	02054	Vừ Chi Dũng	29/09/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		3.25	4.00	7.00		
463	02055	Bùi Tuấn Dũng	12/11/2008	Mường	Nam	Điện Biên	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		3.75	3.00	7.75		
464	02056	Lò Khánh Duy	29/04/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		6.50	4.25	8.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
465	02057	Ma Thanh Dương	03/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		4.25	3.50	5.00		
466	02058	Lềng Thị Dương	20/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		7.50	3.25	7.00		
467	02059	Lò Văn Đạt	06/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		4.75	3.00	7.00		
468	02060	Thào A Đăng	12/06/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Lán Nhì Thàng	Huyện Phong Thổ		5.00	3.50	8.00		
469	02061	Đào Thành Đạt	26/11/2008	Thái	Nam	Hà Tây	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.50	5.00	8.50		
470	02062	Quảng Thị Diệp	20/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Pa Khóa	Huyện Sin Hồ		3.50	3.50	8.00		
471	02063	Lù Văn Đình	20/10/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		7.25	7.00	9.00		
472	02064	Lò Thị Đông	15/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		7.00	3.25	7.75		
473	02065	Vương Anh Đức	25/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.50	5.50	7.25		
474	02066	Hù Văn Đức	01/12/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		7.25	5.50	8.00		
475	02067	Lý Thị Gụ	26/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Cha	Huyện Sin Hồ		6.00	5.25	6.75		
476	02068	Tần Thị Giang	23/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Cấn Co	Huyện Sin Hồ		8.75	5.75	8.50		
477	02069	Lý Đức Giang	13/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		4.50	3.00	6.00		
478	02070	Hàng A Giảng	17/08/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		5.75	3.50	4.50		
479	02071	Trần Thị Ngọc Hà	22/04/2008	Thái	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.25	3.25	8.00		
480	02072	Lò Văn Hà	02/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		4.00	3.00	6.00		
481	02073	Lò Thị Hà	10/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		5.00	5.00	7.00		
482	02074	Lò Thị Hà	15/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		6.75	5.50	7.75		
483	02075	Quảng Thị Hà	28/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		5.25	4.75	7.50		
484	02076	Lò Thị Hồng Hà	29/01/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		5.00	3.00	7.25		
485	02077	Mùng Đức Hải	11/10/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		4.00	6.25	8.50		
486	02078	Quảng Thị Hằng	20/04/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		8.00	6.00	8.00		
487	02079	Giảng Thị Hằng	02/03/2008	Mông	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		7.00	3.75	8.25		
488	02080	Lò Thị Hân	15/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		6.25	3.00	7.00		
489	02081	Lò Thị Hiền	15/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		7.25	4.00	8.50		
490	02082	Chèo Đình Hiệp	29/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		4.00	2.25	7.00		
491	02083	Giảng Thị Hoa	16/03/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		5.75	4.75	7.75		
492	02084	Tần Thị Hồng Hoa	26/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		5.25	6.50	7.75		
493	02085	Lò Văn Hoa	10/06/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		5.25	3.25	5.25		
494	02086	Tần Thị Hoa	28/12/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Cha	Huyện Sin Hồ		6.50	6.50	8.50		
495	02087	Liều Đức Hòa	03/07/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		6.50	5.50	8.50		
496	02088	Trương Đức Hòa	18/10/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.75	6.00	8.25		
497	02089	Phan Thị Thu Hoài	12/12/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		8.25	3.75	8.25		
498	02090	Ú Thị Hoài	13/08/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		6.75	3.50	6.00		
499	02091	Ú Văn Hoàng	21/08/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		3.25	2.75	8.25		
500	02092	Lý Văn Hoàng	30/03/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		3.00	3.00	4.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
501	02093	Trần Tiến Hoành	21/07/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.25	5.00	7.75		
502	02094	Giảng Quốc Hội	03/02/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		6.25	7.25	8.50		
503	02095	Quảng Thị Hồng	02/06/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		5.75	3.75	7.75		
504	02096	Lâm Trần Anh Hồng	07/11/2008	Cao Lan	Nữ	Khoa KV tháng 10	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		6.25	6.00	8.25		
505	02097	Sùng A Hồng	15/10/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Pa Khóa	Huyện Sin Hồ		3.50	3.50	7.00		
506	02098	Hằng A Hồng	13/04/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		3.50	3.50	6.75		
507	02099	Dầu Thị Kim Huệ	08/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		7.00	3.50	7.75		
508	02100	Hoàng Việt Hùng	22/09/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		4.50	4.25	8.00		
509	02101	Quách Tiến Hùng	20/07/2008	Mường	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.25	7.00	8.25		
510	02102	Giảng Kiên Hùng	02/09/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		4.75	4.50	6.50		
511	02103	Giảng Nhân Hùng	04/05/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		5.50	4.75	8.25		
512	02104	Lầu A Sơn Hùng	11/12/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.00	5.25	6.75		
513	02105	Lù Thị Huyền	10/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		3.75	3.50	5.50		
514	02106	Thào Ngọc Huyn	08/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Huyện Phong Thổ		1.25	1.25	7.75		
515	02107	Sùng Tiến Hưng	21/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		6.00	7.50	8.00		
516	02108	Lò Quốc Hưng	08/12/2008	Thái	Nam	Điện Biên	Trường PTDTBT THCS Cấn Co	Huyện Sin Hồ		7.50	6.25	8.00		
517	02109	Giảng Thị Hương	05/07/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		8.00	4.25	8.50		
518	02110	Giảng Thị Hương	20/02/2007	Mông	Nữ	Lào Cai	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		7.25	6.00	7.75		
519	02111	Lò Thị Thu Hường	10/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		6.25	4.25	8.25		
520	02112	Lò Văn Kiên	10/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		6.50	5.00	7.00		
521	02113	Giảng A Kỳ	11/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		5.25	2.75	8.25		
522	02114	Vùi Văn Khánh	06/12/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		5.50	3.75	8.50		
523	02115	Vàng Quốc Khánh	19/10/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		4.50	4.50	3.50		
524	02116	Gì Văn Khánh	20/11/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		7.00	4.75	8.25		
525	02117	Sùng A Khi	19/09/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		6.50	2.50	8.00		
526	02118	Su Đức Khiêm	19/12/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.75	4.25	8.25		
527	02119	Lù Văn Khiết	13/04/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		6.75	3.00	7.50		
528	02120	Lù Thị Khoa	09/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		8.25	5.75	8.50		
529	02121	Vàng Thị Ngọc Khuyến	08/02/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.50	6.00	8.00		
530	02122	Vì Thị Lả	28/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		7.50	4.75	7.00		
531	02123	Giảng Thị Lãng	14/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.25	5.50	7.50		
532	02124	Phạm Thùy Lâm	04/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.75	3.25	6.50		
533	02125	Đinh Lê Bảo Lâm	18/09/2008	Mường	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		6.25	3.75	5.50		
534	02126	Giảng Thái Lân	14/06/2008	Mông	Nam	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.50	4.00	8.25		
535	02127	Giảng Thị Lâu	09/03/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		7.25	4.25	7.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
536	02128	Thần Thị Liên	07/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Pa Khóa	Huyện Sin Hồ		5.50	3.25	4.50		
537	02129	Tần Thị Kim Liên	08/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Cha	Huyện Sin Hồ		4.25	5.25	5.50		
538	02130	Liềng Thị Ngọc Linh	04/02/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		2.00	2.75	7.75		
539	02131	Quảng Thị Linh	02/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		7.00	3.75	6.75		
540	02132	Nguyễn Ngọc Hạnh Linh	12/01/2008	Mường	Nữ	Phú Thọ	Trường PTDTBT THCS Cấn Co	Huyện Sin Hồ		7.75	5.50	5.00		
541	02133	Vàng Đình Long	06/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.50	3.25	7.50		
542	02134	Lò Khu Long	23/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Héo	Huyện Sin Hồ		4.75	3.75	7.25		
543	02135	Giăng A Long	06/09/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		8.00	5.50	7.75		
544	02136	Dương Đức Tấn Lộc	20/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.00	2.75	6.50		
545	02137	Giăng A Lùng	29/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		4.25	3.25	4.25		
546	02138	Tần Thị Lữ	26/05/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		7.75	8.00	8.50		
547	02139	Lò Văn Mai	10/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Héo	Huyện Sin Hồ		5.25	7.75	9.00		
548	02140	Vàng Phương Mai	08/12/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Năng	Huyện Tam Đường		7.75	6.00	7.50		
549	02141	Lý Thị Mao	04/05/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.75	4.25	6.25		
550	02142	Giăng Thị Mầu	06/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		7.75	7.25	8.25		
551	02143	Hàng Thị May	16/06/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		5.75	3.25	6.75		
552	02144	Lý Thị Mây	14/10/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Năng	Huyện Tam Đường		8.00	6.25	8.50		
553	02145	Hầu Thị Măng	20/03/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.00	3.75	8.00		
554	02146	Lò Thị Mật	06/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Héo	Huyện Sin Hồ		4.75	4.50	5.75		
555	02147	Hàng A Minh	07/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Năng	Huyện Tam Đường		4.75	4.50	6.25		
556	02148	Hàng A Minh	02/12/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Năng	Huyện Tam Đường		5.50	4.75	3.75		
557	02149	Vàng A Minh	07/07/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.25	4.75	8.25		
558	02150	Giăng Gạ Mơ	10/12/2007	La Hủ	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.50	3.25	7.50		
559	02151	Lò Thị Muôn	05/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Héo	Huyện Sin Hồ		5.25	2.50	6.00		
560	02152	Lò Thị Muôn	25/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Héo	Huyện Sin Hồ		4.50	4.25	6.00		
561	02153	Chang Thị Mỹ	24/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		4.50	7.00	8.50		
562	02154	Bùi Ngọc Bảo Nam	24/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.75	5.00	7.75		
563	02155	Tần Anh Nam	20/12/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		2.50	1.75	5.75		
564	02156	Quảng Văn Nam	19/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Héo	Huyện Sin Hồ		2.50	2.75	5.25		
565	02157	Lý Thị Néo	05/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Cấn Co	Huyện Sin Hồ		5.75	4.75	8.00		
566	02158	Hàng Thị Nu	02/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		4.75	4.25	4.25		
567	02159	Lù Thị Nu	30/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.00	3.25	6.50		
568	02160	Hàng A Nủ	14/02/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		2.25	3.50	4.25		
569	02161	Lý Thị Nga	25/09/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Năng	Huyện Tam Đường		8.00	7.50	8.50		
570	02162	Quảng Thị Ngân	02/11/2008	Khơ-mú	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		5.50	4.25	7.00		
571	02163	Hoàng Thị Ngân	08/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		5.50	4.00	5.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
572	02164	Tần Thị Ngẫu	20/08/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Căn Co	Huyện Sin Hồ		6.00	5.00	8.25		
573	02165	Vàng Quốc Nghĩa	06/11/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		4.25	3.00	8.00		
574	02166	Lường Thị Nghĩa	03/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		5.50	5.00	6.75		
575	02167	Vì Đại Nghĩa	27/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		4.75	2.75	7.75		
576	02168	Lý Xuân Nghiêm	12/04/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		5.75	2.25	6.00		
577	02169	Vàng Thị Nghiệt	07/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		6.50	4.00	7.75		
578	02170	Lù Thị Ngoan	23/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		7.00	2.25	7.25		
579	02171	Doãn Như Ngọc	04/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.75	5.75	7.75		
580	02172	Mua Ngọc	01/11/2008	Hmông	Nam	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.00	3.00	8.25		
581	02173	Nùng Thị Diễm Ngọc	27/07/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		8.00	5.75	7.00		
582	02174	Lê Tuấn Ngọc	03/11/2008	Mường	Nam	Phủ Thọ	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		6.50	7.25	8.50		
583	02175	Cà Thị Ánh Nguyệt	28/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Pa Khóa	Huyện Sin Hồ		4.50	3.75	4.25		
584	02176	Giảng A Nhà	20/12/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		4.25	4.00	7.00		
585	02177	Lò Thị Nhài	28/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		8.50	7.00	8.25		
586	02178	Quảng Văn Nhất	13/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		6.75	5.00	8.00		
587	02179	Lò Thị Nhớ	05/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.75	5.25	4.50		
588	02180	Lù Thị Nhớ	20/09/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		9.00	4.75	7.50		
589	02181	Đinh Hoàng Tổ Như	25/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.25	7.00	8.25		
590	02182	Lương Thị Kiều Oanh	06/09/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.00	4.50	6.75		
591	02183	Lò Văn Pân	18/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hẻo	Huyện Sin Hồ		4.00	4.00	7.00		
592	02184	Sùng Thị Pàng	11/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		5.50	4.00	8.25		
593	02185	Má A Páo	23/10/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		4.75	6.25	7.50		
594	02186	Vừ A Páo	20/05/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		6.00	7.50	7.75		
595	02187	Giảng A Páo	07/07/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
596	02188	Vàng Thị Phê	16/12/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.75	5.75	7.00		
597	02189	Lý A Phong	19/02/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		3.50	3.00	3.75		
598	02190	Sùng Pàn Phua	20/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		3.50	3.75	8.25		
599	02191	Vàng A Phử	28/11/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		8.50	6.00	8.00		
600	02192	Phản Thanh Phương	03/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		6.50	4.50	7.75		
601	02193	Vương Kỳ Phương	27/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.00	6.00	7.25		
602	02194	Chang Thị Phương	10/03/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		6.50	3.25	5.75		
603	02195	Hàng Thị Phương	20/02/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		9.00	5.75	9.00		
604	02196	Hầu Thị Lan Phương	06/09/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		6.75	5.25	5.75		
605	02197	Thào A Phương	03/11/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		6.00	5.25	4.50		
606	02198	Thào Thị Phương	03/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		9.25	6.50	8.25		
607	02199	Giảng Thị Phương	15/12/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.00	2.25	4.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
608	02200	Vàng Thiện Quang	12/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		4.50	3.50	7.75		
609	02201	Giàng Minh Quang	19/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		5.25	4.00	5.50		
610	02202	Đào Ngọc Quang	15/08/2008	Tày	Nam	Lào Cai	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ		7.75	4.00	8.50		
611	02203	Lò Văn Quang	18/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		6.50	8.50	9.00		
612	02204	Lò Thành Quang	29/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		8.25	6.75	8.50		
613	02205	Lý Minh Quang	08/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.75	7.00	8.50		
614	02206	Lò Văn Quân	14/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		6.75	2.75	8.50		
615	02207	Vầy Thị Quấn	19/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		6.25	3.25	6.25		
616	02208	Vàng Văn Quý	22/10/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.00	8.25	8.50		
617	02209	Vàng Xuân Quyền	17/04/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.00	4.75	8.50		
618	02210	Trần Thị Quyển	19/08/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		8.00	3.75	6.75		
619	02211	Xu Văn Quyết	29/12/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		7.50	4.25	7.75		
620	02212	Giàng A Sâu	04/04/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		3.50	3.75	5.25		
621	02213	Giàng Thị Sầu	10/09/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.25	3.75	6.50		
622	02214	Vàng Thị Sen	01/08/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		8.00	4.25	7.50		
623	02215	Sùng Thị Sinh	12/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		7.50	2.75	7.50		
624	02216	Thào A Sinh	15/05/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		8.25	6.75	9.00		
625	02217	Vàng Thị Sinh	17/11/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		8.50	5.75	7.75		
626	02218	Hàng A Sinh	28/07/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		4.50	3.25	6.25		
627	02219	Hàng Thị Sinh	14/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.50	5.75	7.50		
628	02220	Vàng A Sinh	06/06/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		4.50	2.00	3.00		
629	02221	Lò Thị Sớm	05/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		7.00	5.25	7.50		
630	02222	Lê Trung Sơn	09/11/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		7.00	3.75	8.00		
631	02223	Phan Văn Sơn	30/07/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.50	5.75	8.50		
632	02224	Sin Văn Sơn	24/11/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		3.75	3.50	7.75		
633	02225	Sùng Thanh Sơn	03/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		7.75	5.50	8.25		
634	02226	Giàng Thị Súa	04/02/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		5.50	3.00	5.00		
635	02227	Hàng Thị Súa	01/09/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.25	4.25	7.00		
636	02228	Hàng A Súa	02/08/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.75	4.25	6.75		
637	02229	Thào Thị Súa	09/11/2007	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		6.50	5.50	7.25		
638	02230	Giàng Thị Sung	15/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		5.00	2.75	6.00		
639	02231	Vì Văn Sử	16/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		4.25	2.50	5.75		
640	02232	Tần Lão Tả	16/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		3.50	1.75	5.25		
641	02233	Hàng A Tăng	14/12/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.50	4.25	7.25		
642	02234	Đoàn Minh Tâm	15/11/2008	Tày	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Thị Trấn Sin Hồ	Huyện Sin Hồ		8.75	9.50	9.00		
643	02235	Lý Thị Tâm	11/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Căn Co	Huyện Sin Hồ		7.75	6.75	8.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
644	02236	Lý Thị Tâm	15/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		6.25	3.00	7.00		
645	02237	Lò Thị Tiểu	19/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		4.25	3.75	7.00		
646	02238	Pan Văn Tĩnh	04/05/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		6.25	2.75	7.50		
647	02239	Giăng A Tủa	05/06/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.75	3.75	6.25		
648	02240	Lầu Trung Tuấn	19/01/2008	Tày	Nam	Yên Bái	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	4.00	8.25		
649	02241	Vương Ngọc Bảo Tuấn	18/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.50	3.50	7.75		
650	02242	Hoàng Giai Tuệ	12/09/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.50	7.75	8.50		
651	02243	Phìn Thanh Tùng	05/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.00	8.25	8.25		
652	02244	Vùi Văn Tuyên	08/03/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	3.75	8.50		
653	02245	Vừ Thị Tuyết	16/04/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loóng	Thành phố Lai Châu		3.75	6.50	8.25		
654	02246	Vì Văn Tuyết	26/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		2.25	2.75	6.50		
655	02247	Trang Thị Ánh Tuyết	29/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		3.00	3.25	4.00		
656	02248	Vàng Thị Tuyết	01/07/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		7.00	4.75	7.75		
657	02249	Lù Thị Tươi	28/01/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		3.75	3.75	6.25		
658	02250	Vàng Thị Ty	22/01/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		6.50	3.50	6.25		
659	02251	Lý Thị Phương Thanh	27/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		8.00	4.00	7.75		
660	02252	Lò Văn Thanh	02/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		5.75	4.00	8.25		
661	02253	Lò Thị Thanh	13/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		6.75	5.50	7.00		
662	02254	Lưu Tiến Thành	01/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		3.50	3.25	4.50		
663	02255	Tần Tân Thành	13/04/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		3.00	0.75	4.25		
664	02256	Lù Thanh Thảo	13/05/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		7.75	6.25	8.25		
665	02257	Lưu Thanh Thảo	06/01/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		8.00	2.75	7.75		
666	02258	Lò Thị Thảo	15/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		5.00	4.25	7.75		
667	02259	Lò Phương Thảo	15/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		8.75	5.25	7.75		
668	02260	Vàng Phương Thảo	26/09/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	2.50	7.50		
669	02261	Vàng Thị Thăm	15/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Cha	Huyện Sin Hồ		5.00	4.50	6.00		
670	02262	Lò Thị Ngọc Thắm	15/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Pa Khóa	Huyện Sin Hồ		4.50	3.25	7.25		
671	02263	Lò Văn Minh Thắng	05/10/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		6.25	3.25	6.75		
672	02264	Lường Bảo Thi	28/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		6.00	3.50	5.50		
673	02265	Lò Thị Thiếp	22/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Pa Khóa	Huyện Sin Hồ		6.75	5.50	8.50		
674	02266	Vàng Văn Thơ	23/12/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.50	4.00	7.75		
675	02267	Lý Thị Thuận	15/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		8.50	3.00	7.25		
676	02268	Điều Chính Thuận	24/06/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		5.00	2.25	5.00		
677	02269	Lò Thị Thanh Thủy	20/01/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		8.00	5.50	8.25		
678	02270	Liềng Thị Hồng Thúy	04/02/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		1.75	3.00	8.50		
679	02271	Tần Thị Thúy	05/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		5.75	3.25	7.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
680	02272	Lò Thị Thủy	14/09/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		7.00	5.00	8.50		
681	02273	Tần Anh Thư	20/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		7.75	4.50	8.00		
682	02274	Nông Phúc Thượng	23/12/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.50	4.25	8.00		
683	02275	Lò Thị Trang	15/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		5.75	4.25	8.25		
684	02276	Trần Thị Trang	24/01/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		8.75	7.00	9.00		
685	02277	Vùi Minh Trí	10/07/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.00	3.50	8.25		
686	02278	Phê Thị Thu Trinh	25/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		6.50	6.75	7.75		
687	02279	Vùi Việt Trinh	26/04/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.25	7.00	8.50		
688	02280	Tòng Văn Trường	19/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		3.75	2.25	7.50		
689	02281	Phản Xuân Trường	09/09/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		7.25	7.25	8.25		
690	02282	Vùi Thị Út	08/11/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		4.25	5.50	8.50		
691	02283	Vàng Văn Ủy	21/01/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		8.50	5.50	7.75		
692	02284	Giàng A Vàng	07/04/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		4.50	3.75	4.50		
693	02285	Vùi Thị Vân	08/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		5.75	4.75	7.00		
694	02286	Giàng A Vênh	07/06/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		3.00	5.00	5.00		
695	02287	Đào Ngọc Vinh	15/08/2008	Tày	Nam	Lào Cai	Trường THCS Nậm Tăm	Huyện Sin Hồ		8.00	6.50	8.25		
696	02288	Lường Thế Vinh	23/10/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Hăn	Huyện Sin Hồ		5.25	3.25	8.25		
697	02289	Vùi Văn Vo	26/11/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		7.00	4.00	8.25		
698	02290	Vàng Văn Vũ	27/03/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.75	4.25	7.75		
699	02291	Lò Thị Vũ	08/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		6.25	7.50	8.25		
700	02292	Vàng A Vương	07/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	2.50	8.25		
701	02293	Vừ Thị Pà Xía	28/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		7.25	6.75	8.00		
702	02294	Sùng A Xoáng	06/04/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		5.50	4.50	7.25		
703	02295	Hàng Thị Tuyết Xơ	30/04/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		6.50	3.00	7.75		
704	02296	Hàng Thị Xú	01/05/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tả Lèng	Huyện Tam Đường		8.25	5.50	7.00		
705	02297	Chèo Lương Xuân	05/03/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		5.75	3.75	6.25		
706	02298	Lò Thị Xương	26/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Noong Hèo	Huyện Sin Hồ		6.75	3.25	5.50		
707	02299	Sấn Cẩm Hải Yến	23/03/2008	Hoa	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	5.00	7.00		
708	02300	Giàng Thị Ly	25/12/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.75	3.25	8.00		
709	03001	Chu Quốc An	02/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.00	9.75	8.50		
710	03002	Phạm Lê Thúy An	28/11/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.25	3.25	7.25		
711	03003	Bùi Thu Anh	04/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.75	6.75	8.25		
712	03004	Đỗ Khắc Hoàng Anh	17/09/2008	Kinh	Nam	Bắc Ninh	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		3.75	4.75	8.25		
713	03005	Đồng Kiều Anh	05/04/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.25	3.25	5.25		
714	03006	Lê Thị Phương Anh	27/03/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.50	4.75	8.50		
715	03007	Mai Hoài Anh	18/04/2006	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		3.25	2.75	1.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
716	03008	Nguyễn Bảo Anh	10/09/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		8.75	8.25	8.50		
717	03009	Nguyễn Diệu Anh	21/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	4.00	8.50		
718	03010	Nguyễn Đức Anh	18/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.25	3.00	4.00		
719	03011	Nguyễn Kiều Anh	18/03/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.75	3.25	4.50		
720	03012	Nguyễn Thế Anh	06/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		2.75	3.00	5.00		
721	03013	Nguyễn Thị Vân Anh	09/09/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.75	5.50	9.00		
722	03014	Nguyễn Vũ Cẩm Anh	23/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.25	4.75	8.50		
723	03015	Phạm Hoàng Anh	08/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.75	5.00	8.00		
724	03016	Phạm Quỳnh Anh	18/12/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	3.00	7.25		
725	03017	Phí Trần Lâm Anh	27/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		8.00	5.00	8.25		
726	03018	Trần Đức Anh	17/09/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		4.50	5.75	8.50		
727	03019	Trần Nguyễn Việt Anh	08/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		7.75	4.50	7.25		
728	03020	Võ Việt Anh	29/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.00	3.75	7.75		
729	03021	Vũ Phạm Hoàng Anh	21/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		5.75	4.75	7.00		
730	03022	Vũ Phương Anh	30/03/2008	Kinh	Nữ	Nam Định	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.75	5.50	8.25		
731	03023	Nguyễn Ngọc Ánh	04/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.50	8.25	7.25		
732	03024	Nguyễn Ngọc Ánh	18/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.50	3.50	7.25		
733	03025	Phạm Vương Nguyệt Ánh	20/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.75	5.00	8.50		
734	03026	Đỗ Lò Ngọc Bảo	17/06/2008	Thổ	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		4.25	2.25	3.00		
735	03027	Vùi Văn Bắc	17/09/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.25	4.75	7.25		
736	03028	Đào Duy Bình	19/05/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.75	6.50	8.50		
737	03029	Phạm Minh Bình	25/04/2007	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.50	3.25	7.50		
738	03030	Sùng Thị Bình	26/01/2008	H'Mông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phài	Thành phố Lai Châu		2.50	2.50	5.00		
739	03031	Phạm Đức Cảnh	26/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		3.50	3.00	6.50		
740	03032	Lèng Thị Chanh	07/09/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		4.25	2.25	4.00		
741	03033	Đặng Bảo Châu	05/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.75	3.50	8.50		
742	03034	Nguyễn Hà Châu	01/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.00	3.00	8.50		
743	03035	Trần Bảo Châu	06/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.75	4.75	6.50		
744	03036	Chèo Xuân Chiến	03/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sín Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
745	03037	Nguyễn Đình Chiến	17/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	7.25	8.25		
746	03038	Sùng A Chur	25/11/2008	H'Mông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phài	Thành phố Lai Châu		4.75	2.00	6.00		
747	03039	Sùng Thị Chur	18/06/2006	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phài	Thành phố Lai Châu		4.25	4.50	7.50		
748	03040	Lê Bá Công	22/08/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		2.75	2.75	7.50		
749	03041	Vũ Minh Cường	14/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		2.00	3.75	5.00		
750	03042	Nguyễn Tú Diệp	29/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		7.50	7.75	8.50		
751	03043	Trần Lê Huyền Diệu	08/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.75	3.50	8.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
752	03044	Vũ A Dờ	25/01/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		4.50	4.50	7.25		
753	03045	Đoàn Mạnh Dũng	07/04/2008	Kinh	Nam	Nam Định	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu		3.50	3.50	8.50		
754	03046	Nguyễn Quang Dũng	21/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		Vắng	Vắng	Vắng		
755	03047	Nguyễn Tuấn Dũng	06/12/2008	Kinh	Nam	Hà Tĩnh	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.00	2.25	7.25		
756	03048	Phạm Chí Dũng	15/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.25	3.25	7.75		
757	03049	Tòng Văn Dũng	05/10/2007	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.50	4.00	7.25		
758	03050	Lương Quốc Duy	17/03/2008	Kinh	Nam	Thanh Hóa	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	2.75	7.25		
759	03051	Nguyễn Đức Duy	02/11/2008	Kinh	Nam	Lào Cai	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	7.50	9.00		
760	03052	Nguyễn Trần Quang Duy	12/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	6.50	8.50		
761	03053	Nguyễn Văn Duy	23/07/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.00	7.50	7.25		
762	03054	Nguyễn Văn Duy	21/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.25	2.75	7.50		
763	03055	Lương Thị Kỳ Duyên	11/07/2008	Kinh	Nữ	Hà Nam	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu		5.50	3.00	5.75		
764	03056	Vàng Thị Duyên	28/11/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		3.50	4.25	3.50		
765	03057	Đỗ Tùng Dương	29/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu		7.00	4.50	8.50		
766	03058	Mào Thị Thùy Dương	05/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.00	4.75	7.75		
767	03059	Nguyễn Đỗ Tuấn Dương	13/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.75	4.00	7.75		
768	03060	Nguyễn Thái Dương	12/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	1.75	8.25		
769	03061	Nguyễn Tùng Dương	29/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.00	2.50	6.75		
770	03062	Phạm Thị Thùy Dương	01/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.50	2.00	6.75		
771	03063	Phan Ngọc Dương	05/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	5.50	8.00		
772	03064	Phạm Văn Đại	02/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		6.00	3.75	6.75		
773	03065	Nguyễn Đức Đạt	17/07/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.00	3.25	7.25		
774	03066	Phí Thành Đạt	09/05/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.75	5.50	8.25		
775	03067	Trần Hoàng Thành Đạt	03/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	5.25	8.25		
776	03068	Vũ Tiến Đạt	17/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	5.75	8.50		
777	03069	Vương Gia Thành Đạt	27/04/2008	Kinh	Nam	Hưng Yên	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	2.25	6.50		
778	03070	Bùi Nguyễn Minh Đăng	19/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.75	5.00	8.25		
779	03071	Trần Nguyễn An Đông	15/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu		6.00	7.75	6.25		
780	03072	Nguyễn Minh Đức	24/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.75	5.75	8.25		
781	03073	Nguyễn Ngọc Đức	06/11/2005	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	4.25	5.00		
782	03074	Trần Trí Đức	13/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.00	2.50	6.75		
783	03075	Đỗ Trường Giang	10/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		7.00	3.75	7.50		
784	03076	Lò Thị Hương Giang	24/01/2008	Tày	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.50	8.00	7.50		
785	03077	Nguyễn Hương Giang	16/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đồng Phong	Thành phố Lai Châu		4.25	2.75	5.50		
786	03078	Nguyễn Hương Giang	19/02/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.25	5.00	8.50		
787	03079	Trần Hương Giang	27/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.25	3.25	8.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
788	03080	Lò Thị Hà	03/05/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.00	1.75	7.25		
789	03081	Nguyễn Ngọc Hà	08/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	2.25	8.50		
790	03082	Nguyễn Hoàng Hải	03/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.75	3.25	7.75		
791	03083	Phạm Thanh Hải	21/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		3.00	1.50	6.50		
792	03084	Lại Thị Thúy Hằng	23/11/2008	Kinh	Nữ	Thái Bình	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.75	5.75	7.25		
793	03085	Nguyễn Lê Hằng	30/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.25	3.50	8.00		
794	03086	Phạm Ngọc Hằng	27/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.00	3.25	8.25		
795	03087	Thân Ngọc Hân	29/08/2008	Kinh	Nữ	Bắc Giang	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.25	3.25	8.50		
796	03088	Lê Thu Hiền	28/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.25	4.00	7.75		
797	03089	Hoàng Anh Hiếu	25/11/2008	Mường	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.25	3.25	6.50		
798	03090	Phạm Minh Hiếu	30/07/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		3.50	3.75	6.75		
799	03091	Đỗ Thị Hoa	30/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		5.75	3.25	6.50		
800	03092	Vàng Thị Hoa	11/06/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.50	3.75	6.50		
801	03093	Nguyễn Huy Hoàng	07/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.75	6.50	7.50		
802	03094	Nguyễn Huy Hoàng	18/06/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Thị Trấn Sin Hồ	Huyện Sin Hồ		7.75	7.25	8.50		
803	03095	Vùi Kim Huệ	27/02/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.25	4.75	4.50		
804	03096	Vùi Đức Hùng	01/08/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.00	2.25	5.50		
805	03097	Hoàng Văn Huy	16/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.25	6.25	7.75		
806	03098	Lò Gia Huy	09/12/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	3.50	8.50		
807	03099	Lương Gia Huy	27/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		3.00	2.00	6.50		
808	03100	Nguyễn Đức Huy	21/09/2008	Kinh	Nam	Lào Cai	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.50	7.50	8.50		
809	03101	Phạm Quang Huy	03/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	2.50	7.75		
810	03102	Phan Quang Huy	05/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	5.75	8.25		
811	03103	Vũ Quang Huy	16/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.25	7.25	8.50		
812	03104	Phạm Ngọc Huyền	04/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.50	3.25	8.50		
813	03105	Trần Thị Khánh Huyền	09/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.75	6.00	8.50		
814	03106	Trần Duy Hưng	31/12/2008	Kinh	Nam	Tuyên Quang	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.50	7.75	8.25		
815	03107	Lê Thanh Hương	22/11/2008	Kinh	Nữ	Hà Nội	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.75	4.00	8.50		
816	03108	Nguyễn Thị Mai Hương	30/09/2008	Kinh	Nữ	TP Hà Nội	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.00	5.50	7.75		
817	03109	Vũ Thành Hương	20/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		3.75	6.50	7.00		
818	03110	Giăng Thị Kê	13/08/2008	H'Mông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		3.25	2.50	5.75		
819	03111	Lò Quang Khải	01/12/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.50	2.75	7.50		
820	03112	Dương Ngọc Khánh	02/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		3.25	3.75	4.75		
821	03113	Đào Nam Khánh	29/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.75	6.75	9.00		
822	03114	Nguyễn Duy Khánh	12/06/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.00	3.75	8.25		
823	03115	Nguyễn Xuân Khánh	09/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		4.25	4.50	7.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
824	03116	Vũ Duy Khánh	25/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.75	2.25	8.50		
825	03117	Phạm Gia Khiêm	01/10/2008	Kinh	Nam	Nam Định	Trường THCS thị trấn Mường Tè	Huyện Mường Tè		6.25	5.75	7.75		
826	03118	Mùa Thị Khùa	28/11/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.75	3.50	4.00		
827	03119	Phan Thị Khuyển	13/11/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bàn Giang	Huyện Tam Đường		7.50	4.25	6.25		
828	03120	Lê Trung Kiên	19/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.25	4.25	7.25		
829	03121	Lù Trung Kiên	17/05/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bàn Giang	Huyện Tam Đường		7.25	4.25	6.75		
830	03122	Phạm Trung Kiên	13/06/2007	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		2.75	2.75	3.50		
831	03123	Trần Trung Kiên	13/10/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		4.50	2.50	7.00		
832	03124	Nguyễn Tuấn Kiệt	26/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.50	9.25	9.50		
833	03125	Hà Hải Lâm	03/02/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.25	6.75	8.25		
834	03126	Nguyễn Đình Lâm	28/11/2008	Kinh	Nam	Yên Bái	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	9.50	8.25		
835	03127	Nguyễn Tùng Lâm	22/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.00	6.25	9.00		
836	03128	Phan Nhật Lệ	29/09/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.25	3.00	3.25		
837	03129	Đinh Thị Khánh Linh	15/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.75	5.50	8.00		
838	03130	Đoàn Phương Linh	29/07/2008	Kinh	Nữ	TP Hà Nội	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.75	3.25	8.50		
839	03131	Đỗ Hoàng Linh	14/07/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		8.00	1.50	8.50		
840	03132	Đỗ Khánh Linh	19/02/2008	Kinh	Nữ	Nam Định	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.75	3.50	8.25		
841	03133	Đỗ Khánh Linh	14/12/2008	Kinh	Nữ	Hải Phòng	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		7.00	9.00	8.25		
842	03134	Lê Khánh Linh	22/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.50	4.50	8.00		
843	03135	Mai Thùy Linh	24/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	4.00	8.50		
844	03136	Nguyễn Hoàng Linh	26/11/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.25	3.50	8.25		
845	03137	Nguyễn Khánh Linh	26/09/2007	Kinh	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.50	2.25	7.00		
846	03138	Nguyễn Thị Phương Linh	13/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.75	5.25	8.50		
847	03139	Phạm Khánh Linh	09/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.25	1.00	8.50		
848	03140	Phạm Thùy Linh	18/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		6.50	4.00	8.25		
849	03141	Trần Phương Linh	13/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.25	7.00	8.50		
850	03142	Trương Gia Linh	10/10/2008	Kinh	Nữ	Hung Yên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.50	3.75	5.50		
851	03143	Vũ Hà Linh	20/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.25	6.50	7.75		
852	03144	Nguyễn Quang Long	03/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		3.25	1.00	7.75		
853	03145	Phạm Gia Long	23/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.50	6.50	8.25		
854	03146	Phạm Hồng Long	11/07/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		5.75	4.25	8.25		
855	03147	Sin Văn Long	07/01/2007	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.25	2.50	2.00		
856	03148	Trần Quang Lộc	27/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.00	5.00	8.50		
857	03149	Đặng Sỹ Luân	24/06/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.50	5.25	8.25		
858	03150	Trần Khánh Ly	10/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		8.50	4.25	8.50		
859	03151	Nguyễn Thanh Mai	01/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		8.00	6.75	8.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
860	03152	Phạm Ngọc Mai	31/01/2008	Kinh	Nữ	Phú Thọ	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.75	6.25	8.50		
861	03153	Vi Thị Thúy Mai	04/08/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		7.25	3.50	7.00		
862	03154	Lê Đức Tiến Mạnh	17/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.25	4.75	8.50		
863	03155	Nguyễn Đăng Mạnh	19/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.00	3.25	6.00		
864	03156	Tần Lữ Mây	16/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
865	03157	Tần Tả Mây	03/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
866	03158	Tần Thị Mến	15/08/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.75	3.75	4.25		
867	03159	Hoàng Đức Minh	08/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		6.75	6.75	7.75		
868	03160	Lò Quang Minh	20/01/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		8.75	9.00	8.50		
869	03161	Nguyễn Quang Minh	23/12/2006	Kinh	Nam	TP Hà Nội	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.50	1.50	6.00		
870	03162	Vũ Hoàng Minh	08/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.00	3.75	8.50		
871	03163	Vàng Thị Thùy Mưa	31/08/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.25	4.25	5.25		
872	03164	Phàng Páo Mỹ	15/08/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		3.50	3.50	6.00		
873	03165	Nguyễn Hải Nam	19/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		2.25	2.75	7.25		
874	03166	Nguyễn Hải Nam	25/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.25	3.50	8.50		
875	03167	Phạm Hải Nam	01/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.50	3.50	6.75		
876	03168	Vũ Hoàng Nam	02/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		4.25	2.50	7.50		
877	03169	Chào Thị Nga	21/08/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.50	3.00	6.00		
878	03170	Nguyễn Linh Nga	26/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.50	4.75	8.25		
879	03171	Vàng Thị Kim Nga	16/03/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.25	4.00	7.75		
880	03172	Vàng Văn Ngân	22/09/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		4.50	2.75	4.25		
881	03173	Nguyễn Thúy Ngân	04/12/2007	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	2.25	4.75		
882	03174	Sùng Tình Nghĩa	02/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sùng Phái	Thành phố Lai Châu		2.75	2.00	6.50		
883	03175	Đào Thanh Ngọc	21/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		8.25	4.50	8.25		
884	03176	Hoàng Lâm Minh Ngọc	03/08/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.00	3.75	8.25		
885	03177	Lê Bảo Ngọc	24/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.00	5.25	7.25		
886	03178	Trần Anh Ngọc	24/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		8.00	2.25	8.25		
887	03179	Hoàng Thị Yến Nhi	03/11/2008	Kinh	Nữ	Đắc Lắc	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.00	2.25	8.25		
888	03180	Nguyễn Khánh Nhi	03/12/2008	Kinh	Nữ	Vĩnh Phúc	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		7.75	4.75	8.50		
889	03181	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	29/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.75	3.50	8.50		
890	03182	Trần Yến Nhi	05/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		8.25	6.00	8.25		
891	03183	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/12/2008	Kinh	Nữ	Phú Thọ	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.00	4.50	8.00		
892	03184	Trần Thị Hồng Nhung	14/10/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		6.25	2.75	7.50		
893	03185	Vàng Thị Thùy Nhung	02/06/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	4.00	8.50		
894	03186	Giang Gia Như	01/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.25	5.25	8.50		
895	03187	Nguyễn Duy Ninh	24/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	3.25	5.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
896	03188	Lò Thị Oanh	06/07/2007	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.50	3.50	4.00		
897	03189	Nguyễn Ngô Gia Phát	28/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.50	7.00	8.25		
898	03190	Bùi Văn Phúc	08/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		4.50	2.25	6.25		
899	03191	Nguyễn Hữu Phúc	07/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.25	3.25	8.25		
900	03192	Mai Ngọc Phước	29/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.25	2.75	7.50		
901	03193	Hà Đức Phương	11/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		3.00	1.75	8.50		
902	03194	Nguyễn Minh Phương	30/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		8.25	7.50	8.75		
903	03195	Nguyễn Thị Thu Phương	10/07/2008	Kinh	Nữ	Vĩnh Phúc	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.00	4.75	8.50		
904	03196	Nguyễn Hoàng Thiện Quang	18/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		4.00	3.00	8.50		
905	03197	Phí Vinh Quang	21/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.25	3.50	7.75		
906	03198	Cao Duy Quân	05/08/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		3.50	2.75	7.25		
907	03199	Đỗ Minh Quân	18/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Hợp Lý	Huyện Lý Nhân		6.00	3.75	8.25		
908	03200	Nguyễn Hữu Tiến Quân	30/08/2007	Kinh	Nam	Bình Dương	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	4.50	7.50		
909	03201	Vũ Kiến Quốc	13/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.50	4.25	8.50		
910	03202	Vùi Văn Quốc	07/01/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thèn Sin	Huyện Tam Đường		6.25	3.00	7.50		
911	03203	Trần Thị Quyên	19/08/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bàn Giang	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
912	03204	Vàng Văn Quỳnh	10/09/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		4.25	2.50	5.25		
913	03205	Phạm Như Quỳnh	28/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.00	5.75	8.00		
914	03206	Nguyễn Duy Sáng	13/08/2008	Kinh	Nam	Hà Nội	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		6.75	5.50	8.00		
915	03207	Giăng A Sờ	15/07/2007	Mông	Nam	Yên Bái	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.25	3.00	4.75		
916	03208	Hoàng Ngọc Sơn	02/04/2006	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		2.00	1.75	0.50		
917	03209	Trịnh Cao Sơn	23/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	3.00	7.00		
918	03210	Tân Láo Tả	12/07/2008	Dao	Nam	Lào cai	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
919	03211	Nguyễn Tuệ Tâm	22/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		8.00	5.25	8.25		
920	03212	Giăng A Thái	01/11/2008	Mông	Nam	Điện Biên	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		4.00	2.25	6.25		
921	03213	Lê Minh Thái	15/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.25	5.50	8.25		
922	03214	Lù Hồng Thái	07/12/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		4.50	3.00	8.00		
923	03215	Ngô Minh Thái	04/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.00	4.25	8.00		
924	03216	Nguyễn Văn Thái	20/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		6.00	1.75	7.00		
925	03217	Vũ Hồng Thái	05/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		6.25	6.00	8.50		
926	03218	Nguyễn Phương Thanh	03/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.75	4.00	8.25		
927	03219	Bùi Trọng Thành	30/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.00	3.00	8.25		
928	03220	Nguyễn Lê Tuấn Thành	28/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		1.25	4.00	6.00		
929	03221	Lê Thị Phương Thảo	19/08/2008	Kinh	Nữ	Phú Thọ	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.50	3.25	7.25		
930	03222	Nguyễn Phương Thảo	29/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		7.25	7.00	8.25		
931	03223	Cao Đức Thắng	04/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		6.25	7.00	8.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
932	03224	Lê Đình Thắng	27/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	3.25	7.25		
933	03225	Nguyễn Đức Thắng	21/10/2008	Kinh	Nam	Lào Cai	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		6.25	2.50	7.50		
934	03226	Lò Thị Thoa	03/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		Vắng	Vắng	Vắng		
935	03227	Chảo Thị Thùy	30/07/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		3.00	4.25	5.00		
936	03228	Lù Thị Phương Thủy	17/12/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.50	4.25	8.25		
937	03229	Phạm Thị Huyền Thương	30/08/2008	Kinh	Nữ	Thái Bình	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		7.75	5.25	7.50		
938	03230	Vũ Hoài Thương	26/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.50	3.50	8.50		
939	03231	Đặng Huyền Trang	26/04/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.75	3.75	8.50		
940	03232	Đặng Thị Thùy Trang	21/09/2008	Kinh	Nữ	Vĩnh Phúc	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		8.25	5.25	8.50		
941	03233	Hoàng Thùy Trang	13/08/2008	Nùng	Nữ	Điện Biên	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		7.50	5.75	8.25		
942	03234	Nguyễn Quỳnh Trang	23/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	2.75	8.50		
943	03235	Phạm Thị Thu Trang	23/06/2008	Kinh	Nữ	Thái Bình	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		4.75	1.75	5.00		
944	03236	Phan Huyền Trang	07/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.25	2.75	8.50		
945	03237	Vũ Thị Huyền Trang	29/10/2008	Kinh	Nữ	Nam Định	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		8.50	7.00	9.00		
946	03238	Hà Kiều Trinh	13/12/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		8.25	5.25	8.50		
947	03239	Trần Phương Trinh	14/12/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.00	7.00	8.50		
948	03240	Lê Xuân Trường	05/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		3.00	1.50	4.25		
949	03241	Nguyễn Xuân Trường	26/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		4.25	4.00	7.25		
950	03242	Doãn Thanh Tú	25/11/2008	Kinh	Nữ	Hà Nội	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.00	5.00	8.50		
951	03243	Hoàng Tuấn Tú	27/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		1.75	2.25	2.00		
952	03244	Phạm Đình Anh Tuấn	03/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.25	4.25	8.25		
953	03245	Nguyễn Cảnh Tùng	21/07/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		5.00	1.75	7.00		
954	03246	Nguyễn Xuân Tùng	20/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.50	8.25	8.50		
955	03247	Phạm Đức Tùng	21/10/2007	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		3.50	1.25	5.75		
956	03248	Nguyễn Thanh Tuyền	27/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		7.00	4.75	7.00		
957	03249	Hà Cường Tuyền	23/09/2008	Thái	Nam	Lai châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.25	5.75	8.50		
958	03250	Vàng Thị Ánh Tuyết	07/06/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		4.75	3.75	7.25		
959	03251	Phan Thị Út	01/01/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		8.00	3.75	7.75		
960	03252	Vương Thùy Uyên	15/11/2008	Tày	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		5.50	3.75	8.50		
961	03253	Vừ Thị Vắng	07/05/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
962	03254	Chèo Thị Ngọc Vân	02/08/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.75	2.50	6.25		
963	03255	Nguyễn Thảo Vân	30/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		7.75	7.25	8.75		
964	03256	Thần Chí Vĩ	20/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		5.75	4.50	8.25		
965	03257	Vũ Hoàng Viên	23/07/2008	Kinh	Nam	Hưng Yên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.50	3.75	8.50		
966	03258	Vàng Quang Viễn	23/05/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		2.00	3.00	3.25		
967	03259	Vàng Văn Việt	11/06/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		7.25	6.75	8.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
968	03260	Vũ Hoàng Việt	06/01/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.00	4.00	6.00		
969	03261	Lại Quang Vinh	28/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		8.25	4.50	8.50		
970	03262	Lê Quang Vinh	10/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Giang	Huyện Tam Đường		7.00	3.50	6.50		
971	03263	Phạm Hồng Công Vinh	15/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		4.00	2.00	3.00		
972	03264	Vàng Văn Vũ	30/09/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		6.00	2.50	6.25		
973	03265	Lý Thị Vui	30/06/2006	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		8.75	5.25	8.50		
974	03266	Bùi Gia Quý Vương	22/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Tân Phong	Thành phố Lai Châu		6.75	4.50	8.25		
975	03267	Vũ Hà Vy	21/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		8.50	7.00	8.50		
976	03268	Vũ Hà Vy	17/08/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Đông Phong	Thành phố Lai Châu		7.75	3.50	7.75		
977	03269	Chảo Thị Xuân	13/03/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS San Thàng	Thành phố Lai Châu		3.75	3.25	7.75		
978	04001	Đặng Đức An	09/03/2008	Kinh	Nam	Hải Dương	Thị trấn Nam Sách,	Huyện Nam Sách		7.50	5.00	6.50		
979	04002	Lã Thị Lan Anh	08/05/2008	Kinh	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.75	6.25	7.75		
980	04003	Lê Đức Anh	18/11/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.75	7.00	8.50		
981	04004	Lê Tuấn Anh	18/11/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.00	4.50	5.75		
982	04005	Nguyễn Thảo Anh	14/03/2008	Kinh	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		4.75	3.75	6.25		
983	04006	Vùi Hoàng Ân	04/10/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		4.00	2.50	4.25		
984	04007	Khổng Minh Ban	28/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		5.75	2.00	7.25		
985	04008	Bùi Gia Bảo	10/02/2008	Mường	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.50	6.50	7.25		
986	04009	Lưu Gia Bảo	08/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.00	4.75	5.00		
987	04010	Tần Minh Bằng	23/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		2.00	2.75	2.00		
988	04011	Giăng Thùy Biên	28/09/2007	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		3.25	2.75	0.75		
989	04012	Vàng A Bình	05/05/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Năng	Huyện Tam Đường		2.50	1.75	3.75		
990	04013	Đoàn Ngọc Châm	25/12/2008	Kinh	Nữ	Thanh Hoá	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.00	7.25	7.00		
991	04014	Tần Pàn Chua	16/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		4.00	5.75	3.50		
992	04015	Vùi Ngọc Chuyên	24/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.75	4.50	6.25		
993	04016	Sùng A Chư	02/08/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		0.50	3.00	2.75		
994	04017	Lê Vũ Xuân Cường	26/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.00	4.25	5.75		
995	04018	Nguyễn Mạnh Cường	22/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		3.50	1.75	3.25		
996	04019	Tần Thị Dê	16/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		2.00	5.75	7.25		
997	04020	Vùi Huyền Dịu	15/11/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		2.25	2.75	5.50		
998	04021	Liều Thị Đồng	01/07/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		3.25	4.75	8.00		
999	04022	Má Thị Dơ	13/08/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		3.50	5.00	7.00		
1000	04023	Chữ Đức Dũng	15/10/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		5.50	2.50	5.00		
1001	04024	Đặng Anh Dũng	19/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		4.00	5.75	7.25		
1002	04025	Lại Gia Dũng	13/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.50	5.00	7.00		
1003	04026	Nguyễn Ngọc Dũng	16/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.50	8.00	8.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1004	04027	Tần Phú Dũng	19/05/2007	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		3.00	2.75	5.75		
1005	04028	Nguyễn Linh Duyên	26/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		7.25	8.00	8.50		
1006	04029	Nguyễn Công Quang Dương	28/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		3.75	7.50	7.50		
1007	04030	Nguyễn Thị Thủy Dương	13/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		7.00	6.25	7.75		
1008	04031	Lê Trung Đức	24/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.25	6.50	8.00		
1009	04032	Tăng Mạnh Đức	17/02/2008	Kinh	Nam	TP Hà Nội	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		3.50	3.50	4.50		
1010	04033	Trần Minh Đức	17/03/2008	Kinh	Nam	Hưng Yên	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		2.50	3.25	8.25		
1011	04034	Vũ Việt Hà	20/10/2008	Kinh	Nam	Nam Định	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		3.50	6.50	8.50		
1012	04035	Nguyễn Hữu Hải	28/05/2008	Hoa	Nam	Bắc Giang	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		2.25	4.75	6.25		
1013	04036	Phùng Văn Hải	08/03/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Lân Nhi Thàng	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1014	04037	Trần Minh Hải	22/01/2008	Kinh	Nam	Tuyên Quang	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		3.25	4.00	6.00		
1015	04038	Trần Trung Hải	29/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.25	7.75	8.50		
1016	04039	Sùng A Hành	04/08/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Lân Nhi Thàng	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1017	04040	Lò Thị Hằng	23/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		3.50	2.75	4.25		
1018	04041	Đinh Đức Hiếu	25/04/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.25	6.50	8.50		
1019	04042	Trần Đức Hiếu	25/08/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		3.75	4.25	6.25		
1020	04043	Đào Huy Hoàng	11/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.00	4.50	8.50		
1021	04044	Trần Huy Hoàng	21/09/2008	Kinh	Nam	Hưng Yên	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		4.25	4.00	7.75		
1022	04045	Ú Thị Linh Hoạt	01/04/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.00	3.50	8.50		
1023	04046	Phạm Gia Huệ	29/01/2008	Kinh	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.00	4.00	8.25		
1024	04047	Nguyễn Trọng Hùng	24/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		3.50	2.00	7.00		
1025	04048	Hoàng Quốc Huy	24/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.00	5.50	6.50		
1026	04049	Trần Ngọc Huyền	30/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.25	5.75	7.50		
1027	04050	Sùng Minh Khải	14/08/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Nùng Nàng	Huyện Tam Đường		1.75	3.00	2.75		
1028	04051	Má A Khi	15/06/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loóng	Thành phố Lai Châu		3.75	4.50	5.00		
1029	04052	Phan Đăng Khôi	24/11/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		0.50	3.50	4.25		
1030	04053	Vàng Thị Bằng Lăng	28/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.25	2.75	7.25		
1031	04054	Nguyễn Hà Linh	25/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		6.75	7.00	8.50		
1032	04055	Lê Đức Duy Long	13/08/2008	Kinh	Nam	Phủ Thọ	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		4.75	6.00	8.50		
1033	04056	Tạ Khắc Bảo Long	21/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.00	7.75	8.25		
1034	04057	Tần Thị Mai	15/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loóng	Thành phố Lai Châu		3.75	7.25	7.00		
1035	04058	Tần Sun Mây	13/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.00	6.00	5.25		
1036	04059	Gì Thị Mễ	21/07/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loóng	Thành phố Lai Châu		4.75	6.75	5.00		
1037	04060	Cao Triệu Minh	25/08/2008	Kinh	Nam	Lai châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		4.25	4.25	4.00		
1038	04061	Lầu Công Minh	22/11/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		5.50	2.50	3.25		
1039	04062	Nguyễn Quang Minh	28/04/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.00	5.25	8.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1040	04063	Nguyễn Trần Phương Minh	24/07/2008	Kinh	Nữ	Lào Cai	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		4.25	5.25	4.25		
1041	04064	Nguyễn Vũ Bình Minh	23/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		7.25	6.00	8.50		
1042	04065	Sùng A Mu	24/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		5.50	6.75	7.00		
1043	04066	Phùng Đình Nghĩa	19/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1044	04067	Vũ Yến Nhi	05/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		2.75	3.25	4.25		
1045	04068	Phùng Quỳnh Như	31/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.75	3.25	8.25		
1046	04069	Nguyễn Mai Ninh	17/02/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.75	5.75	8.50		
1047	04070	Chèo Mí On	09/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1048	04071	Lý A Phong	18/04/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		1.75	4.25	4.50		
1049	04072	Vũ Cao Phong	25/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.75	7.75	8.50		
1050	04073	Nguyễn Chí Phúc	18/01/2008	Kinh	Nam	Nghệ An	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		2.75	2.50	6.00		
1051	04074	Lò Hồng Phương	10/03/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.00	4.75	8.00		
1052	04075	Tần Uyên Phương	29/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.25	4.50	7.50		
1053	04076	Chang Thị Thu Phượng	21/04/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		7.25	5.25	8.25		
1054	04077	Đào Kim Phượng	17/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.50	7.75	8.75		
1055	04078	Nguyễn Duy Quang	29/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.75	5.50	8.75		
1056	04079	Trần Lập Quân	07/08/2008	Hoa	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.50	4.00	7.00		
1057	04080	Lù Anh Quốc	12/12/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		5.75	2.75	7.00		
1058	04081	Thào A Quý	17/07/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		1.00	5.75	6.50		
1059	04082	Sùng A Sần	16/12/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		1.50	5.25	4.00		
1060	04084	Má A Sê	06/04/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		0.50	2.00	4.00		
1061	04085	Ú Thị Hương Sợi	15/12/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		3.25	2.50	6.00		
1062	04086	Phản Liễu Sơn	02/06/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1063	04087	Đào Thanh Thanh	01/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		3.75	3.50	5.75		
1064	04088	Nguyễn Tiến Thành	11/03/2008	Kinh	Nam	Hà Nội	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		4.50	2.25	5.00		
1065	04089	Hồ Quang Thắng	30/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		5.00	2.75	4.75		
1066	04090	Vàng Ái Thiện	15/05/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		2.25	3.75	5.00		
1067	04091	Trịnh Hoàng Thông	15/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		2.00	4.25	5.50		
1068	04092	Lù Thị Phương Thu	01/07/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		4.00	2.25	4.25		
1069	04093	Đào Ngọc Thùy	01/06/2008	Kinh	Nữ	Phú Thọ	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.50	4.00	7.50		
1070	04094	Nguyễn Minh Thư	25/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.75	5.25	7.00		
1071	04095	Trần Lê Anh Thư	13/11/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Him Lam	Điện Biên		5.75	5.75	7.25		
1072	04096	Vũ Phúc Toàn	21/11/2008	Kinh	Nam	Quảng Nam	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		7.00	4.50	7.75		
1073	04097	Trần Quỳnh Trang	26/05/2008	Kinh	Nữ	Thái Bình	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.00	6.50	8.50		
1074	04098	Trần Thu Trang	15/11/2008	Kinh	Nữ	Vĩnh Phúc	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.50	7.25	7.25		
1075	04099	Vũ Việt Trinh	08/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		8.00	5.75	8.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1076	04100	Đinh Thị Thanh Trúc	04/04/2008	Kinh	Nữ	Hà tây	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		8.00	6.25	7.75		
1077	04101	Lầu A Trung	20/02/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Nậm Loỏng	Thành phố Lai Châu		2.50	5.25	5.75		
1078	04102	Phạm Ngọc Trung	10/06/2008	Kinh	Nam	Hưng Yên	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		7.25	4.75	8.50		
1079	04103	Hà Cẩm Tú	02/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.00	6.50	7.00		
1080	04104	Phạm Cẩm Tú	21/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Đoàn Kết	Thành phố Lai Châu		7.00	3.75	8.25		
1081	04105	Giăng Văn Túc	09/11/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.00	2.50	5.25		
1082	04106	Hoàng Thiên Tuệ	07/05/2008	Kinh	Nam	Hải Phòng	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.50	6.75	8.50		
1083	04107	Mùa A Tỷ	22/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		3.50	4.25	5.75		
1084	04108	Hồ Thanh Viên	14/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		2.25	2.50	4.25		
1085	04109	Trần Hùng Việt	02/03/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Quyết Thắng	Thành phố Lai Châu		6.25	4.00	8.50		
1086	04110	Nguyễn Hoàng Vũ	20/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		5.25	8.00	8.25		
1087	04111	Nguyễn Phan Tuệ Vy	20/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Quyết Tiến	Thành phố Lai Châu		6.00	5.00	7.25		
1088	04112	Vàng Minh Chùng	06/01/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Huyện Phong Thổ		3.25	1.25	5.25		
1089	05001	Hồ Hoài Anh	21/01/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.00	4.00	8.25		
1090	05002	Mai Thế Anh	05/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.25	4.50	8.00		
1091	05003	Phạm Văn Anh	14/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.00	3.75	8.50		
1092	05004	Phạm Đình Ngọc Ánh	18/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		8.00	7.25	9.00		
1093	05005	Đồng Thái Bạch	26/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		3.50	4.00	5.50		
1094	05006	Hoàng Thái Bảo Châu	19/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.00	5.50	8.25		
1095	05007	Lê Đức Duy	24/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.50	6.75	8.50		
1096	05008	Vàng Minh Đại	29/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.50	4.25	8.50		
1097	05009	Nguyễn Thành Đô	26/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.25	3.75	4.25		
1098	05010	Thùng Văn Giang	19/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		2.25	2.50	5.00		
1099	05011	Đèo Văn Hiếu	20/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		8.00	6.25	8.25		
1100	05012	Đào Thanh Hồng	16/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.25	5.25	8.25		
1101	05013	Trang Đức Huy	30/04/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.50	4.75	8.25		
1102	05014	Trần Gia Hưng	02/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.75	4.25	8.50		
1103	05015	Đồng Hà Linh	09/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.75	3.25	6.00		
1104	05016	Nông Duy Lợi	27/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.50	5.25	8.50		
1105	05017	Tao Sỹ Luân	25/10/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1106	05018	Hoàng Thế Nam	02/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.50	3.50	7.75		
1107	05019	Vàng Thị Tuyết Ngân	14/06/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1108	05020	Teo Quang Nhất	08/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.25	6.25	7.25		
1109	05021	Vàng Ngọc Oanh	21/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.00	5.75	8.50		
1110	05022	Đèo Văn Phong	08/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		1.25	3.25	3.00		
1111	05023	Lò Thị Phượng	15/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1112	05024	Đèo Minh Quang	25/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		3.25	2.50	2.75		
1113	05025	Vàng Anh Quân	18/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		2.50	5.25	5.75		
1114	05026	Nguyễn Như Quỳnh	19/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.50	6.50	8.00		
1115	05027	Đỗ Duy Thái	23/04/2007	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		1.00	2.25	5.00		
1116	05028	Mùng Văn Thảo	18/01/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.25	6.50	8.25		
1117	05029	Lò Thị Kim Thư	12/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.00	1.75	6.50		
1118	05030	Nguyễn Thị Hiền Thương	02/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.50	6.00	7.75		
1119	05031	Phan Anh Tuấn	30/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.25	4.75	7.50		
1120	05032	Vũ Anh Tuấn	18/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.50	7.00	6.25		
1121	05033	Lý Tiến Anh	15/12/2008	Nam	Giấy	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.75	8.75	8.50		
1122	05034	Nguyễn Minh Anh	08/07/2008	Nữ	Kinh	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		8.00	8.50	8.25		
1123	05035	Vũ Ngọc Anh	06/03/2008	Nữ	Kinh	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		3.75	5.50	5.75		
1124	05036	Vương Gia Bảo	17/07/2008	Nam	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		8.00	8.75	8.25		
1125	05037	Vũ Thị Bích	19/10/2008	Nữ	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		3.00	5.00	5.75		
1126	05038	Vương Ngọc Biên	07/05/2008	Nam	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		2.75	6.50	6.75		
1127	05039	Vàng Thúy Diệu	04/02/2008	Nữ	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.00	8.25	8.50		
1128	05040	Đèo Duy Dũng	25/12/2008	Nam	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.75	4.75	8.50		
1129	05041	Teo Thị Duyên	13/02/2008	Nữ	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.75	3.00	4.75		
1130	05042	Phạm Bá Hải	24/08/2008	Nam	Kinh	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.25	3.50	8.00		
1131	05043	Hoàng Thị Thanh Hân	15/11/2008	Nữ	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.25	3.25	8.25		
1132	05044	Hồ Thị Hồng	11/12/2008	Nữ	Giấy	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.25	4.50	8.50		
1133	05045	Đồng Ngọc Linh	26/11/2008	Nam	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.50	4.00	7.25		
1134	05046	Vũ Khánh Linh	01/10/2008	Nữ	Kinh	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.00	3.75	6.75		
1135	05047	Bùi Ngọc Bình Minh	19/09/2008	Nam	Kinh	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.25	4.50	8.50		
1136	05048	Đèo Anh Nguyên	13/11/2008	Nam	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.25	4.75	8.50		
1137	05049	Phạm Công Nguyên	08/01/2008	Nam	Kinh	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.00	5.25	8.00		
1138	05050	Mai Đình Nhật	03/10/2008	Nam	Kinh	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		2.50	3.50	7.25		
1139	05051	Đèo Ý Như	21/10/2008	Nữ	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.25	5.25	8.00		
1140	05052	Đồng Đức Quyền	04/08/2008	Nam	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		0.75	1.25	3.00		
1141	05053	Lò Văn Thiện	24/10/2008	Nam	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		1.25	2.75	5.25		
1142	05054	Đèo Thị Ngọc Thiều	28/12/2007	Nữ	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.25	3.25	3.00		
1143	05055	Vàng Đức Thọ	01/10/2008	Nam	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		2.50	4.25	6.75		
1144	05056	Đèo Thị Trang	26/07/2008	Nữ	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.25	3.75	6.25		
1145	05057	Lê Phương Uyên	14/08/2008	Nữ	Kinh	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.50	5.25	8.25		
1146	05058	Hoàng Anh Vũ	30/07/2008	Nam	Kinh	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		2.75	5.00	8.00		
1147	05059	Hoàng Việt Anh	21/11/2008	Kinh	Nam	Hà Nội	THCS Mường So	Phong Thổ		3.00	2.50	0.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1148	05060	Nguyễn Hồng Anh	19/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		8.75	8.00	9.00		
1149	05061	Nông Thị Minh Châu	22/8/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.50	3.50	7.25		
1150	05062	Hoàng Nhật Duy	07/9/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.50	2.25	7.25		
1151	05063	Đồng Thị Thủy Dương	11/8/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		3.75	2.75	4.50		
1152	05064	Nguyễn Huy Hoàng	20/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		2.50	4.00	7.50		
1153	05065	Trần Khánh Huy	03/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.50	5.00	8.00		
1154	05066	Lưu Thị Thu Huyền	12/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.25	5.00	8.25		
1155	05067	Nguyễn Văn Hùng	03/11/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Mường So	Phong Thổ		5.75	6.00	8.00		
1156	05068	Đèo Thị Hương	30/04/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		1.50	2.75	2.00		
1157	05069	Tô Lan Hương	05/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.00	4.25	8.25		
1158	05070	Teo Thị Vân Kiều	20/08/2007	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		2.00	2.75	4.75		
1159	05071	Vũ Ngọc Long	12/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.00	3.25	8.00		
1160	05072	Thào Thị Như	06/12/2008	H Mông	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.25	3.50	7.00		
1161	05073	Vàng Thị Phụng	13/03/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.75	5.50	7.25		
1162	05074	Vàng Nhật Quang	31/3/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.00	2.75	5.75		
1163	05075	Đèo Nhật Tấn	08/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.25	2.75	7.50		
1164	05076	Teo Đèo Phương Thảo	16/03//2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.00	5.00	7.00		
1165	05077	Vàng Anh Thắng	22/12/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		3.25	3.50	4.25		
1166	05078	Vàng Văn Thắng	24/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		4.25	2.25	4.25		
1167	05079	Phạm Thanh Thiện	26/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		1.00	2.50	5.50		
1168	05080	Đèo Quốc Trọng	21/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.25	3.50	8.25		
1169	05081	Đèo Minh Tuấn	05/10/2007	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		0.00	1.50	2.00		
1170	05082	Điền Minh Tuấn	23/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		0.50	1.25	2.00		
1171	05083	Đồng Khánh Tuyết	23/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		8.50	7.50	8.25		
1172	05084	Vàng Chí Tường	27/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		0.50	2.25	5.00		
1173	05085	Teo Thị Hồng Vân	16/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.25	3.25	7.75		
1174	05086	Teo Thị Hà Vy	03/8/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		5.75	3.50	7.50		
1175	05087	Trần Hải Yến	20/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		7.00	6.00	8.50		
1176	05088	Trần Hoàng Đại	07/11/2008	Kinh	Nam	Hưng Yên	THCS Mường So	Phong Thổ		5.00	2.50	6.50		
1177	05089	Nguyễn Thị Bích Thùy	04/10/2008	Nữ	Kinh	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.25	3.75	7.50		
1178	05090	Lý Thái Toàn	22/01/2008	Nam	Thái	Lai Châu	THCS Mường So	Phong Thổ		6.25	4.50	7.75		
1179	05091	Vàng Văn Trường	21/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		3.25	1.25	2.00		
1180	05092	Quảng Thị Thu	26/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		5.50	1.50	4.50		
1181	05093	Mào Thủy Hà	12/04/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		5.75	2.00	3.75		
1182	05094	Vùi Huyền Bảo Trân	01/11/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		4.25	2.50	4.00		
1183	05095	Pờ Văn Quang	23/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		3.50	2.00	2.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1184	05096	Phan Văn Công	03/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		6.50	4.00	6.25		
1185	05097	Phìn Văn Phong	26/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		7.50	4.00	8.50		
1186	05098	Teo Văn Thế	10/12/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		5.25	4.00	8.00		
1187	05099	Lý Xa Thương	21/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		6.25	3.25	8.00		
1188	05100	Mào Thanh Thiện	03/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		5.50	2.75	6.50		
1189	05101	Đèo Ngọc Hân	02/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		7.50	3.75	8.50		
1190	05102	Bùi Quỳnh Như	20/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		7.75	5.00	8.50		
1191	05103	Pờ Thị Hiệp	20/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		7.25	2.75	7.75		
1192	05104	Pờ Thị Vân Thư	15/06/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		6.00	4.00	7.50		
1193	05105	Vàng Thị Tâm	19/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		6.00	2.75	7.50		
1194	05106	Pờ Thị Nguyệt Lệ	31/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		5.50	2.75	6.75		
1195	05107	Mã Thị Chi	07/01/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		6.00	3.00	6.25		
1196	05108	Điều Trung Du	26/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		5.75	3.00	4.75		
1197	05109	Đèo Thị Mỹ Duyên	30/01/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		7.50	3.75	7.50		
1198	05110	Pờ Thị Duyên	3/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		6.50	4.75	8.50		
1199	05111	Lò Anh Đức	29/01/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		3.50	3.50	4.50		
1200	05112	Phản Thắng Đức	24/11/2007	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		3.75	3.00	4.25		
1201	05113	Vàng Văn Hải	25/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		4.25	2.50	4.25		
1202	05114	Pờ Ngọc Hân	22/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		7.00	3.50	8.25		
1203	05115	Pờ Văn Lưu Hiệp	29/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		7.25	3.75	8.00		
1204	05116	Hoàng Thị Hồng	16/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1205	05117	Lò Thị Hồng	21/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		7.00	3.25	6.25		
1206	05118	Pờ Mạnh Hùng	08/12/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		8.25	3.25	8.00		
1207	05119	Lý Văn Kiệt	12/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		4.50	2.75	4.50		
1208	05120	Má Thị Lợi	01/06/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		5.50	3.00	7.50		
1209	05121	Lò Tổ Như	07/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		5.50	3.75	6.00		
1210	05122	Lò Thị Kim Oanh	07/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		6.25	4.50	5.75		
1211	05123	Lý Thị Minh Thao	02/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		7.25	3.50	8.50		
1212	05124	Lò Minh Thu	3/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		4.50	2.75	3.00		
1213	05125	Lù Thị Thúy	14/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		6.25	4.00	7.75		
1214	05126	Sầm Quỳnh Trang	17/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		7.50	5.25	8.25		
1215	05127	Mào Văn Tường	10/10/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		3.75	3.25	5.00		
1216	05128	Phản Xuân Minh	02/04/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1217	05129	Chang Minh Quốc	11/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		4.00	2.00	5.00		
1218	05130	Lò Thị Thơm	22/5/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Khổng Lào	Phong Thổ		1.50	3.25	1.50		
1219	05131	Sùng A Hành	04/8/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		4.00	2.25	7.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1220	05132	Phùng Đình Nghĩa	19/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		6.25	3.25	7.75		
1221	05133	Phùng Văn Hải	08/3/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		4.50	1.75	7.50		
1222	05134	Phù Sĩ Mây	06/5/2008	Hán	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		5.25	2.75	6.75		
1223	05135	Phan Ngọc Anh Minh	24/9/2008	Thái	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		4.50	3.75	7.00		
1224	05136	Hàng Thị Dưa	12/4/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		3.00	2.75	5.00		
1225	05137	Mùa Thị So	14/7/2008	H'Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		5.50	2.50	7.25		
1226	05138	Vàng Thị Tría	10/3/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		3.50	2.75	7.50		
1227	05139	Chèo My Lai	02/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		5.00	4.75	7.75		
1228	05140	Chèo Mí On	09/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		5.25	2.75	8.00		
1229	05141	Tần Thị Yên	18/6/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		7.25	3.00	6.50		
1230	05142	Phàn Liễu Sơn	02/06/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Lán Nhi Thàng	Phong Thổ		1.75	1.75	2.75		
1231	05143	Tần Lão Tả	12/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		5.25	2.00	8.25		
1232	05144	Chèo Xuân Chiến	03/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		6.75	2.50	7.75		
1233	05145	Lù Thị Dù	11/05/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		5.00	2.50	6.25		
1234	05146	Tần Tà Mây	01/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		4.25	3.00	5.00		
1235	05147	Thào Thị Cú	30/06/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		4.50	2.25	5.00		
1236	05148	Sùng Phương Trang	19/05/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		3.75	3.25	6.00		
1237	05149	Lý Thị Phương Ly	11/04/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		3.00	1.75	5.75		
1238	05150	Sùng Thị Thu Dung	11/05/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		2.75	2.50	5.75		
1239	05151	Tần Lờ Mây	16/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		7.25	2.50	7.50		
1240	05152	Tần Tà Mây	03/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		6.75	3.00	7.25		
1241	05153	Vừ Thị Vàng	07/05/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	Phong Thổ		6.75	2.75	6.75		
1242	05154	Tần Thị Phương	05/12/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		5.25	3.75	6.50		
1243	05155	Phàn Xa Thảo	27/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		6.75	4.50	7.75		
1244	05156	Tần Thị Liên	03/08/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		6.00	3.00	6.25		
1245	05157	Hoàng Thị Lưu	05/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		6.25	2.75	7.00		
1246	05158	Vàng A Sang	21/09/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		5.00	2.75	6.25		
1247	05159	Chang Thị Kim Chi	15/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		5.25	3.25	7.00		
1248	05160	Lý Thị Hương	08/08/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		7.00	3.25	6.25		
1249	05161	Lý Thị Lan	25/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1250	05162	Chang Xa Thắm	03/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1251	05163	Vàng Xa Đào	21/08/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		5.75	3.00	6.50		
1252	05164	Lý Văn Thuật	25/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		6.25	2.25	6.00		
1253	05165	Nông Văn Mạnh	28/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		3.25	2.25	3.50		
1254	05166	Lý Mạnh Cường	08/03/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		4.50	3.00	6.75		
1255	05167	Tần Bảo Long	09/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thèn	Phong Thổ		4.50	3.50	5.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1256	05168	Giàng A Hoàn	01/08/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thên	Phong Thổ		3.25	2.00	4.25		
1257	05169	Thần Minh Phương	01/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thên	Phong Thổ		6.00	3.00	6.75		
1258	05170	Vàng Thị Chu	14/10/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thên	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1259	05171	Phản Thị Văn	10/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thên	Phong Thổ		5.75	3.50	5.00		
1260	05172	Phản Thị Hương	07/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thên	Phong Thổ		6.50	3.50	7.25		
1261	05173	Lù Văn Thịnh	07/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thên	Phong Thổ		3.75	3.25	5.50		
1262	05174	Lý Thị Dương	18/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Hoang Thên	Phong Thổ		3.00	2.00	5.25		
1263	05175	Hoàng Thị Lan	24/07/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		4.25	3.25	6.00		
1264	05176	Hoàng Thị Loè	20/05/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1265	05177	Vàng Văn Bình	20/11/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		2.25	2.75	5.75		
1266	05178	Vừ Pằng Dao	09/05/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		3.25	3.50	5.25		
1267	05179	Hoàng Thị Den	16/02/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		3.50	2.50	3.00		
1268	05180	Lừ Văn Dũng	19/12/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1269	05181	Lý Xa Gạo	10/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		4.75	3.00	4.75		
1270	05182	Phản Thị Hương	07/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		3.50	3.25	7.25		
1271	05183	Thên Thị Loanh	25/11/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		3.50	3.75	5.50		
1272	05184	Phản Lở Mây	15/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		3.00	3.50	5.00		
1273	05185	Phản Xa Mung	15/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		3.00	3.00	4.75		
1274	05186	Lý A Quẩn	20/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		4.00	3.75	6.75		
1275	05187	Lý A Quân	07/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		2.00	2.50	6.50		
1276	05188	Phản A Quý	02/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		4.00	3.50	7.75		
1277	05189	Phùng Lão San	20/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		3.00	3.00	4.50		
1278	05190	Vùi Văn Thái	08/02/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		2.50	3.00	5.75		
1279	05191	Tần A Thương	24/04/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		3.50	3.50	7.50		
1280	05192	Lý Xa Tinh	09/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		3.00	3.00	5.50		
1281	05193	Phản Văn Tới	18/12/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1282	05194	Hoàng Thị Xém	30/12/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Nậm Xe	Phong Thổ		3.75	2.25	5.25		
1283	06001	Chang Tà Mấy	19/08/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		2.75	1.50	3.50		
1284	06002	Chang Seo Gồ	28/01/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.00	3.25	3.25		
1285	06003	Phu Mừ Duy	04/05/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.00	3.00	5.00		
1286	06004	Lù Gà Gơ	20/08/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.75	2.25	4.50		
1287	06005	Chang Xe Gur	15/08/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.00	2.25	4.50		
1288	06006	Phu Điều Mấy	17/11/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.50	2.50	3.50		
1289	06007	Sồ Tà Mấy	20/02/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.50	3.25	1.00		
1290	06008	Ly Sừ Chí	30/08/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.00	3.00	3.50		
1291	06009	Chang Mè Xô	21/01/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.25	3.25	2.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1292	06010	Lò A Xô	07/08/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.25	2.50	3.75		
1293	06011	Lù Gổ De	27/12/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.00	2.25	3.50		
1294	06012	Ly Di Đô	07/04/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.75	1.75	3.75		
1295	06013	Lò Gà Do	08/03/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.50	2.25	3.25		
1296	06014	Chèo Tiến Thành	12/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.50	2.00	3.50		
1297	06015	Chang Mè Duý	05/9/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		5.75	3.25	5.50		
1298	06016	Phản Văn Chung	03/12/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		5.75	1.50	4.50		
1299	06017	Lý Thái Sơn	24/12/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		5.75	2.00	6.50		
1300	06018	Phùng Thị Hoa	29/9/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		5.75	4.25	5.50		
1301	06019	Giăng Mí Lai	29/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.75	2.50	5.00		
1302	06020	Phản Tả Mỷ	08/08/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.00	3.00	4.75		
1303	06021	Tần Nải Vần	02/9/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.00	2.50	4.75		
1304	06022	Phản Lao Tả	07/03/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.25	2.75	4.50		
1305	06023	Phản Tả Mỷ	26/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.25	2.25	5.25		
1306	06024	Phản Mỹ Hoa	16/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.25	3.50	7.75		
1307	06025	Phản Lao Lở	18/06/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.50	2.50	6.00		
1308	06026	Phản Lao Lở	28/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.25	2.75	7.25		
1309	06027	Tần Lở Mỷ	14/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.50	2.00	4.25		
1310	06028	Tần San Mỷ	17/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.25	2.75	5.25		
1311	06029	Tần Sừ Mỷ	30/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.50	2.25	4.25		
1312	06030	Tần Tả Mỷ	04/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.00	2.25	5.75		
1313	06031	Tần Trí Mỷ	19/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.00	2.25	6.50		
1314	06032	Tần U Mỷ	07/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.75	3.75	6.50		
1315	06033	Tần Sài Quân	01/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.25	4.00	7.50		
1316	06034	Lý Lão San	15/03/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.50	2.75	5.50		
1317	06035	Phản Lao Tả	20/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		4.25	1.50	4.75		
1318	06036	Phản Lao Tả	14/12/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.00	2.00	6.00		
1319	06037	Chèo Chín Thắng	07/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.50	2.25	5.00		
1320	06038	Ly Mè Xe	20/10/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	THCS Si Lở Lầu	Phong Thổ		3.25	1.50	6.25		
1321	07001	Chèo Tuấn Anh	28/12/2008	Nam	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		5.75	3.00	7.00		
1322	07002	Giăng Giá Đô	25/07/2008	Nam	Hà Nhi	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		2.75	2.75	5.75		
1323	07003	Tần Thị Thu Hiền	03/02/2008	Nữ	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		3.25	4.00	6.25		
1324	07004	Tần Minh Huệ	22/04/2008	Nữ	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		3.75	3.75	7.50		
1325	07005	Lý Tả Mỷ	03/03/2008	Nữ	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		6.25	4.00	8.25		
1326	07006	Phản Lở Mỷ	13/05/2008	Nữ	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		4.25	3.00	7.25		
1327	07007	Phản Sừ Mỷ	05/08/2007	Nữ	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		3.50	3.00	6.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1328	07008	Tần U Mây	01/02/2008	Nữ	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		4.75	4.50	6.75		
1329	07009	Tần Thị Minh	19/08/2008	Nữ	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		2.75	2.75	5.00		
1330	07010	Phản Lao San	01/01/2008	Nam	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		4.00	2.75	7.75		
1331	07011	Chèo Lao Sủ	08/01/2008	Nam	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		3.00	4.50	7.75		
1332	07012	Chèo Lao Sủ	19/07/2008	Nam	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		3.25	3.75	7.00		
1333	07013	Chèo Lao Tà	07/01/2008	Nam	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1334	07014	Lý Lao Tà	10/04/2008	Nam	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		4.00	3.00	6.50		
1335	07015	Tần Lao Tà	03/06/2008	Nam	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		3.00	5.00	7.25		
1336	07016	Lý Chín Thành	02/09/2008	Nam	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		3.25	3.25	5.00		
1337	07017	Phản Minh Trang	25/03/2008	Nữ	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		4.00	1.75	4.75		
1338	07018	Lý Seo Chín	24/02/2008	Nữ	Hà Nhì	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		3.00	3.00	5.75		
1339	07019	Cồ Xá De	02/10/2008	Nam	Hà Nhì	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		2.75	2.50	6.50		
1340	07020	Giăng Gà Dó	21/06/2008	Nam	Hà Nhì	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		4.00	2.75	5.25		
1341	07021	Lý Ly He	04/10/2008	Nam	Hà Nhì	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		4.50	3.25	7.50		
1342	07022	Phùng Sáo Hoàn	26/07/2008	Nữ	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		4.75	2.50	7.00		
1343	07023	Tần Chín Huyền	14/12/2008	Nam	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		5.75	4.50	8.00		
1344	07024	Cồ Seo Ly	04/10/2008	Nữ	Hà Nhì	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		5.00	3.50	7.50		
1345	07025	Chèo Tà Mây	16/07/2008	Nữ	Dao	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1346	07026	Cồ Luy Mây	03/02/2008	Nữ	Hà Nhì	Lai Châu	PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Phong Thổ		5.00	4.25	7.50		
1347	07027	Phản Phủ Hanh	25/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		3.75	3.50	5.75		
1348	07028	Phùng Láo Lờ	14/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		3.50	4.50	6.50		
1349	07029	Tần Lờ Mây	05/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		4.00	3.50	7.50		
1350	07030	Phản Láo San	07/04/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		2.75	3.00	5.25		
1351	07031	Phùng Láo Tà	03/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		3.00	2.25	3.50		
1352	07032	Tần Láo Tà	05/06/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		2.75	3.25	6.25		
1353	07033	Tần Láo Tà	07/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		3.50	5.00	6.00		
1354	07034	Lý Diểu Cương	06/12/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		3.25	3.00	3.75		
1355	07035	Phùng Thị Mai	10/08/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1356	07036	Phản Sủ Mây	04/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		3.50	5.00	5.50		
1357	07037	Tần Láo Sủ	20/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		3.00	4.25	4.00		
1358	07038	Tần Láo Tà	15/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		2.75	2.50	4.50		
1359	07039	Chèo Duy Tuấn	16/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS Mỏ Sỉ San	Phong Thổ		3.25	3.50	4.25		
1360	07040	Sùng A Sung	01/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sủ	Phong Thổ		3.25	2.00	4.50		
1361	07041	Sùng Thị Sung	28/08/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sủ	Phong Thổ		3.75	2.25	6.25		
1362	07042	Chang Thị Dợ	02/12/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sủ	Phong Thổ		3.00	2.50	7.00		
1363	07043	Mùa A Chính	28/04/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sủ	Phong Thổ		3.00	1.75	4.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1364	07044	Mùa Thị Sung	25/02/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		4.75	2.75	6.25		
1365	07045	Giàng Thị E	27/12/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		3.25	2.50	5.25		
1366	07046	Lầu Thị Đinh	06/3/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		5.50	3.50	6.25		
1367	07047	Giàng Vương Minh	19/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		3.75	3.25	5.50		
1368	07048	Hằng Thị Dung	09/5/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		4.00	2.75	5.50		
1369	07049	Sùng A Minh	16/07/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		3.25	3.25	4.75		
1370	07050	Vàng Văn Chiến	02/8/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		3.00	3.25	6.50		
1371	07051	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/7/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		4.25	3.50	6.75		
1372	07052	Lầu A Thanh	15/1/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		2.75	1.75	5.00		
1373	07053	Vàng A Vinh	20/7/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		3.00	2.75	4.25		
1374	07054	Hầu A Hử	25/11/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		3.00	2.75	4.50		
1375	07055	Vàng A Vừ	15/6/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		2.50	4.25	4.25		
1376	07056	Vàng A Dờ	10/1/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		2.25	4.25	5.00		
1377	07057	Vàng Thị Xia	01/11/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		2.50	3.75	4.50		
1378	07058	Sùng A Lùng	08/11/2007	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		2.75	1.75	3.25		
1379	07059	Vừ Thị Nhung	22/11/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBTTH&THCS Pa Vây Sừ	Phong Thổ		3.00	1.25	6.25		
1380	08001	Nguyễn Ngọc Ánh	30/04/2008	Kinh	Nữ	Hà Nam	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		8.25	6.00	8.50		
1381	08002	Phu Dờ Chộ	02/03/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.75	3.25	7.50		
1382	08003	Giàng Thị Cu	10/02/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		7.00	3.50	7.00		
1383	08004	Di Thị Dung	10/11/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		3.75	2.50	5.75		
1384	08005	Nguyễn Tuấn Dương	18/02/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.00	4.50	7.00		
1385	08006	Hàng Văn Đông	30/11/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		3.75	3.50	6.75		
1386	08007	Di A Đức	20/05/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.50	4.25	7.00		
1387	08008	Châu Thị Ganh	17/01/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.75	2.00	6.25		
1388	08009	Di Thị Hiền	07/09/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		7.25	2.75	7.50		
1389	08010	Lừ Thị Hoa	15/06/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		7.00	3.25	6.00		
1390	08011	Giàng Thị Kê	17/08/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		7.25	3.25	6.75		
1391	08012	Phu Sời Linh	26/11/2008	Hoa	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.50	2.75	6.50		
1392	08013	Lừ Thị Lơ	02/10/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.00	3.25	2.50		
1393	08014	Thào Thị Múa	08/09/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.50	3.50	6.75		
1394	08015	Ngô Văn Ngọc	08/08/2008	Kinh	Nam	Tuyên Quang	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.75	3.50	6.25		
1395	08016	Châu Thị Pằng Nhà	07/02/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		7.00	2.75	6.50		
1396	08017	Thào Thị Pằng Nhà	15/10/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.25	3.00	7.00		
1397	08090	Nguyễn Đức Hoàng Hải	28/6/2008	Kinh	Nam	Hà Nội	THCS Lệ Chi	Gia Lâm		3.50	3.25	4.75		
1398	08018	Vàng Minh Quân	08/08/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.75	2.00	7.25		
1399	08019	Tần Lão Tả	25/06/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.25	2.50	5.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1400	08020	Hàng A Ba	28/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		2.75	1.25	0.75		
1401	08021	Giàng Thị Lẻ	18/09/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		3.00	2.75	3.00		
1402	08022	Phạm Ngọc Minh	16/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.75	2.75	6.50		
1403	08023	Thào Thị Bằng Nhà	21/12/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.25	3.00	6.50		
1404	08024	Giàng A Nủ	06/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		2.50	1.75	4.50		
1405	08025	Giàng Thị Pàng	11/12/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.75	2.50	4.00		
1406	08026	Ma Thị Sinh	10/02/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		3.00	2.75	3.50		
1407	08027	Phàng A Sô	03/01/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		2.50	1.50	2.00		
1408	08028	Sùng A Thái	22/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		3.75	3.75	6.25		
1409	08029	Ma Thị Minh Thảo	28/04/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.00	3.00	4.25		
1410	08030	Nguyễn Quyết Thắng	14/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.75	3.25	4.75		
1411	08031	Phàng A Trường	19/07/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		2.00	1.50	1.50		
1412	08032	Chang A Tuấn	05/09/2007	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		2.50	1.00	1.75		
1413	08033	Vàng A Tuấn	15/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		2.50	2.50	3.00		
1414	08034	Hàng A Tùng	05/07/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		3.00	2.75	0.25		
1415	08035	Phàng Anh Vũ	09/05/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.25	3.00	3.50		
1416	08036	Thào A Xà	20/02/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		2.00	1.50	2.25		
1417	08037	Sần Co Chai	21/09/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		2.50	1.00	1.75		
1418	08038	Tần Văn Cường	17/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.50	1.75	5.75		
1419	08039	Giàng A De	07/06/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.25	0.75	5.50		
1420	08040	Dư Ngọc Thạch	22/11/2008	Kinh	Nam	Thanh Hóa	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		7.25	1.75	8.50		
1421	08041	Sùng Thị Hoa	15/12/2007	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		3.00	0.75	3.00		
1422	08042	Sùng Thị Kìa	18/03/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.00	1.50	3.25		
1423	08043	Thào A Mạnh	06/05/2007	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		3.00	1.00	3.50		
1424	08044	Phu Chê San	15/04/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.25	2.75	2.25		
1425	08045	Giàng A Si	15/09/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		3.25	2.25	2.50		
1426	08046	Giàng Thị Cha	02/11/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.75	2.25	2.00		
1427	08047	Phàng A Chữ	25/05/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.50	3.50	3.50		
1428	08048	Thào Thị Dê	25/09/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.25	3.25	5.75		
1429	08049	Giàng Thị Dưa	08/06/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.25	1.75	6.75		
1430	08050	Lý A Dũng	13/11/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.75	2.00	4.25		
1431	08051	Di Minh Dương	08/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.00	2.50	2.75		
1432	08052	Thào Thị Kê	07/03/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		3.75	3.00	3.50		
1433	08053	Ma A Lữ	04/05/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.25	1.25	5.50		
1434	08054	Giàng Thị Mai	10/08/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.50	2.25	6.50		
1435	08055	Ma Thị Xuân Mai	29/11/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		5.25	2.50	4.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1436	08056	Ma A Mạnh	27/02/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.75	2.25	6.50		
1437	08057	Giàng Văn Minh	15/04/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.25	3.25	4.00		
1438	08058	Thào Thị Minh	25/07/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.00	2.75	3.25		
1439	08059	Thào A Páo	09/07/2006	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		2.50	1.50	0.25		
1440	08060	Chang Mè San	26/09/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.25	3.50	3.75		
1441	08061	Sùng A Ség	19/11/2007	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		2.75	2.25	3.75		
1442	08062	Thào A Tã	23/11/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		6.25	3.50	6.50		
1443	08063	Thào A Nam	05/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		0.50	1.00	2.00		
1444	08064	Giàng A Toán	15/09/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		0.50	0.75	1.25		
1445	08065	Tần Láo Tã	02/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Đào San	Phong Thổ		4.50	2.00	4.25		
1446	08066	Lùng A Cu	03/09/2005	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT TH&THCS Tung Qua Lin	Phong Thổ		4.00	3.25	6.25		
1447	08067	Giàng A Như	20/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT TH&THCS Tung Qua Lin	Phong Thổ		5.75	2.75	8.25		
1448	08068	Giàng Thị Thu	05/11/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT TH&THCS Tung Qua Lin	Phong Thổ		2.50	2.75	2.50		
1449	08069	Giàng Minh Tiến	20/12/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT TH&THCS Tung Qua Lin	Phong Thổ		3.50	3.00	5.50		
1450	08070	Chồ A Tu	10/12/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT TH&THCS Tung Qua Lin	Phong Thổ		2.25	2.25	2.50		
1451	08071	Vàng Thị Uyên	10/06/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT TH&THCS Tung Qua Lin	Phong Thổ		3.00	3.75	5.75		
1452	08072	Giàng A Vô	10/01/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT TH&THCS Tung Qua Lin	Phong Thổ		2.75	2.75	4.50		
1453	08073	Vàng Thị Pa Xe	09/04/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT TH&THCS Tung Qua Lin	Phong Thổ		4.00	2.75	2.25		
1454	08074	Ma A Sinh	05/6/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		3.50	2.50	1.00		
1455	08075	Háng A Vàng	02/03/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		4.00	4.25	5.25		
1456	08076	Tần Sài Thiên	05/4/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		5.00	4.25	4.00		
1457	08077	Háng A Lâu	27/8/2007	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		4.00	3.50	1.25		
1458	08078	Chèo Tã Mấy	28/8/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		6.00	5.50	4.00		
1459	08079	Phản Hoa Mai	25/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		7.00	5.00	3.50		
1460	08080	Ma A Bảy	31/08/2008	H'mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		4.25	5.50	4.25		
1461	08081	Ma A Vinh	29/10/2008	H'mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		5.00	4.50	5.50		
1462	08082	Phản San Mấy	12/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		4.50	4.50	2.75		
1463	08083	Tần Lao Lờ	16/5/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		4.25	4.00	4.75		
1464	08084	Tần Xuân Hiếu	05/4/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		4.25	3.75	4.75		
1465	08085	Háng A Trường	10/5/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		3.25	3.25	4.00		
1466	08086	Sùng Thị Dờ	26/12/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		4.00	4.25	4.75		
1467	08087	Háng Thị Phê	29/07/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		4.50	3.75	3.75		
1468	08088	Chèo Láo Lờ	21/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		2.25	2.00	2.00		
1469	08089	Vàng Thị Chà	01/12/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Mù Sang	Phong Thổ		3.75	3.00	2.25		
1470	09001	Tần Thị Cách	10/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		8.25	6.00	7.25		
1471	09002	Lý Xa Điệp	19/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.75	6.00	7.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1472	09003	Hoàng Thị Diệp	20/09/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.75	6.25	6.75		
1473	09004	Vàng Thị Đào	14/11/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		6.75	5.75	6.75		
1474	09005	Lý Kim Hồng	23/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.75	6.00	5.50		
1475	09006	Vàng Nguyễn Chất	20/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		8.25	5.50	5.75		
1476	09007	Lò Văn Xuyên	03/11/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		8.50	6.00	7.75		
1477	09008	Lành Văn Sử	17/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		8.50	6.25	6.00		
1478	09009	Phản Thị Kinh	16/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.50	4.75	5.25		
1479	09010	Trần Thị Mẫn	13/11/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.25	4.75	5.75		
1480	09011	Vàng Páo Mỷ	10/01/2008	H.Mông	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.50	5.50	7.00		
1481	09012	Giăng Thị Ly	07/02/2008	H.Mông	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		6.75	5.50	6.75		
1482	09013	Lò Thị Phương	30/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.00	5.75	4.25		
1483	09014	Vàng Thị Kim Anh	26/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.25	5.00	5.75		
1484	09015	Phản Xa Sảo	14/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		5.25	4.75	5.75		
1485	09016	Phản Thị Thương	08/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.75	4.50	5.00		
1486	09017	Lù Văn Kiệt	24/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.25	3.25	3.50		
1487	09018	Vàng Văn Chiến	27/06/2008	Thái	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		7.25	5.25	8.25		
1488	09019	Lò Thị Ngọc Diễm	06/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		6.25	5.75	7.25		
1489	09020	Mào Văn Hân	26/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		5.25	5.00	5.75		
1490	09021	Lù Thị Hoa	17/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		3.75	5.50	6.75		
1491	09022	Lò Văn Hoàng	07/04/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		4.75	5.75	6.50		
1492	09023	Phản Láo Lở	23/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		4.00	6.00	7.50		
1493	09024	Tần Láo Lở	05/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		4.50	6.00	7.75		
1494	09025	Vàng Thị Mẫn	12/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		4.00	5.25	6.00		
1495	09026	Lò Thị Ngân	21/02/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		5.00	5.00	6.50		
1496	09027	Vàng Thị Nghiêm	23/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		6.00	5.50	7.00		
1497	09028	Phản A Pao	24/12/2008	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		3.00	6.00	7.50		
1498	09029	Lý Thị Quyền	29/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		4.25	6.00	7.00		
1499	09030	Phản Láo Sử	20/08/2007	Dao	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		2.50	3.75	6.00		
1500	09031	Lành Thị Thương	07/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		4.50	5.00	7.00		
1501	09032	Vàng Văn Toán	18/04/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		2.75	4.75	6.25		
1502	09033	Vàng Thị Tuyết	12/09/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		5.00	4.25	7.25		
1503	09034	Lý Xa Út	28/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		4.25	5.25	7.50		
1504	09035	Chang Xa Nèo	18/8/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		4.25	5.25	6.75		
1505	09036	Sùng Thị Thương	3/11/2008	H.Mông	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		2.75	5.50	6.00		
1506	09037	Vàng Văn Quyền	11/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		6.00	4.75	4.50		
1507	09038	Tần Thị Mai	22/12/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	TH&THCS số 1 Bản Lang	Phong Thổ		3.25	5.00	3.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1508	09039	Tần Thị Mến	09/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT TH&THCS số 2 Bản Lang	Phong Thổ		3.50	3.50	4.25		
1509	09040	Tần Đức Long	26/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT TH&THCS số 2 Bản Lang	Phong Thổ		6.00	5.25	5.25		
1510	10001	Tạ Hùng Linh	02/01/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		4.00	4.50	8.50		
1511	10002	Nguyễn Thị Thu Phương	03/9/2008	Kinh	Nữ	Yên Bái	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		7.75	6.00	8.50		
1512	10003	Trần Hà Anh	19/8/2008	Kinh	Nữ	Ninh Bình	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		6.25	7.00	7.50		
1513	10004	Chèo Nái Châu	12/9/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.50	4.50	5.00		
1514	10005	Thào A Chiến	08/01/2008	HMông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.50	4.50	5.50		
1515	10006	Giàng Mi Hiếu	19/3/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		3.25	4.00	4.50		
1516	10007	Chèo Ton Liềm	20/11/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.50	4.25	5.75		
1517	10008	Tần San Mây	12/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.50	1.75	5.25		
1518	10009	Chang Gia Nghĩa	04/12/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		3.00	3.75	5.50		
1519	10010	Tần Phú Nguyên	17/9/2007	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		3.25	4.00	5.25		
1520	10011	Hoàng Nải Phu	10/5/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.75	3.75	4.50		
1521	10012	Giàng Văn Tuyển	17/5/2008	HMông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		3.50	4.50	5.75		
1522	10013	Chang Mi Vây	05/9/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.75	3.75	3.25		
1523	10014	Trang Hoài Linh	10/12/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.25	4.00	3.75		
1524	10015	Lý A Chí	01/8/2008	HMông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		1.25	2.75	4.75		
1525	10016	Giàng Minh Thơ	17/9/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		3.75	3.75	5.50		
1526	10017	Giàng Sun Hi	12/3/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		4.00	3.00	6.75		
1527	10018	Nguyễn Thị Thanh Hương	07/01/2008	Kinh	Nữ	Trạm y tế xã Ngọc Liệp	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		5.50	4.00	6.25		
1528	10019	Phản Thị Mai	08/5/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		3.50	3.75	5.25		
1529	10020	Trương Trọng Mạnh	25/7/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		3.50	3.75	7.00		
1530	10021	Chang Mi Nhớ	02/01/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		3.00	2.00	6.25		
1531	10022	Lý Phương Hoàng	20/7/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.25	4.50	5.50		
1532	10023	Tần Phú Trường	15/8/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.75	1.00	5.50		
1533	10024	Lý A Khai	10/11/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.00	1.75	2.75		
1534	10025	Giàng Tâm Lai	30/7/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		2.00	3.25	3.50		
1535	10026	Tạ Đỗ Danh Thành	29/6/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Huổi Luông	Phong Thổ		4.50	5.50	6.25		
1536	10027	Phản Kim Hoàng	08/11/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		2.75	3.50	6.25		
1537	10028	Lý Hoàng Anh	22/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		2.25	2.75	6.50		
1538	10029	Tần Minh Ánh	24/12/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		4.00	2.25	5.75		
1539	10030	Lý Văn Bình	23/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		3.00	2.00	4.25		
1540	10031	Lý Văn Bình	30/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		3.25	3.00	5.50		
1541	10032	Phản Ngọc Duyên	20/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		3.50	3.00	5.25		
1542	10033	Phản Thành Đạt	24/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		5.00	3.75	4.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1543	10034	Lý Ngọc Hà	21/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		4.25	3.00	6.00		
1544	10035	Lý Hồng Hải	13/06/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		2.75	2.00	4.00		
1545	10036	Tần Thị Hiền	21/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		3.50	3.00	5.75		
1546	10037	Lý Thị Hồng	12/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		3.75	3.50	6.50		
1547	10038	Lý Mạnh Hùng	03/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		4.50	4.00	6.00		
1548	10039	Lò Văn Đại	14/12/2008	Thái	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		5.00	4.75	7.75		
1549	10040	Giàng Sử Mây Nga	21/12/2007	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1550	10041	Lý Văn Thanh	04/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		3.50	2.50	5.00		
1551	10042	Lý Quang Tiến	07/04/2008	Dao	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		3.75	3.50	7.75		
1552	10043	Nguyễn Thị Vương Trang	30/09/2008	Kinh	Nữ	Nghệ an	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		8.25	5.50	7.50		
1553	10044	Tần Thị Thanh Xuân	03/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	PTDTBT THCS Ma Li Pho	Phong Thổ		2.75	3.50	6.25		
1554	11001	Dương Ngọc Quỳnh Anh	13/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.50	5.75	6.50		
1555	11002	Vàng Thế Anh	12/06/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		3.75	4.75	5.50		
1556	11003	Nguyễn Thanh Bình	22/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.75	6.00	8.25		
1557	11004	Đỗ Nguyễn Diệp Chi	08/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.50	5.75	8.50		
1558	11005	Teo Văn Cương	21/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		3.25	3.00	6.25		
1559	11006	Điền Mạnh Cường	09/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.50	3.25	6.00		
1560	11007	Bùi Nam Dũng	28/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.50	8.50	9.00		
1561	11008	Phạm Tiến Dũng	07/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.25	6.25	7.75		
1562	11009	Nguyễn Thành Đạt	22/05/2008	Kinh	Nam	Bình Dương	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.75	6.75	5.50		
1563	11010	Mai Lại Khánh Huyền	07/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.25	6.50	8.00		
1564	11011	Lò Việt Khánh	21/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		3.75	4.25	7.25		
1565	11012	Bùi Cao Lương	14/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.75	5.75	8.25		
1566	11013	Voòng Nhật Minh	12/10/2008	Hoa	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		3.25	2.25	7.00		
1567	11014	Điền Hoài Nam	16/11/2007	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		3.75	3.00	7.75		
1568	11015	Đỗ Bích Ngọc	05/06/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.25	8.25	8.50		
1569	11016	Phùng Bảo Ngọc	22/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		8.75	8.00	8.50		
1570	11017	Hoàng Văn Sướng	07/09/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.50	7.25	7.75		
1571	11018	Lò Quỳnh Anh	22/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Pa Tần	Huyện Sìn Hồ		4.00	2.00	5.75		
1572	11019	Tao Thị Chi	12/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Pa Tần	Huyện Sìn Hồ		3.75	3.00	3.75		
1573	11020	Lò Thị Bảo Thy	01/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.50	6.50	8.25		
1574	11021	Trần Huyền Trang	25/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.50	6.50	7.50		
1575	11022	Lò Văn Út	03/01/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.00	2.25	7.00		
1576	11023	Đào Châu Anh	02/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		9.25	8.50	7.75		
1577	11024	Điền Thị Kim Chi	01/04/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.50	4.25	7.00		
1578	11025	Lò Trung Đức	01/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.25	6.25	7.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1579	11026	Nguyễn Thị Thu Hà	26/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.75	3.25	5.50		
1580	11027	Phạm Thị Thủy Hà	01/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		8.50	7.50	6.50		
1581	11028	Vàng Thị Thu Hà	22/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		8.00	5.75	7.25		
1582	11029	Lâm Chấn Huy	19/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.25	7.25	8.25		
1583	11030	Lý Anh Kiệt	09/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.25	6.50	5.75		
1584	11031	Điền Thị Nguyệt Kiều	01/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.25	3.75	5.50		
1585	11032	Phạm Văn Lợi	17/01/2008	Kinh	Nam	Thái Nguyên	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.75	3.50	7.00		
1586	11033	Lò Thị Khánh Ly	25/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.00	4.75	6.75		
1587	11034	Ngân Văn Phong	02/08/2008	Thái	Nam	Điện Biên	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		3.00	4.00	5.75		
1588	11035	Vàng Thị Thanh Thảo	11/02/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.00	3.25	6.00		
1589	11036	Vàng Kim Thu	23/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.25	4.50	6.00		
1590	11037	Tao Hà Nhung	14/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Pa Tàn	Huyện Sin Hồ		5.75	3.00	6.00		
1591	11038	Lò Quỳnh Như	26/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Pa Tàn	Huyện Sin Hồ		3.25	2.50	4.50		
1592	11039	Đèo Thanh Thuận	28/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.25	3.00	7.00		
1593	11040	Phạm Thị Mai Uyên	24/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.00	7.25	8.25		
1594	11041	Đồng Minh Vũ	27/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.50	3.25	6.00		
1595	11042	Vàng Thị Ngọc Xuân	17/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.75	2.25	5.25		
1596	11043	Lê Hải Yến	18/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		8.25	5.50	7.00		
1597	11044	Hoàng Ngọc Bích	19/08/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.00	3.75	7.75		
1598	11045	Trần Thanh Bình	19/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.25	2.50	7.25		
1599	11046	Điền Chính Đoan	18/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		2.75	1.25	5.50		
1600	11047	Điền Chính Hào	01/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.00	2.75	6.25		
1601	11048	Vàng Gia Huy	03/01/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.00	4.00	8.00		
1602	11049	Nguyễn Tuấn Hưng	12/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.75	3.75	7.50		
1603	11050	Nguyễn Thanh Hương	07/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		8.00	6.25	8.50		
1604	11051	Điền Thanh Lâm	08/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.75	3.50	7.25		
1605	11052	Vàng Thị Nguyệt Lê	19/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.50	2.75	7.25		
1606	11053	Lò Thị Mỹ Lệ	25/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.00	4.50	6.50		
1607	11054	Mào Thị Kim Ly	26/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.50	2.75	6.50		
1608	11055	Màng Thị Na	03/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		3.50	4.00	6.75		
1609	11056	Vàng Thị Xuân	21/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Pa Tàn	Huyện Sin Hồ		Vắng	Vắng	Vắng		
1610	11057	Lê Thị Hải Yến	27/11/2008	Kinh	Nữ	Hưng Yên	Trường PTDTBT THCS Pa Tàn	Huyện Sin Hồ		7.00	5.50	8.00		
1611	11058	Lò Thị Việt Nga	21/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.75	4.00	7.50		
1612	11059	Trịnh Văn Nguyên	22/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		2.00	3.00	3.50		
1613	11060	Đặng Yến Nhi	07/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		8.00	5.00	8.25		
1614	11061	Lò Thị Nhi	12/06/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.50	2.75	7.00		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1615	11062	Mằng Thị Yến Nhi	17/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.75	3.00	6.75		
1616	11063	Đèo Văn Như	28/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.00	7.25	8.00		
1617	11064	Lò Trí Phi	18/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.00	4.75	6.75		
1618	11065	Lò Mạnh Quân	14/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.00	1.75	5.50		
1619	11066	Hồ Duy Tân	31/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		3.25	2.50	4.75		
1620	11067	Nguyễn Phương Thảo	21/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.50	6.00	7.75		
1621	11068	Trần Bảo Thi	22/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.25	3.50	7.75		
1622	11069	Đồng Phương Thủy	18/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		8.00	6.75	8.25		
1623	11070	Lò Thị Phương Thủy	29/01/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		6.00	2.50	7.00		
1624	11071	Vàng Anh Thư	20/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.75	3.25	6.50		
1625	11072	Teo Thị Thương	25/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		5.75	3.75	6.25		
1626	11073	Lò Trần Huyền Trân	02/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		7.00	5.50	8.25		
1627	11074	Đinh Thị Hải Yến	11/10/2008	Mường	Nữ	Lai Châu	THCS Thị trấn Phong Thổ	Phong Thổ		4.00	1.50	7.50		
1628	11075	Tao Thị Diệp	21/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Pa Tần	Huyện Sin Hồ		2.75	3.00	6.50		
1629	11076	Nguyễn Phương Nguyên	28/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Pa Tần	Huyện Sin Hồ		3.50	4.00	7.75		
1630	12001	Giảng Việt Anh	29/09/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		3.50	2.50	6.25		
1631	12002	Lý Quốc Anh	10/12/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.25	4.50	7.50		
1632	12003	Lý Hùng Anh	03/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		3.75	2.50	6.25		
1633	12004	Phản Thị Kim Ánh	24/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		8.25	5.75	8.00		
1634	12005	Lành Thế Bảo	22/01/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Số 1 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		8.00	4.25	7.50		
1635	12006	Chang A Biển	02/05/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		7.00	4.75	8.00		
1636	12007	Giảng Thị Cang	18/03/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		6.25	2.25	7.50		
1637	12008	Di Thị Mai Chang	07/08/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		7.50	2.50	7.00		
1638	12009	Lò Thị Chang	20/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.25	3.00	7.75		
1639	12010	Vàng Thùy Châm	14/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ		6.50	4.00	8.00		
1640	12011	Phu Seo Chí	15/08/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường THCS Si Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		2.25	2.50	5.25		
1641	12012	Chèo Mấy Chiêm	25/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		7.50	6.00	7.25		
1642	12013	Phản Văn Chiến	16/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		2.50	3.25	5.50		
1643	12014	Lù Chảo Chiêu	29/10/2007	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		7.00	4.75	7.50		
1644	12015	Tần Văn Chín	20/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		4.00	2.00	8.50		
1645	12016	Chèo Sênh Choải	28/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		5.75	5.00	8.50		
1646	12017	Pờ Lò Chờ	16/05/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		5.00	1.50	7.50		
1647	12018	Chèo Vàng Cỏi	05/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		5.00	3.50	7.00		
1648	12019	Vàng Thị Kim Cúc	21/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.50	5.75	9.00		
1649	12020	Hoàng Văn Cường	09/09/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Số 1 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		8.25	6.00	7.75		
1650	12021	Phản Ban Cường	21/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Mỏ Si San	Huyện Phong Thổ		5.00	4.00	8.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1651	12022	Phàn A Dao	25/08/2007	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		4.75	2.75	7.00		
1652	12023	Chang Mỹ Di	18/08/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1653	12024	Hàng Thị Dĩa	25/12/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		6.25	3.25	7.75		
1654	12025	Tô Ngọc Diệp	22/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		8.00	9.75	7.75		
1655	12026	Vàng Thị Diệp	12/03/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ		6.75	5.25	8.00		
1656	12027	Sùng Trinh Đình	10/07/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Mù Sang	Huyện Phong Thổ		6.25	5.75	6.00		
1657	12028	Voòng Nhân Dính	17/07/2008	Hoa	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		3.50	4.00	8.00		
1658	12029	Giàng Thổ Dò	19/02/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		6.50	2.75	7.75		
1659	12030	Phu Mỹ Dợ	20/04/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.00	3.25	7.25		
1660	12031	Lừu Thị Dưa	28/03/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		7.75	3.75	6.00		
1661	12032	Tần Mỹ Dung	11/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sì Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		5.25	3.75	7.75		
1662	12033	Đèo Đức Dũng	17/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.75	3.25	8.25		
1663	12034	Lý Văn Dũng	13/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		7.75	6.50	8.00		
1664	12035	Phản Tiến Dũng	15/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Sì Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		7.00	5.50	8.25		
1665	12036	Giàng Đức Duy	15/01/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.50	8.75	8.50		
1666	12037	Lò Ngọc Duy	13/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Số 1 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.00	4.50	7.25		
1667	12038	Phu Khờ Duy	09/05/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sì Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		5.50	4.25	7.50		
1668	12039	Lý Thị Duyên	24/08/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		3.25	3.25	5.00		
1669	12040	Phản Hồng Duyên	04/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		8.75	4.75	7.75		
1670	12041	Hoàng Mi Dự	18/09/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		7.25	6.25	8.25		
1671	12042	Tạ Khoa Hải Dương	23/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		8.75	7.75	8.50		
1672	12043	Lò Vương Quỳnh Đan	10/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		4.75	2.00	7.50		
1673	12044	Chèo Xuân Đào	27/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.75	5.25	8.50		
1674	12045	Lù Thị Đào	26/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		7.25	5.25	8.50		
1675	12046	Vàng Xuân Đạo	10/11/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.50	6.00	9.00		
1676	12047	Thùng Hải Đăng	04/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		4.75	2.50	8.25		
1677	12048	Lý Xuân Đế	24/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.25	5.25	9.00		
1678	12049	Thần Quang Dích	15/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.75	5.00	6.75		
1679	12050	Lý Thị Điều	28/07/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		7.00	4.75	8.50		
1680	12051	Hoàng Văn Đoàn	09/12/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.75	4.75	9.00		
1681	12052	Lý Trung Đức	09/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.50	5.25	7.75		
1682	12053	Cồ Hu Già	09/10/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Huyện Phong Thổ		7.25	6.00	8.50		
1683	12054	Giàng Thị Già	14/04/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		5.50	3.00	4.50		
1684	12055	Pờ Mi Guê	12/03/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.00	4.75	4.00		
1685	12056	Cừ Thị Hà	14/09/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		8.50	2.50	8.50		
1686	12057	Di Thị Hà	12/12/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		6.50	3.00	6.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1687	12058	Lý Mi Hai	28/03/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		3.25	3.25	5.25		
1688	12059	Hoàng Thanh Hải	07/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		6.00	6.75	8.25		
1689	12060	Tần Thị Hạnh	06/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.50	4.00	8.00		
1690	12061	Lò Thị Hào	25/01/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Không Lào	Huyện Phong Thổ		7.00	4.50	7.75		
1691	12062	Phản Thị Hằng	07/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		7.50	3.00	7.75		
1692	12063	Tần Xa Hằng	19/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		4.25	4.25	5.00		
1693	12064	Chang Thị Hiền	22/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		8.25	7.75	8.25		
1694	12065	Lý Thị Hiền	16/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		7.50	4.25	6.25		
1695	12066	Tần Ngọc Hiền	23/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		7.50	6.25	8.25		
1696	12067	Cồ Văn Hiếu	18/12/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		7.50	4.00	6.00		
1697	12068	Mai Trung Hiếu	08/01/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		7.50	4.75	8.25		
1698	12069	Phạm Minh Hiếu	29/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		6.00	4.50	8.50		
1699	12070	Chèo Sênh Hìn	07/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.75	4.50	8.50		
1700	12071	Chu Sun Hìn	05/08/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.75	3.00	7.00		
1701	12072	Phùng Văn Hìn	15/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		7.75	3.25	4.50		
1702	12073	Giàng Thị Hoa	26/09/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		6.50	1.75	5.00		
1703	12074	Giàng A Hòa	10/08/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		6.75	3.00	7.75		
1704	12075	Phu Phượng Hòa	02/06/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		3.75	2.25	4.25		
1705	12076	Phu Trang Hòa	06/06/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		5.75	1.75	3.75		
1706	12077	Thùng Đức Hoài	29/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.50	4.50	8.50		
1707	12078	Lý Phương Hoàng	20/07/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1708	12079	Pờ Mỹ Hoàng	15/01/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		5.75	4.50	7.00		
1709	12080	Lừ Ty Hoàng	11/04/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		3.50	3.25	4.50		
1710	12081	Chang Mỹ Hồng	11/07/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		7.75	5.75	8.25		
1711	12082	Giàng Thị Kim Hồng	26/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		8.75	5.50	7.75		
1712	12083	Hoàng Thị Hợi	17/02/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.00	5.25	8.50		
1713	12084	Tần Quang Hợp	04/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		7.25	5.00	5.75		
1714	12085	Lý Mi Huế	28/06/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.75	3.75	6.50		
1715	12086	Lò Thị Hoa Huệ	12/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Số 1 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		7.50	5.75	6.50		
1716	12087	Lương Thị Minh Huệ	24/09/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.25	4.25	7.75		
1717	12088	Tần Văn Hùng	26/12/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Mỏ Sỉ San	Huyện Phong Thổ		4.75	4.00	7.00		
1718	12089	Lò Phạm Khánh Huyền	11/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		7.25	5.25	8.25		
1719	12090	Tần Thị Huyền	08/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Số 1 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		5.50	4.50	8.00		
1720	12091	Lò Hải Hưng	20/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		7.25	9.00	7.75		
1721	12092	Vàng Thị Hưng	01/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		4.25	2.25	6.75		
1722	12093	Lý Thị Hương	24/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.25	3.75	6.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1723	12094	Phản Quỳnh Hương	15/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Si Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		4.00	3.75	5.00		
1724	12095	Tần Lan Hương	14/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		8.50	5.75	8.00		
1725	12096	Vàng Việt Hương	27/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.00	3.25	6.75		
1726	12097	Lò Ngọc Khánh	10/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		3.75	2.50	6.75		
1727	12098	Lý Quốc Khánh	15/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		4.75	3.25	7.50		
1728	12099	Thùng Duy Khắc	01/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		2.75	2.50	6.75		
1729	12100	Lý Lệ Khuyên	10/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.75	4.75	7.50		
1730	12101	Đồng Trung Kiên	22/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		7.00	4.75	7.75		
1731	12102	Lừu Mỹ Ky	24/02/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		5.25	4.50	8.50		
1732	12103	Hoàng Thị Lan	16/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Không Lào	Huyện Phong Thổ		6.25	2.25	7.00		
1733	12104	Nùng Thị Lan	22/01/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.00	4.25	7.50		
1734	12105	Tần Xa Lan	05/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.00	2.50	7.50		
1735	12106	Tần Diệu Lâm	01/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Mỏ Si San	Huyện Phong Thổ		2.50	5.75	6.75		
1736	12107	Lý Thị Liên	11/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Hoang Thèn	Huyện Phong Thổ		4.75	3.75	4.75		
1737	12108	Cao Xệ Linh	24/01/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		4.25	3.75	5.50		
1738	12109	Di Diệu Linh	14/11/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		4.75	1.75	6.25		
1739	12110	Giăng Ngọc Linh	09/11/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		2.75	3.25	5.50		
1740	12111	Lý Hoàng Linh	09/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		5.00	3.50	6.00		
1741	12112	Lý Thị Thủy Linh	23/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		4.50	5.00	6.25		
1742	12113	Lý Thủy Linh	06/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		7.75	4.50	5.25		
1743	12114	Lý Văn Long	25/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		5.50	4.00	5.25		
1744	12115	Tần Nhật Long	04/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		3.75	3.50	6.00		
1745	12116	Tần San Long	22/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Si Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		3.75	2.25	6.75		
1746	12117	Tần Lao Lở	20/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Si Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		6.50	6.50	6.75		
1747	12118	Pờ Thị Uyên Ly	03/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Không Lào	Huyện Phong Thổ		6.75	5.00	7.75		
1748	12119	Chu Thị Hoa Lý	18/10/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.25	3.75	6.75		
1749	12120	Tần Thị Mai	09/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		7.00	5.50	6.75		
1750	12121	Tần Thị Mai	24/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Mỏ Si San	Huyện Phong Thổ		5.25	5.00	7.75		
1751	12122	Chèo Mán Mỷ	15/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Huyện Phong Thổ		6.25	5.75	8.25		
1752	12123	Chèo Sừ Mỷ	19/08/2006	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Huyện Phong Thổ		5.00	6.00	6.75		
1753	12124	Giăng Tả Mỷ	25/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		6.00	3.00	5.75		
1754	12125	Lý Lở Mỷ	26/08/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Huyện Phong Thổ		4.00	4.50	8.00		
1755	12126	Phản Tả Mỷ	10/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Mù Sang	Huyện Phong Thổ		5.00	4.25	2.50		
1756	12127	Tần Sị Mỷ	21/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Si Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		5.25	5.75	7.75		
1757	12128	Tần Tả Mỷ	01/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Mỏ Si San	Huyện Phong Thổ		2.75	4.50	5.75		
1758	12129	Chang Thị Minh	20/04/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1759	12130	Chèo Dao Minh	05/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Mỏ Sỉ San	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1760	12131	Lò Văn Minh	12/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		4.50	3.50	6.25		
1761	12132	Tần Anh Minh	15/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Mỏ Sỉ San	Huyện Phong Thổ		3.75	5.25	7.25		
1762	12133	Thùng Văn Minh	07/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		4.00	3.00	7.25		
1763	12134	Giàng Thị Mỏ	20/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		3.00	1.50	1.75		
1764	12135	Chèo Mi Nải	11/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		Vắng	Vắng	Vắng		
1765	12136	Mùa Nùng Năng	09/03/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Đào San	Huyện Phong Thổ		5.50	2.25	5.50		
1766	12137	Chang Thị Nga	08/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Hoang Thèn	Huyện Phong Thổ		6.50	4.75	6.75		
1767	12138	Cao Mi Nghè	29/07/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.75	5.00	8.00		
1768	12139	Lý Chuyên Nghiệp	11/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		5.00	4.50	5.75		
1769	12140	Hoàng Thị Ngươn	02/03/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.25	3.25	6.75		
1770	12141	Chèo Minh Ngọc	01/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		4.25	3.50	6.75		
1771	12142	Vàng Viên Ngọc	19/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		4.75	4.25	7.75		
1772	12143	Giàng Thị Nguyên	16/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		6.25	3.75	5.50		
1773	12144	Phản Phú Nguyên	20/06/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.25	3.25	7.50		
1774	12145	Bùi Thị Nguyễn	23/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ		7.50	6.75	8.50		
1775	12146	Chèo Ánh Nguyệt	05/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sỉ Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		5.25	3.75	8.00		
1776	12147	Lý Thị Minh Nguyệt	20/09/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		5.50	3.75	8.00		
1777	12148	Lý Thị Nguyệt	02/11/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.75	4.50	7.75		
1778	12149	Lò Văn Nhẫn	21/01/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Số 1 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		7.50	6.25	8.25		
1779	12150	Tần Thị Nhàn	30/12/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		8.00	8.00	7.75		
1780	12151	Đèo Thị Yên Nhi	15/04/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ		8.00	6.25	7.75		
1781	12152	Lừu Thị Tuyết Nhi	08/07/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Số 1 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.50	5.00	7.50		
1782	12153	Vàng Thị Nhi	08/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Số 1 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		7.00	7.25	6.75		
1783	12154	Vàng Thu Nhi	14/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ		6.00	3.25	4.00		
1784	12155	Giàng A Nhở	29/12/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		3.50	3.00	5.00		
1785	12156	Lừu Thị Nhung	10/11/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		7.25	5.25	8.00		
1786	12157	Lý Thị Hồng Nhung	25/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		8.00	8.00	7.75		
1787	12158	Thùng Thị Nhung	15/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.00	2.25	5.75		
1788	12159	Lý Thị Như	02/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		5.75	4.00	6.25		
1789	12160	Vùi Thị Quỳnh Như	20/04/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.25	2.50	7.25		
1790	12161	Thùng Thị Ninh	07/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ		5.00	3.75	7.50		
1791	12162	Vàng Thị Ninh	01/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.75	7.75	8.50		
1792	12163	Giàng Xá Nơ	28/03/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sỉ Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		1.25	4.25	5.25		
1793	12164	Lý Thị Oanh	28/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.25	5.00	7.50		
1794	12165	Hồ Văn Ôn	14/03/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.75	4.00	7.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1795	12166	Pờ Mi Pa	14/06/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		5.00	2.50	6.75		
1796	12167	Giăng Vần Páo	14/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		5.50	4.25	7.25		
1797	12168	Vàng A Pê	15/02/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Pa Vây Sừ	Huyện Phong Thổ		3.50	3.00	7.00		
1798	12169	Vàng A Phanh	09/09/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Pa Vây Sừ	Huyện Phong Thổ		4.50	2.25	8.25		
1799	12170	Phản Thị Phần	09/03/2007	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.50	4.25	6.50		
1800	12171	Chang A Phi	19/01/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Dào San	Huyện Phong Thổ		7.50	3.00	7.25		
1801	12172	Hoàng Văn Phúc	14/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		6.75	5.00	8.25		
1802	12173	Lường Thị Thu Phương	04/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		8.00	6.75	8.25		
1803	12174	Tần Thị Minh Phương	14/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Hoang Thèn	Huyện Phong Thổ		8.25	4.50	8.50		
1804	12175	Tần Thị Thu Phương	24/08/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		6.75	3.50	4.25		
1805	12176	Sùng Thị Phụng	17/01/2007	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Dào San	Huyện Phong Thổ		6.50	1.75	3.50		
1806	12177	Giăng Mi Pớ	20/08/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		7.00	5.25	8.25		
1807	12178	Chèo A Quai	20/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.75	5.00	7.75		
1808	12179	Vàng Văn Quấn	02/09/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.50	2.50	7.75		
1809	12180	Giăng Đình Quân	21/10/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		5.25	3.25	6.00		
1810	12181	Tần Văn Quý	04/11/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		3.25	3.50	6.75		
1811	12182	Vàng Văn Quyển	09/05/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		4.25	2.75	8.00		
1812	12183	Lý Thị Ngọc Quỳnh	24/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		6.25	3.00	5.75		
1813	12184	Lý Láo San	04/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Dào San	Huyện Phong Thổ		6.50	3.25	7.75		
1814	12185	Phản Phù San	21/06/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.00	4.75	6.50		
1815	12186	Tần Láo San	25/02/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Mỏ Si San	Huyện Phong Thổ		5.75	5.00	8.00		
1816	12187	Chèo Mi Sênh	18/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.50	6.00	8.25		
1817	12188	Lý Mi Sơ	26/02/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		2.00	4.25	4.25		
1818	12189	Giăng Liên Sơn	31/08/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Mù Sang	Huyện Phong Thổ		4.75	4.75	5.00		
1819	12190	Lò Thái Sơn	03/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ		6.25	4.50	6.75		
1820	12191	Sùng Thị Sú	30/04/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		4.25	4.25	5.75		
1821	12192	Lý Mi Sư	03/12/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.00	3.75	6.75		
1822	12193	Sùng Anh Tài	10/03/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Dào San	Huyện Phong Thổ		7.50	2.50	6.75		
1823	12194	Thèn Văn Tam	19/07/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.50	3.25	8.50		
1824	12195	Cao Mi Tâm	20/10/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		4.00	4.25	3.25		
1825	12196	Lý Minh Tâm	14/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		7.00	5.75	7.75		
1826	12197	Lý Thanh Tâm	27/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		6.75	3.75	7.50		
1827	12198	Lý Thị Thanh	15/01/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		5.00	3.25	4.75		
1828	12199	Tần Thị Thanh	16/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		3.25	3.25	6.50		
1829	12200	Tần Văn Thanh	23/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		3.25	5.00	8.00		
1830	12201	Thùng Văn Thanh	08/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.00	4.00	7.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1831	12202	Ma Xuân Thành	05/08/2008	Mông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Dào San	Huyện Phong Thổ		7.00	2.75	7.25		
1832	12203	Tân Văn Thành	22/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		4.00	3.50	6.75		
1833	12204	Phản Mạnh Thắng	16/05/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Si Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		4.00	4.00	5.25		
1834	12205	Phản Minh Thắng	17/04/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		4.50	4.00	8.00		
1835	12206	Thần Văn Thắng	15/03/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.00	3.25	7.50		
1836	12207	Vàng Thị Kim Thi	07/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.50	5.00	8.00		
1837	12208	Lý Thị Thiên	01/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.25	3.75	7.25		
1838	12209	Lò Thị Thiện	19/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		4.75	4.75	7.50		
1839	12210	Lý Thanh Thịnh	16/04/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		8.25	6.00	8.50		
1840	12211	Lý Mi Thuận	08/04/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		3.00	3.75	5.75		
1841	12212	Chang Minh Thuận	18/06/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.75	5.25	7.75		
1842	12213	Hoàng Thị Thuận	17/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Hoang Thèn	Huyện Phong Thổ		5.50	6.00	7.50		
1843	12214	Lù Văn Thuận	12/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.75	4.25	6.75		
1844	12215	Lý Mi Thuế	15/05/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		5.50	4.00	7.50		
1845	12216	Vàng Thị Thủy	20/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.25	4.50	5.75		
1846	12217	Vàng Thu Thủy	27/01/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		7.50	6.75	8.00		
1847	12218	Lò Thị Thúy	14/12/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		7.25	4.50	7.75		
1848	12219	Lý Thị Thúy	03/09/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		8.25	7.00	5.75		
1849	12220	Lò Anh Thư	21/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ		6.50	4.25	6.75		
1850	12221	Lý Thị Thương	07/08/2007	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.25	5.00	6.75		
1851	12222	Lý Văn Tiến	09/09/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT TH&THCS Số 2 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		6.50	5.50	8.25		
1852	12223	Phản Phú Tiến	01/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		5.75	3.50	8.25		
1853	12224	Lừu Anh Tiếp	31/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Si Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		6.50	4.25	6.25		
1854	12225	Cao Thu Trang	08/03/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		2.25	3.25	4.25		
1855	12226	Ma Thị Thu Trang	11/07/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Dào San	Huyện Phong Thổ		5.25	3.00	6.25		
1856	12227	Sùng Thị Huyền Trang	18/08/2008	Mông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Dào San	Huyện Phong Thổ		7.25	6.50	8.00		
1857	12228	Vàng Thị Trang	26/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Số 1 Bản Lang	Huyện Phong Thổ		7.75	5.00	7.75		
1858	12229	Lừu Thị Trinh	21/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.00	4.75	8.00		
1859	12230	Tao Văn Trọng	26/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		3.75	3.50	8.50		
1860	12231	Lý Thị Trung	28/07/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		6.00	4.50	8.25		
1861	12232	Lý Thiện Trường	08/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Dào San	Huyện Phong Thổ		7.00	4.25	8.50		
1862	12233	Ma Văn Trường	23/06/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Mù Sang	Huyện Phong Thổ		6.00	5.00	6.75		
1863	12234	Nông Anh Tuấn	26/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		7.25	8.50	9.00		
1864	12235	Phản Diêu Tuấn	18/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	Huyện Phong Thổ		5.25	6.00	8.00		
1865	12236	Lò Quốc Từ	23/05/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		5.00	5.50	7.75		
1866	12237	Đèo Văn Quốc Tường	02/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.00	5.25	9.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1867	12238	Lý Văn Tường	20/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.50	3.00	7.50		
1868	12239	Đổng Tô Uyên	09/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ		7.00	7.75	8.50		
1869	12240	Lý Thị Phương Uyên	26/04/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		6.25	4.00	7.50		
1870	12241	Chèo Máy Văn	18/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		4.00	3.00	3.75		
1871	12242	Giàng A Văn	17/01/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		2.00	6.75	6.50		
1872	12243	Lý Xa Văn	21/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		7.00	4.00	8.00		
1873	12244	Phàn Thị Vân	05/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Không Lào	Huyện Phong Thổ		6.25	4.50	8.50		
1874	12245	Hoàng Văn Vê	11/03/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		4.00	4.75	5.25		
1875	12246	Hù Hà Vi	20/06/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		7.00	5.25	8.75		
1876	12247	Cao Thế Vinh	15/12/2008	Hà Nhi	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		3.75	5.25	4.00		
1877	12248	Lý Kim Vũ	15/04/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		4.25	3.00	5.75		
1878	12249	Vàng Văn Vượng	03/01/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Nậm Xe	Huyện Phong Thổ		4.25	3.50	8.00		
1879	12250	Đổng Thị Hạ Vy	14/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Mường So	Huyện Phong Thổ		5.75	5.25	7.75		
1880	12251	Phạm Yến Vy	04/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		6.50	3.00	7.00		
1881	12252	Hoàng Mi Xoang	25/09/2008	Hà Nhi	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	Huyện Phong Thổ		4.75	4.25	6.00		
1882	12253	Giàng Thị Thanh Xuân	13/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	Huyện Phong Thổ		5.00	2.25	3.50		
1883	12254	Lý Thị Xuân	16/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Không Lào	Huyện Phong Thổ		6.25	4.50	8.00		
1884	12255	Ma A Xuân	30/03/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Mù Sang	Huyện Phong Thổ		8.00	6.75	6.25		
1885	12256	Tần Mai Yên	17/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Sì Lở Lầu	Huyện Phong Thổ		5.75	5.25	7.00		
1886	12257	Phàn Thị Hải Yến	05/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Không Lào	Huyện Phong Thổ		6.50	5.50	8.50		
1887	12258	Trần Cẩm Yến	19/12/2008	Hoa	Nữ	Đồng Nai	Trường THCS thị trấn Phong Thổ	Huyện Phong Thổ		6.50	3.50	5.75		
1888	13001	Vù Phú An	22/12/2008	Hoa	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		4.00	1.25	4.50		
1889	13002	Bùi Hồng Anh	29/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		7.75	7.50	9.00		
1890	13003	Bùi Phương Anh	28/01/2008	Kinh	Nữ	Phú Thọ	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		9.25	9.50	9.50		
1891	13004	Đặng Quỳnh Anh	01/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	5.50	8.25		
1892	13005	Hoàng Công Anh	15/12/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		6.25	6.25	8.50		
1893	13006	Hoàng Quỳnh Anh	08/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		4.25	4.75	4.50		
1894	13007	Hoàng Thanh Quỳnh Anh	07/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bàn Bò	Huyện Tam Đường		6.50	5.25	8.25		
1895	13008	Kiều Hoàng Anh	19/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		5.25	1.25	6.25		
1896	13009	Nguyễn Hoàng Hải Anh	14/08/2008	Kinh	Nam	Yên Bái	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.50	5.50	8.25		
1897	13010	Phạm Việt Anh	11/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	9.00	8.50		
1898	13011	Phàn Thị Lan Anh	01/05/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		7.50	5.50	8.25		
1899	13012	Tần Thị Quỳnh Anh	29/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		6.50	4.00	5.50		
1900	13013	Tô Văn Anh	05/07/2008	Kinh	Nữ	Hải Dương	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	8.00	7.75		
1901	13014	Lù Xuân Ánh	10/05/2008	Thái	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	4.00	7.25		
1902	13015	Nguyễn Ngọc Ánh	13/05/2008	Kinh	Nữ	Lào Cai	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	6.75	8.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1903	13016	Bùi Gia Bảo	11/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.50	3.75	9.00		
1904	13017	Hoàng Hoa Bảo	14/04/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	5.75	7.75		
1905	13018	Phạm Đình Bảo	05/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Bo	Huyện Tam Đường		6.00	4.50	6.75		
1906	13019	Bùi Thành Bắc	09/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	5.75	7.25		
1907	13020	Lương Ánh Sao Băng	07/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	8.50	9.00		
1908	13021	Nguyễn Văn Bình	02/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	6.00	8.50		
1909	13022	Phan A Bình	08/08/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		6.25	3.00	4.50		
1910	13023	Vũ Huy Bình	24/09/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	8.00	8.50		
1911	13024	Giảng A Canh	05/02/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
1912	13025	Trần Minh Cảnh	08/11/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Tiểu học và THCS Quốc Tuấn - Kiến Xương - T	Huyện Kiến Xương		3.50	2.00	4.75		
1913	13026	Lù A Chang	25/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	5.00	8.25		
1914	13027	Bùi Quỳnh Châm	06/05/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.00	6.25	8.00		
1915	13028	Lê Khánh Chi	12/02/2008	Sán Diu	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	6.75	8.50		
1916	13029	Phạm Thị Kim Chi	30/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.75	5.50	8.50		
1917	13030	Đỗ Vũ Kiều Chinh	23/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.50	5.00	8.50		
1918	13031	Lù A Chinh	09/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		5.75	4.50	7.75		
1919	13032	Lù A Chỏ	13/04/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
1920	13033	Lù A Công	03/06/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
1921	13034	Lò Văn Cường	30/06/2008	Lào	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		1.25	2.00	1.75		
1922	13035	Lý Ngọc Cường	16/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		7.00	4.00	5.75		
1923	13036	Phạm Quốc Cường	08/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.50	7.00	8.25		
1924	13037	Vàng A Da	23/03/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		4.75	3.50	4.50		
1925	13038	Hoàng Thị Ngọc Diễm	27/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		7.75	6.00	8.25		
1926	13039	Lò Ngọc Diễm	31/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.75	6.75	8.25		
1927	13040	Lường Ngọc Diễm	24/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Bo	Huyện Tam Đường		7.50	4.75	6.25		
1928	13041	Vũ Bích Diệp	24/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		4.75	4.25	4.75		
1929	13042	Giảng Thị Dung	20/12/2007	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		5.00	3.50	3.00		
1930	13043	Chang A Dũng	10/12/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		3.00	2.75	5.75		
1931	13044	Mò Văn Dũng	01/08/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		6.50	4.25	7.25		
1932	13045	Nguyễn Tiến Dũng	07/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		7.50	7.75	8.50		
1933	13046	Võ Tấn Dũng	26/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.75	5.50	8.50		
1934	13047	Lý Khánh Duy	01/02/2008	Lào	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		4.50	1.50	7.00		
1935	13048	Vàng Văn Duy	10/10/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		6.00	4.25	4.75		
1936	13049	Đinh Trọng Dương	01/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		8.00	9.50	9.00		
1937	13050	Trần Văn Dương	09/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	7.00	8.50		
1938	13051	Vương Thủy Dương	17/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	4.50	8.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1939	13052	Phù Thành Đạt	18/01/2008	Hoa	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		6.25	5.50	8.25		
1940	13053	Lò Văn Đăng	04/03/2008	Lào	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		1.75	3.00	2.75		
1941	13054	Vũ Hoài Diệp	15/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.25	6.50	7.00		
1942	13055	Lê Trần Đức	01/09/2008	Kinh	Nam	Tỉnh Lào Cai	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.75	9.25	7.50		
1943	13056	Lý Văn Đức	19/06/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	5.00	8.50		
1944	13057	Phạm Minh Đức	22/10/2008	Kinh	Nam	Điện Biên	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.50	7.50	8.25		
1945	13058	Nguyễn Trường Giang	14/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.00	7.75	8.50		
1946	13059	Cử Thị Hà	16/07/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		6.00	2.50	3.00		
1947	13060	Dương Thị Thanh Hà	11/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.75	6.75	8.25		
1948	13061	Đồng Thị Ngọc Hà	07/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.75	8.00	8.50		
1949	13062	Vũ Nguyễn Thái Hà	11/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.50	8.00	7.75		
1950	13063	Tần A Hải	29/11/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		3.75	2.25	5.50		
1951	13064	Vàng Thị Hào	10/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		6.25	3.75	2.00		
1952	13065	Lò Văn Hắc	15/01/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		6.50	6.25	7.00		
1953	13066	Lò Thị Hằng	17/05/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		3.25	5.00	5.75		
1954	13067	Lò Thị Hằng	04/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		7.00	5.75	5.50		
1955	13068	Vàng Thị Hồng Hiền	16/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.00	5.25	7.75		
1956	13069	Lò Thị Hiền	09/11/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		4.25	3.50	5.00		
1957	13070	Tần Thị Hiền	28/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		7.25	5.50	7.00		
1958	13071	Nguyễn Duy Hiệp	10/01/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.75	7.50	8.50		
1959	13072	Tần Anh Hiếu	30/12/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
1960	13073	Trần Minh Hòa	24/11/2008	Hoa	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	8.25	8.50		
1961	13074	Đặng Ngọc Hoàn	31/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		4.00	3.75	7.25		
1962	13075	Tần A Hoàn	02/01/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		3.00	4.00	7.00		
1963	13076	Nguyễn Đức Hoàng	03/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	4.00	8.75		
1964	13077	Nguyễn Sỹ Hoàng	14/04/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	6.25	8.50		
1965	13078	Trần Ngọc Hoàng	17/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.25	4.50	8.50		
1966	13079	Vũ Duy Hoàng	11/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	5.50	8.50		
1967	13080	Giàng A Hồng	10/08/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		2.50	1.25	1.00		
1968	13081	Tần A Hồng	05/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		5.00	3.25	6.75		
1969	13082	Lò Chí Huân	28/11/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		5.00	3.50	8.00		
1970	13083	Nguyễn Mậu Hùng	04/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.75	9.25	9.00		
1971	13084	Đàm Quang Huy	06/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		6.50	6.75	7.25		
1972	13085	Nguyễn Khánh Huyền	04/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	3.25	6.50		
1973	13086	Nguyễn Khánh Huyền	27/01/2008	Kinh	Nữ	Bệnh viện huyện Đắc Đoa	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		7.75	9.25	8.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
1974	13087	Vàng Việt Hưng	28/11/2008	Lào	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		5.25	4.75	6.75		
1975	13088	Hoàng Thị Hương	26/11/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		5.75	4.50	7.25		
1976	13089	Nguyễn Thùy Hương	01/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	8.50	8.50		
1977	13090	Đặng Ngọc Khải	31/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		3.25	7.25	8.00		
1978	13091	Đỗ Thị Ngọc Khuyến	12/10/2008	Kinh	Nữ	Vĩnh Phúc	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	5.50	8.25		
1979	13092	Trần Văn Kiên	25/12/2008	Kinh	Nam	Thái Bình	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.75	5.75	8.50		
1980	13093	Lù Ngọc Kim	02/06/2008	Thái	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
1981	13094	Tòng Văn Kim	28/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		4.25	5.75	6.25		
1982	13095	Cầm Như Lan	21/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		4.25	6.25	8.50		
1983	13096	Lù A Lanh	18/05/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		5.25	4.50	5.25		
1984	13097	Đinh Thành Lâm	07/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		6.00	4.75	5.25		
1985	13098	Lê Ngọc Lâm	16/04/2008	Kinh	Nam	TP Hồ Chí Minh	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.50	7.75	8.00		
1986	13099	Phong Đại Lâm	12/01/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		4.00	6.75	8.25		
1987	13100	Đào Hoàng Nhật Linh	05/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	7.25	8.75		
1988	13101	Hoàng Hà Linh	09/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.00	4.25	8.25		
1989	13102	Nguyễn Diệu Linh	28/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.50	7.00	8.50		
1990	13103	Nguyễn Hà Linh	05/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	4.25	8.50		
1991	13104	Nguyễn Thái Bảo Linh	26/01/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	8.00	8.50		
1992	13105	Nguyễn Thị Hà Linh	26/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	6.50	8.25		
1993	13106	Trần Phương Linh	18/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	7.50	7.50		
1994	13107	Vũ Hà Linh	06/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	6.25	8.50		
1995	13108	Nguyễn Hoàng Loan	29/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		8.25	6.75	8.50		
1996	13109	Hàng A Long	08/12/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		5.00	4.00	5.75		
1997	13110	Lừu Tuyết Long	25/12/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	2.50	8.25		
1998	13111	Nguyễn Phan Long	19/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.50	6.50	8.50		
1999	13112	Nguyễn Đình Lộc	26/08/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		5.25	5.25	4.75		
2000	13113	Lù A Lữ	05/07/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		3.25	2.75	3.75		
2001	13114	Quảng Tiến Lực	27/10/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		4.50	4.00	6.00		
2002	13115	Trần Bạc Đức Lương	15/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.00	7.75	7.75		
2003	13116	Nguyễn Thị Ly	19/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	5.25	7.75		
2004	13117	Hầu Thị Mai	08/07/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		4.25	3.00	6.00		
2005	13118	Lù Thị Mái	22/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		5.00	2.50	6.00		
2006	13119	Lò Văn Mạnh	29/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.25	6.75	7.75		
2007	13120	Lưu Thị Hồng Minh	03/07/2008	Kinh	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.50	5.75	8.50		
2008	13121	Trần Nhật Minh	20/12/2008	Kinh	Nam	Vĩnh Phúc	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	5.00	8.00		
2009	13122	Lò Văn Mừng	01/09/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Bo	Huyện Tam Đường		6.00	3.50	6.25		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
2010	13123	Đỗ Thảo My	19/11/2008	Kinh	Nữ	Hà Nội	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	7.75	8.50		
2011	13124	Lò Thị Trà My	24/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		5.00	4.50	8.50		
2012	13125	Nguyễn Thị My	02/10/2008	Kinh	Nữ	Trạm y tế xã Chi Lăng	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		7.00	6.25	8.00		
2013	13126	Nguyễn Trà My	11/01/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	7.75	8.50		
2014	13127	Nguyễn Trà My	17/08/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	6.75	7.00		
2015	13128	Lò Văn Thắng Nam	17/12/2008	Lào	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		4.75	4.25	8.25		
2016	13129	Vũ Minh Hoàng Nam	07/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	5.50	8.50		
2017	13130	Lý Thị Nghiêm	13/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.50	4.25	4.25		
2018	13131	Nùng Văn Nghiệm	05/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		5.50	4.00	8.50		
2019	13132	Lê Khánh Ngọc	17/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	6.00	8.25		
2020	13133	Phùng Bảo Ngọc	06/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	9.75	8.50		
2021	13134	Nguyễn Thảo Nguyên	12/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.75	5.25	6.50		
2022	13135	Lò Thị Thanh Nhân	16/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		5.50	5.25	7.25		
2023	13136	Vàng Thị Nhât	05/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	6.00	8.00		
2024	13137	Hà Yến Nhi	01/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	5.00	7.75		
2025	13138	Hoàng Thị Yến Nhi	08/03/2008	Kinh	Nữ	Nam Định	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	8.50	8.50		
2026	13139	Nguyễn Yến Nhi	03/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	6.50	8.50		
2027	13140	Đinh Tâm Như	28/10/2008	Kinh	Nữ	Nam Định	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		4.75	5.50	7.50		
2028	13141	Giáp Thị Quỳnh Như	23/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	7.50	8.50		
2029	13142	Trần Thị Quỳnh Như	14/02/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		4.75	4.25	6.00		
2030	13143	Vũ Quỳnh Như	30/06/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.50	3.50	7.25		
2031	13144	Nguyễn Quỳnh Như	19/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		4.25	5.00	8.00		
2032	13145	Hoàng Thị Non	16/07/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		4.75	4.75	6.50		
2033	13146	Cử Thị Nu	09/01/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		5.00	5.50	6.75		
2034	13147	Lù A Phênh	08/08/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		3.00	2.75	3.75		
2035	13148	Cử Thị Phích	04/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
2036	13149	Hàng A Phình	01/09/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		2.75	2.00	4.25		
2037	13150	Sùng A Phình	18/12/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		4.50	5.25	4.75		
2038	13151	Nguyễn Tuấn Phong	25/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.75	9.50	9.25		
2039	13152	Teo Văn Phong	27/04/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		5.00	5.75	8.50		
2040	13153	Giàng A Phú	10/01/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
2041	13154	Nguyễn Xuân Phú	06/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.50	4.00	8.25		
2042	13155	Cử Thị Phua	16/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
2043	13156	Vũ Ngọc Phước	10/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	7.75	7.75		
2044	13157	Đinh Thị Yến Phương	14/07/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		5.75	3.25	5.75		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
2045	13158	Lù Thị Phương	22/12/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	7.50	8.50		
2046	13159	Lù Thị Yên Phương	04/10/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		7.50	6.75	7.50		
2047	13160	Nguyễn Thị Thu Phương	28/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		7.50	6.75	8.50		
2048	13161	Tần Minh Phương	04/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		7.25	4.50	3.50		
2049	13162	Đỗ Thị Hải Phương	27/03/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.50	4.75	7.25		
2050	13163	Mào Thị Phương	24/10/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		6.75	2.00	8.50		
2051	13164	Lê Minh Quân	04/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.00	4.50	7.75		
2052	13165	Nguyễn Minh Quân	20/06/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.00	8.25	8.50		
2053	13166	Nguyễn Minh Quân	31/10/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	4.50	7.00		
2054	13167	Phàn Trung Quân	11/04/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		4.25	3.00	3.00		
2055	13168	Tần Cao Quý	11/10/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.50	3.50	7.75		
2056	13169	Sỹ Nhật Quyền	07/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.50	4.75	7.75		
2057	13170	Đinh Danh Quỳnh	02/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		7.00	6.50	9.00		
2058	13171	Vàng Thị Sênh	08/03/2007	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		3.50	1.75	3.25		
2059	13172	Lò Văn Sinh	26/04/2008	Lào	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		5.50	3.00	7.25		
2060	13173	Chu Trịnh Nhất Sơn	25/07/2008	Kinh	Nam	Phú Thọ	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	3.50	8.50		
2061	13174	Trần Xuân Sơn	05/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		4.75	3.25	5.50		
2062	13175	Vũ Phạm Hoàng Thái	18/03/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.75	4.75	8.25		
2063	13176	Đỗ Thị Thanh	09/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		7.25	3.75	7.50		
2064	13177	Lò Thị Thanh	28/11/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.75	4.00	7.25		
2065	13178	Lù Văn Thanh	11/06/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Bo	Huyện Tam Đường		7.50	2.50	6.50		
2066	13179	Phàn Thị Thanh	10/02/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		6.25	3.50	6.00		
2067	13180	Bùi Nguyễn Tuấn Thành	09/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.25	2.50	6.75		
2068	13181	Lù A Thành	10/04/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
2069	13182	Trần Hà Thành	18/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	4.00	7.25		
2070	13183	Hoàng Thị Phương Thảo	07/05/2008	Kinh	Nữ	Lào Cai	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	7.50	8.50		
2071	13184	Lý Thị Thanh Thảo	10/04/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		7.25	4.75	7.50		
2072	13185	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/04/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	4.25	8.50		
2073	13186	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		3.75	3.25	7.25		
2074	13187	Nùng Thị Phương Thảo	12/08/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Bo	Huyện Tam Đường		7.00	4.00	6.75		
2075	13188	Nguyễn Đức Thắng	02/01/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		5.50	2.75	5.75		
2076	13189	Phạm Ngọc Thế	12/02/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		6.75	6.75	7.75		
2077	13190	Lê Tiến Thịnh	02/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	9.00	8.25		
2078	13191	Vũ Hoàng Hưng Thịnh	11/11/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	4.00	8.50		
2079	13192	Vàng Thị Thủy	18/10/2008	Lào	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		4.75	4.50	4.50		
2080	13193	Trần Ngọc Minh Thủy	28/09/2008	Kinh	Nữ	Yên Bái	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	7.00	8.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
2081	13194	Lù Thị Kim Thư	23/04/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		7.50	6.75	5.75		
2082	13195	Nguyễn Minh Thư	01/08/2008	Kinh	Nữ	Điện Biên	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.25	5.75	8.25		
2083	13196	Nguyễn Thị Minh Thư	23/07/2008	Kinh	Nữ	Thái Bình	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		2.75	4.75	6.50		
2084	13197	Trần Anh Thư	09/10/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	4.50	5.25		
2085	13198	Phàn Thị Mai Thương	29/10/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		7.50	3.00	1.75		
2086	13199	Vàng Thị Thương	30/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.00	4.00	7.00		
2087	13200	Lý Thị Tiên	10/02/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		3.25	3.75	6.75		
2088	13201	Nguyễn Quý Tiến	05/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.25	6.25	8.50		
2089	13202	Nguyễn Văn Tiến	11/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.25	2.50	7.25		
2090	13203	Hoàng Thu Trang	26/09/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	7.00	8.50		
2091	13204	Lò Thị Trang	26/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
2092	13205	Tần A Trang	19/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	5.50	8.50		
2093	13206	Đinh Danh Trọng	08/12/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		6.00	4.75	6.75		
2094	13207	Lò Văn Trường	03/12/2008	Lào	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		1.00	2.25	0.50		
2095	13208	Đieu Chính Trường	06/05/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		3.75	3.75	7.25		
2096	13209	Lò Văn Mạnh Tuấn	22/09/2008	Lào	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		4.00	3.75	6.50		
2097	13210	Nguyễn Anh Tuấn	10/09/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	6.50	8.50		
2098	13211	Nguyễn Đình Tuấn	22/05/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.00	4.50	6.75		
2099	13212	Tòng Văn Tuấn	26/03/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.50	3.25	7.75		
2100	13213	Vàng Hữu Tùng	05/10/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		3.75	3.25	3.00		
2101	13214	Lò Thị Minh Tuyết	06/12/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bình Lư	Huyện Tam Đường		4.50	3.00	6.00		
2102	13215	Bùi Ngọc Uyên	22/12/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	6.75	8.50		
2103	13216	Vàng Ngọc Vắn	01/05/2008	Giáy	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	4.50	7.25		
2104	13217	Nguyễn Tiến Vinh	20/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.75	6.25	9.00		
2105	13218	Nguyễn Bảo Long Vũ	26/07/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.75	5.00	8.50		
2106	13219	Phạm Minh Vũ	12/10/2008	Kinh	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.00	5.75	8.50		
2107	13220	Trần Nguyên Vũ	09/04/2008	Hoa	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.25	4.00	5.00		
2108	13221	Lê Thảo Vy	18/02/2008	Mường	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		3.75	4.50	5.50		
2109	13222	Nguyễn Yến Vy	09/01/2008	Kinh	Nữ	Vĩnh Phúc	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.25	6.25	8.25		
2110	13223	Nguyễn Thị Như Ý	27/11/2008	Kinh	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		5.25	5.00	8.50		
2111	13224	Nguyễn Vũ Hải Yến	07/10/2008	Kinh	Nữ	Thái Bình	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.25	4.75	6.75		
2112	13225	Nguyễn Ngọc Bảo Nam	07/10/2008	Kinh	nam	Vĩnh Phúc	TH&THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		7.75	2.75	8.25		
2113	13226	Lù A Khoa	25/10/2008	Mông	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		Vắng	Vắng	Vắng		
2114	14001	Hàng Thị A	10/03/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		5.50	4.00	7.25		
2115	14002	Lò Quỳnh Anh	29/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.25	4.50	7.75		
2116	14003	Vũ Thị Vân Anh	20/06/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.75	5.75	8.50		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Giới tính	Nơi sinh (tỉnh)	Học sinh trường THCS	Huyện/ thành phố	Môn chuyên	Điểm thi môn				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Môn chuyên	
2117	14004	Lò Anh Bảo	10/09/2008	Giáy	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		7.50	4.50	8.50		
2118	14005	Lò Thị Ngọc Bích	26/03/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.50	4.00	6.75		
2119	14006	Lò Văn Biên	19/02/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Bản Bo	Huyện Tam Đường		6.75	4.25	8.50		
2120	14007	Lù Thị Biên	09/09/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Bo	Huyện Tam Đường		7.00	4.50	7.75		
2121	14008	Lò Văn Bình	03/11/2008	Lào	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		5.75	4.75	7.00		
2122	14009	Ma Thị Cang	16/04/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		6.50	4.75	8.25		
2123	14010	Ma Thị Cang	17/11/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		6.00	3.25	7.00		
2124	14011	Lò Thị Chấn	19/09/2008	Lào	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Bo	Huyện Tam Đường		7.75	6.00	7.75		
2125	14012	Lù Thị Chi	11/11/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		7.75	4.75	7.75		
2126	14013	Cứ Thị Chị	23/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		8.50	5.25	4.25		
2127	14014	Giàng A Chơ	20/06/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		8.25	5.25	7.00		
2128	14015	Giàng A Chủ	03/11/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		4.25	2.50	7.50		
2129	14016	Sùng A Chua	10/03/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		8.50	5.25	8.50		
2130	14017	Giàng Văn Công	21/09/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		9.00	6.50	6.75		
2131	14018	Sùng A Cường	05/05/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường TH & THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		5.00	3.50	6.00		
2132	14019	Chang Thị Pàng Dâu	26/02/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		9.00	5.75	7.00		
2133	14020	Giàng A Dềnh	01/04/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		5.50	3.25	5.25		
2134	14021	Vàng Thị Di	01/05/2008	Hmông	Nữ	Điện Biên	Trường TH & THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		6.50	4.00	7.75		
2135	14022	Lù Thị Đình	18/03/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		7.00	4.25	6.75		
2136	14023	Giàng A Dong	20/11/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		5.75	4.00	8.50		
2137	14024	Sùng Thị Dờ	11/11/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		7.50	6.50	7.25		
2138	14025	Giàng Thị Du	15/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		6.75	4.50	8.50		
2139	14026	Ma Thị Dừa	06/11/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		6.00	5.00	7.75		
2140	14027	Vàng Thị Dừa	20/12/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		5.75	3.75	7.75		
2141	14028	Chào Thị Dung	07/03/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH & THCS Sơn Bình	Huyện Tam Đường		6.75	4.75	7.75		
2142	14029	Giàng Thị Dung	26/07/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		2.50	3.75	2.75		
2143	14030	Ma Thị Dung	20/10/2008	Hmông	Nữ	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		5.00	5.75	7.00		
2144	14031	Trần Đức Dũng	03/01/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		8.00	6.75	7.50		
2145	14032	Nùng Thị Duyên	26/07/2008	Thái	Nữ	Lai Châu	Trường THCS Bản Bo	Huyện Tam Đường		8.50	7.00	8.25		
2146	14033	Hàng A Dương	03/06/2008	Hmông	Nam	Lai Châu	Trường PTDTBT THCS Khun Há	Huyện Tam Đường		3.75	3.75	1.75		
2147	14034	Lò Văn Dương	22/02/2008	Lào	Nam	Lai Châu	Trường THCS Nà Tăm	Huyện Tam Đường		6.25	4.25	8.25		
2148	14035	Vàng Tiến Đạt	13/07/2008	Thái	Nam	Lai Châu	Trường THCS Thị trấn Tam Đường	Huyện Tam Đường		6.75	7.25	8.00		
2149	14036	Tao Thị Đi	20/10/2008	Lự	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Bản Hòn	Huyện Tam Đường		7.00	6.50	8.50		
2150	14037	Hoàng Thị Diệp	05/01/2008	Dao	Nữ	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		7.50	4.50	8.25		
2151	14038	Hoàng Tiến Đức	11/06/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường THCS Giang Ma	Huyện Tam Đường		7.25	3.00	8.25		
2152	14039	Phản Anh Đức	25/07/2008	Dao	Nam	Lai Châu	Trường TH&THCS Hồ Thầu	Huyện Tam Đường		7.25	6.50	7.75		